



VỮNG VÀNG VỊ THẾ KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2024

**VỮNG VÀNG VỊ THẾ
KIẾN TẠO TƯƠNG LAI**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG

01

THÔNGIỆP 2024

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	8
Giải thưởng năm 2024	10

CHƯƠNG

02

TỔNG QUAN BIDV 2024

Thông tin khái quát về BIDV	16
Lịch sử hình thành và phát triển	18
Sứ mệnh - Tâm nhìn - Giá trị cốt lõi	20
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
Hoạt động ngân hàng bán buôn	24
Hoạt động ngân hàng bán lẻ	26
Hoạt động ngân hàng số	28
Chỉ số hoạt động cơ bản	30
Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý	34
Hội đồng Quản trị	36
Ban Điều hành	40
Ban Kiểm soát	48
Định hướng phát triển	50
Quản lý rủi ro	54

CHƯƠNG

03

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh	64
Tổ chức và nhân sự	66
Các công ty con, công ty liên kết	70
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	72
Tình hình tài chính	75
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	76
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	78

CHƯƠNG

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động năm 2024	88
Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành	93
Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025	94

CHƯƠNG

05

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tình hình kinh tế vĩ mô và ngành ngân hàng năm 2024	98
Kết quả công tác điều hành năm 2024	99
Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025	102

CHƯƠNG

06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của HĐQT năm 2024	106
Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, trọng tâm công tác năm 2025	115
Hoạt động quản trị công ty	118
Hoạt động quan hệ nhà đầu tư	141

CHƯƠNG

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kiểm toán độc lập	146
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	148
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	151
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	152
Thuyết minh báo cáo tài chính	154

CHƯƠNG

08

MẠNG LƯỚI

Các chi nhánh và các đơn vị trực thuộc	170
Công ty con, công ty liên doanh, liên kết	177





CHƯƠNG 01

THÔNG ĐIỆP 2024

- 8 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 10 Giải thưởng năm 2024

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG PHAN ĐỨC TÚ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị BIDV

Thưa Quý khách hàng, quý cổ đông, đối tác,

Năm 2024 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với BIDV, là năm toàn hệ thống “tăng tốc, bứt phá” nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược kinh doanh 5 năm 2021-2025. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh trong và ngoài nước còn một số khó khăn, thách thức, nhưng với sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực vượt khó của toàn hệ thống và sự đồng hành, hỗ trợ của khách hàng, đối tác và cổ đông, Ngân hàng đã hoàn thành đồng bộ và toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ và NHNN giao, tiếp tục khẳng định vai trò của ngân hàng chủ lực, chủ đạo có trách nhiệm với nền kinh tế trong việc thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước.

Nỗ lực bền bỉ, tăng tốc bứt phá

Kết thúc năm 2024, tổng tài sản của BIDV đạt trên 2,7 triệu tỷ đồng, tiếp tục là Ngân hàng TMCP có quy mô lớn nhất Việt Nam. Huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 2,14 triệu tỷ đồng, tăng 13,1%, chiếm 14,3% thị phần tiền gửi toàn ngành. Dự nợ tín dụng đạt 2,02 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 15,5%, thị phần tín dụng tiếp tục đứng đầu thị trường, đạt 13,1%. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng bền vững, đẩy mạnh tín dụng bán lẻ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Dự nợ bán lẻ tăng 24,9%; Dự nợ FDI tăng 30,9%. Chất lượng tín dụng được kiểm soát trong giới hạn, tỷ lệ nợ xấu là 1,27%. Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng tích cực

so với cùng kỳ năm trước, đạt và vượt kế hoạch năm 2024 đã đề ra: (i) Chênh lệch thu chi hợp nhất đạt 53.094 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 31.985 tỷ đồng, tăng trưởng 15,9%, vượt kế hoạch ĐHCĐ giao; (ii) Năng lực tài chính được cải thiện, vốn điều lệ đạt 68.975 tỷ đồng, sau 10 năm niêm yết trên thị trường chứng khoán, vốn hóa của BIDV thuộc nhóm dẫn đầu thị trường, đạt trên 10 tỷ USD; (iii) Các chỉ tiêu sinh lời được cải thiện tích cực so với năm trước: ROA đạt 1,01%; ROE đạt 19,52%; (iv) Trích lập DPRR đầy đủ theo quy định, tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối ngân hàng thương mại đạt 133%, các chỉ số an toàn đảm bảo theo quy định và thông lệ tốt. BIDV cũng luôn là một trong những ngân hàng đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước với mức đóng góp trong năm đạt gần 9.300 tỷ đồng.

Năm 2024, với nỗ lực quyết tâm cao độ, BIDV đã triển khai quyết liệt các phương án tăng vốn điều lệ, vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính, hướng tới đáp ứng các tỷ lệ an toàn, thông lệ quốc tế tốt. Vốn điều lệ tăng từ 57.004 tỷ đồng lên 68.975 tỷ đồng. Tiền đề này sẽ giúp BIDV tiếp tục đa dạng hóa cơ cấu cổ đông, bổ sung nguồn lực vào các lĩnh vực trọng yếu, gia tăng lợi thế cạnh tranh và phát triển trong dài hạn.

Tinh giản quy trình, chuyển đổi hoạt động

Năm 2024 đánh dấu bước tiến quan trọng của BIDV trong việc tích cực tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa hiệu quả vận hành, chuyển đổi toàn diện, mạnh mẽ các hoạt động cốt lõi của ngân hàng nhằm nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh trong dài hạn: (i) Tinh giản quy trình, cải cách thủ tục hành chính, tối ưu quản trị và vận hành: Kiện toàn mô hình quản trị, triển khai chính thức mô hình hoạt động tín dụng mục tiêu (CTOM), chuyên môn hóa hoạt động tín dụng theo ngành nghề, hình thành đội ngũ Chuyển gia, Giám đốc phê duyệt chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng thẩm định, tối ưu danh mục tín dụng. Thực hiện tái cấu trúc mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, hiện đại hóa không gian giao dịch và thúc đẩy mô hình ngân hàng số để nâng cao trải nghiệm khách hàng. Hệ thống vận hành được cải tiến mạnh mẽ với việc tinh giản gần 180 quy trình, đặc biệt trong các lĩnh vực: tín dụng - tài chính - tài sản. Đồng thời, BIDV thực hiện các giải pháp kiểm soát chi phí, tối ưu cơ cấu tài sản nợ - có nhằm nâng cao hiệu quả tài chính và đảm bảo an toàn hoạt động; (ii) Phát huy vị thế dẫn đầu thị trường, hướng tới mô hình bán lẻ hiện đại, tiên tiến: với 22 triệu khách hàng cá nhân, BIDV cung cấp danh mục sản phẩm tài chính đa dạng, đáp ứng nhu cầu từ giao dịch hàng ngày và các sản phẩm quản lý tài sản chuyên sâu dành cho khách hàng cá nhân cao cấp. Kết thúc năm 2024, huy động vốn dân cư vượt mốc 1 triệu tỷ đồng, khẳng định niềm tin của khách hàng và tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược tăng trưởng dài hạn. BIDV cũng không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, ứng dụng hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM) để cá nhân hóa trải nghiệm, tối ưu bán chéo và khai thác hiệu quả tệp khách hàng hiện hữu. Đồng thời, ngân hàng nâng cấp hệ thống giao dịch và trải nghiệm khách hàng cao cấp, định hình vị thế “Top of mind” trên thị trường bán lẻ; (iii) Tối ưu danh mục tín dụng, mở rộng hợp tác chiến lược trong hoạt động ngân hàng bán buôn: Với ưu thế sở

hữu 500.000 khách hàng doanh nghiệp, BIDV tiếp tục dẫn đầu thị trường về phân khúc khách hàng bán buôn và là ngân hàng chủ lực cho khách hàng nhỏ và vừa. Thông qua nền khách hàng đó, BIDV chủ động tối ưu danh mục tín dụng, phân bổ nguồn vốn vào doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững mạnh, nâng cao hiệu suất sử dụng vốn, quản trị rủi ro. BIDV cũng ghi nhận tăng trưởng mạnh trong phân khúc khách hàng FDI với việc mở rộng hợp tác với các định chế tài chính nước ngoài, tận dụng tối đa nguồn ngoại tệ và mạng lưới quan hệ quốc tế.

Hoàn thiện thể chế, tăng cường năng lực quản lý rủi ro, đột phá trong phát triển công nghệ và chuyển đổi số

BIDV tiếp tục hoàn thiện thể chế, cập nhật kịp thời các cơ chế, chính sách theo quy định pháp luật mới nhằm nâng cao năng lực phản ứng chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn và tối ưu hóa nguồn lực thúc đẩy kinh doanh: (i) Không ngừng nâng cao năng lực quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển và cạnh tranh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng trí tuệ nhân tạo đang được ứng dụng mạnh mẽ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; (ii) Công tác quản lý rủi ro được tăng cường với chương trình cảnh báo sớm rủi ro tín dụng, giúp phát hiện và giảm thiểu tổn thất. BIDV tiếp tục triển khai các công cụ quản lý rủi ro hoạt động và thị trường; chủ động triển khai lộ trình áp dụng Basel III, phương pháp xếp hạng nội bộ (FIRB), và áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế số 9 (IFRS9) nhằm hiện đại hóa hệ thống quản lý rủi ro theo chuẩn quốc tế; (iii) Đột phá trong phát triển công nghệ và chuyển đổi mô hình ngân hàng số toàn diện: Đẩy mạnh đầu tư và ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu suất vận hành, tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng. Ngân hàng triển khai các nền tảng số tiên tiến, tích hợp dữ liệu và phân tích AI trong hoạt động kinh doanh, đồng thời nâng cấp hệ thống bảo mật và hạ tầng CNTT đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế: Hệ thống ngân hàng lõi Corebanking được tối ưu hóa với 165 tính năng mới tự phát triển; Ứng dụng hệ thống khởi tạo khoản vay tín dụng bán lẻ; Nâng cấp BIDV Open API; Phát triển dự án iBank2; Nâng cấp SmartBanking, Apple Pay...

Tiên phong thúc đẩy phát triển bền vững

Tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển bền vững, hiện thực hóa cam kết Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) thông qua chiến lược tổng thể và hành động cụ thể, tập trung vào ba trụ cột chính: (i) Hoàn thiện nền tảng chiến lược phát triển bền vững: Kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban Quản lý và đẩy mạnh triển khai Dự án tư vấn Chiến lược phát triển bền vững và thực hành ESG, tạo nền tảng vững chắc cho sáng kiến dài hạn. Phối hợp ADB đánh giá kết quả dự án ngân hàng xanh, ban hành Khung trái phiếu bền vững và ký kết Thỏa ước hạn mức tín dụng khí hậu với AFD; (ii) Dẫn đầu thị trường với hệ sinh thái sản phẩm tài chính xanh, tạo động lực thúc đẩy nền kinh tế bền vững: 5.000 tỷ đồng tiền gửi xanh; 3.000 tỷ đồng trái phiếu bền vững, thu hút nguồn vốn đầu tư cho các dự án phát triển bền vững; Khoản vay Liên kết bền vững - khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ tiêu chuẩn ESG, trong đó 10.000 tỷ đồng đã được phân bổ cho các công trình xanh, góp phần giảm thiểu tác động môi trường; Cung cấp tín dụng xanh cho gần 2.000 dự án với dư nợ hơn 80.870 tỷ đồng (lớn nhất thị trường); (iii) Tiên phong trong hoạt động tài chính bền vững và tích cực lan tỏa nhận thức về tài chính xanh: BIDV không chỉ truyền cảm hứng mà còn nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua các hoạt động trách nhiệm xã hội ý nghĩa như: giải chạy “BIDVRUN - Cho cuộc sống Xanh”, “Tết ấm cho người nghèo”, chương trình “Nước ngọt cho cuộc sống xanh”, xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng tránh lũ, hỗ trợ khắc phục thiên tai... Đặc biệt, BIDV đã tổ chức thành công Hội thi “Ngân hàng Xanh - Cho cuộc sống Xanh”, góp phần thúc đẩy xu hướng ngân hàng xanh trong toàn ngành.

Những thành tựu kể trên của BIDV là sự hợp lực của 2,9 vạn cán bộ người lao động, trải qua 365 ngày đêm miệt mài từ khối ngân hàng thương mại cho tới khối công ty, các hiện diện quốc tế... Theo đó, năm 2024, BIDV tiếp tục được các tổ chức, cộng đồng đánh giá cao với những giải thưởng uy tín: “Thương hiệu quốc gia” lần thứ 8; “Top 1000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất thế giới”; “Top 10 ngân hàng lớn nhất Đông Nam Á”; “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2024”; “Top 10 Thương hiệu Việt Nam giá trị nhất năm 2024”; “Top 10 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2024”; “Ngân hàng Doanh nghiệp tốt nhất Đông Nam Á”; “Ngân hàng SME tốt nhất Đông Nam Á”; “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam” 10 năm liên tiếp; “Ngân hàng chuyển đổi số tốt nhất Việt Nam”; “Nơi làm việc tốt nhất châu Á năm 2024”;...

Trách nhiệm, tinh gọn, hiệu quả, tăng tốc chuyển đổi

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với đất nước, đánh dấu thời điểm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đối với BIDV, năm 2025 là cột mốc “bứt phá về đích” trong Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025, đồng thời là năm tạo tiền đề củng cố các nền tảng phát triển mới cho giai đoạn chiến lược 2026-2030.

Với phương châm hành động “Trách nhiệm - Tinh gọn - Hiệu quả - Tăng tốc chuyển đổi”, BIDV quyết tâm theo đuổi mô hình ngân hàng “Lớn - Mạnh - Xanh”. Theo đó, toàn hệ thống sẽ tập trung vào các trọng tâm sau: (i) Tăng cường trách nhiệm cá nhân và tập thể trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đảm bảo hiệu quả triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống; (ii) Tổ chức tinh gọn từ bộ máy quản lý, mạng lưới hoạt động đến quy trình nội bộ, đảm bảo tối ưu hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả vận hành; (iii) Đẩy mạnh chuyển đổi trên tất cả các mảng hoạt động, bao gồm chuyển dịch mô hình tín dụng, hiện đại hóa mô hình kinh doanh ngân hàng bán lẻ và bán buôn theo xu hướng mới, chuyển đổi số; (iv) Tăng cường quản trị điều hành, quản lý rủi ro; chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng gia tăng tỷ trọng thu nhập ngoài lãi; (v) Triển khai các phương án tăng vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, hỗ trợ phát triển kinh doanh và đảm bảo hoàn thành thắng lợi mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Thay mặt Hội đồng Quản trị BIDV, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Ban Lãnh đạo và 2,9 vạn người lao động đang cống hiến hết mình tại BIDV. Đặc biệt tôi cũng xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý Khách hàng, Quý Nhà đầu tư và Đối tác đã luôn tin tưởng và hỗ trợ BIDV trong suốt thời gian qua và mong muốn tiếp tục hợp tác, đồng hành với Quý khách hàng, Nhà đầu tư, Đối tác trong thời gian tới để chúng ta cùng nhau kiến tạo nên những giá trị bền vững, hướng đến tương lai phồn vinh và thịnh vượng!

Chúc Quý vị ngày càng phát triển và thành công!

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đức Tú

GIẢI THƯỞNG NĂM 2024

Lĩnh vực bán lẻ



Tạp chí The Asian Banker

- Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam lần thứ 10
- Sản phẩm cho vay nhà ở tốt nhất Việt Nam
- Ngân hàng có dịch vụ Private Banking tốt nhất Việt Nam

Hiệp hội Contact Center Châu Á Thái Bình Dương (CC-APAC)

- Giải Bạch Kim hạng mục "Trải nghiệm khách hàng xuất sắc"



Hiệp hội Contact Centre tại Singapore (CCAS)

- Giải Vàng hạng mục "Trải nghiệm khách hàng tốt nhất"
- Giải Vàng hạng mục "Contact Centre cung cấp dịch vụ mạng xã hội tốt nhất"

VISA

- Ngân hàng tăng trưởng vượt trội doanh số chi tiêu thẻ doanh nghiệp

Lĩnh vực bán buôn

Tạp chí Asian Banking and Finance

- Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam lần thứ 7 liên tiếp
- Ngân hàng cung cấp dịch vụ phái sinh tốt nhất Việt Nam lần thứ 3
- Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2024
- Ngân hàng phục vụ khách hàng FDI tốt nhất Việt Nam lần thứ 3 liên tiếp



Tạp chí Global Banking and Finance Review

- Ngân hàng doanh nghiệp tốt nhất Đông Nam Á lần thứ 3 liên tiếp
- Ngân hàng SME tốt nhất Đông Nam Á lần thứ 4



Tạp chí The Asian Banker

- Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam lần thứ 4
- Ngân hàng lưu ký, giám sát tốt nhất Việt Nam lần thứ 4 liên tiếp
- Ngân hàng cung cấp dịch vụ Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam



Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)

- Ngân hàng đối tác hàng đầu trong một thập kỷ

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

- Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2024
- Ngân hàng giám sát tiêu biểu

Bộ Tài chính

- Top 10 nhà tạo lập thị trường trái phiếu



GIẢI THƯỞNG NĂM 2024 (tiếp theo)

Công nghệ thông tin và chuyển đổi số



Tạp chí The Asian Banker

- Ngân hàng ứng dụng API & Ngân hàng mở tốt nhất Việt Nam
- Ngân hàng triển khai công nghệ cho hệ thống Core Banking tốt nhất Việt Nam

Hội Truyền thông số Việt Nam

- Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc

Tạp chí Euromoney

- Ngân hàng chuyển đổi số tốt nhất Việt Nam

Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA)

- Giải thưởng Sao Khuê dành cho Hệ thống Payment Hub
- Giải thưởng Sao Khuê dành cho giải pháp Thanh toán QR xuyên biên giới
- Giải thưởng Sao Khuê về Xây dựng và tích hợp ứng dụng di động (App) quản lý tiền mặt tập trung để số hóa nghiệp vụ kho quỹ
- Giải thưởng Sao Khuê cho Giải pháp số hóa và quản lý giải ngân tập trung tại BIDV
- Giải thưởng Sao Khuê cho Giải pháp chuyển đổi số toàn diện trong công tác thanh quyết toán chi phí của doanh nghiệp
- Giải thưởng Sao Khuê cho Giải pháp chuyển đổi dữ liệu Delta vào hệ thống ngân hàng cốt lõi Corebanking
- Giải thưởng Sao Khuê cho Ứng dụng quản lý khoa học sử dụng BPM/ECM phần mềm quản lý khoa học



Tài chính bền vững



Tạp chí The Asset

- Tổ chức phát hành bền vững xuất sắc nhất Việt Nam 2024
- Giao dịch trái phiếu xanh xuất sắc nhất Việt Nam 2024

Tạp chí Global Banking and Finance Review

- Ngân hàng triển khai giao dịch phát hành trái phiếu bền vững tốt nhất Việt Nam 2024

Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)

- Ngân hàng có giao dịch tài trợ xanh tốt nhất năm 2024

The UN Women

- Ngân hàng đầu tư, tài trợ sáng tạo cho bình đẳng giới

Quản trị công ty - Thương hiệu



Forbes

- Top 1000 công ty đại chúng lớn nhất thế giới

Tạp chí Forbes Việt Nam

- Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam lần thứ 4 liên tiếp
- Top 25 Thương hiệu niêm yết dẫn đầu năm 2024

Bộ Công Thương

- Thương hiệu quốc gia lần thứ 8

VCCI

- Top 10 doanh nghiệp bền vững lĩnh vực thương mại - dịch vụ lần thứ 6

Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM

- Top 10 báo cáo thường niên tốt nhất – nhóm ngành tài chính lần thứ 2 liên tiếp

Tạp chí HR Asia

- Nơi làm việc tốt nhất châu Á
- Doanh nghiệp quan tâm chăm sóc nhân viên tuyệt vời nhất năm 2024

Anphabe

- Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024

Tạp chí Kinh tế Việt Nam - VnEconomy

- Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam 2024

Hội doanh nhân trẻ Việt Nam

- Top 10 thương hiệu Sao vàng Đất Việt 2024

Brand Finance

- Top 200 thương hiệu ngân hàng giá trị nhất thế giới





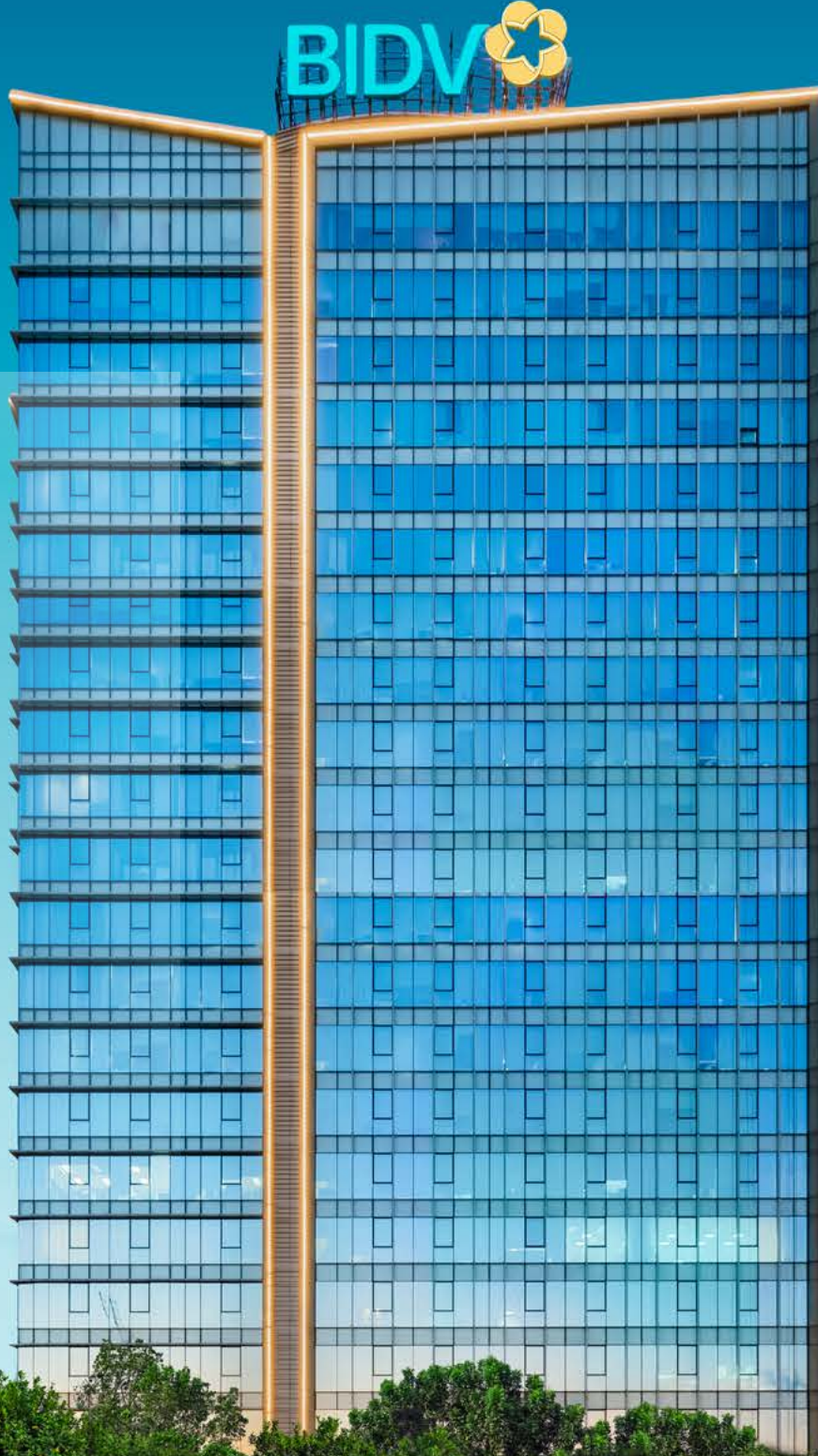
CHƯƠNG 02

TỔNG QUAN BIDV 2024

16	Thông tin khái quát về BIDV
18	Lịch sử hình thành và phát triển
20	Sứ mệnh - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi
22	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
24	Hoạt động ngân hàng bán buôn
26	Hoạt động ngân hàng bán lẻ
28	Hoạt động ngân hàng số
30	Chỉ số hoạt động cơ bản
34	Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý
36	Hội đồng Quản trị
40	Ban Điều hành
46	Ban Kiểm soát
50	Định hướng phát triển
54	Quản lý rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ BIDV

Tên đầy đủ	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM		
Tên giao dịch quốc tế	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM		
Tên viết tắt	BIDV		
Mã giao dịch SWIFT	BIDVNVX	Mã số doanh nghiệp	0100150619
Giấy phép thành lập và hoạt động	Số 84/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/04/2012		
Điện thoại	024.22205544	Website	https://www.bidv.com.vn
Fax	024.22200399		
Địa chỉ trụ sở chính	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội		
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần	Mã cổ phiếu	BID
Vốn điều lệ	68.975.152.680.000 đồng	Tổng số cổ phần	6.897.515.268
Chủ tịch HĐQT	Phan Đức Tú	Tổng Giám đốc	Lê Ngọc Lâm
Tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Moody's		
Định hạng tiền gửi dài hạn	Ba2	Triển vọng	Ổn định
Định hạng nhà phát hành dài hạn	Ba2	Thời điểm	25/01/2024



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

26/04/1957

Thành lập với tên gọi Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam, trực thuộc Bộ Tài chính

14/11/1990

Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

28/12/2011

Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO)

24/01/2014

Cổ phiếu BIDV (mã BID) chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán

25/05/2015

Sáp nhập thành công Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà đồng bằng Sông Cửu Long (MHB) vào hệ thống BIDV

26/04/2022

Chính thức áp dụng nhận diện thương hiệu mới.

31/12/2024

Hoàn thành tăng vốn điều lệ, đạt gần 69.000 tỷ đồng

24/06/1981

Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam, trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

01/01/1995

Chính thức chuyển đổi hoạt động theo mô hình Ngân hàng thương mại

01/05/2012

Chính thức chuyển đổi thành Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

11/11/2019

Ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và công bố KEB Hana Bank (Hàn Quốc) là cổ đông chiến lược nước ngoài sở hữu 15% vốn điều lệ của BIDV.

03/09/2023

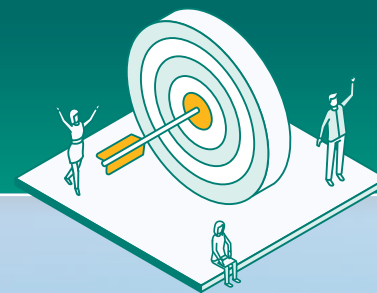
Chuyển đổi thành công hệ thống ngân hàng lõi Core Banking Profile

Quét mã QR để xem chi tiết lịch sử hình thành và phát triển của BIDV.



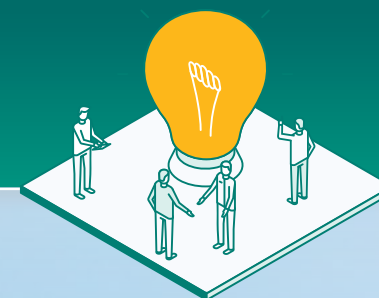
SỨ MỆNH

Đem lại lợi ích, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.



TẦM NHÌN

Trở thành định chế tài chính hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, phần đầu thuộc nhóm 100 ngân hàng lớn nhất châu Á.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

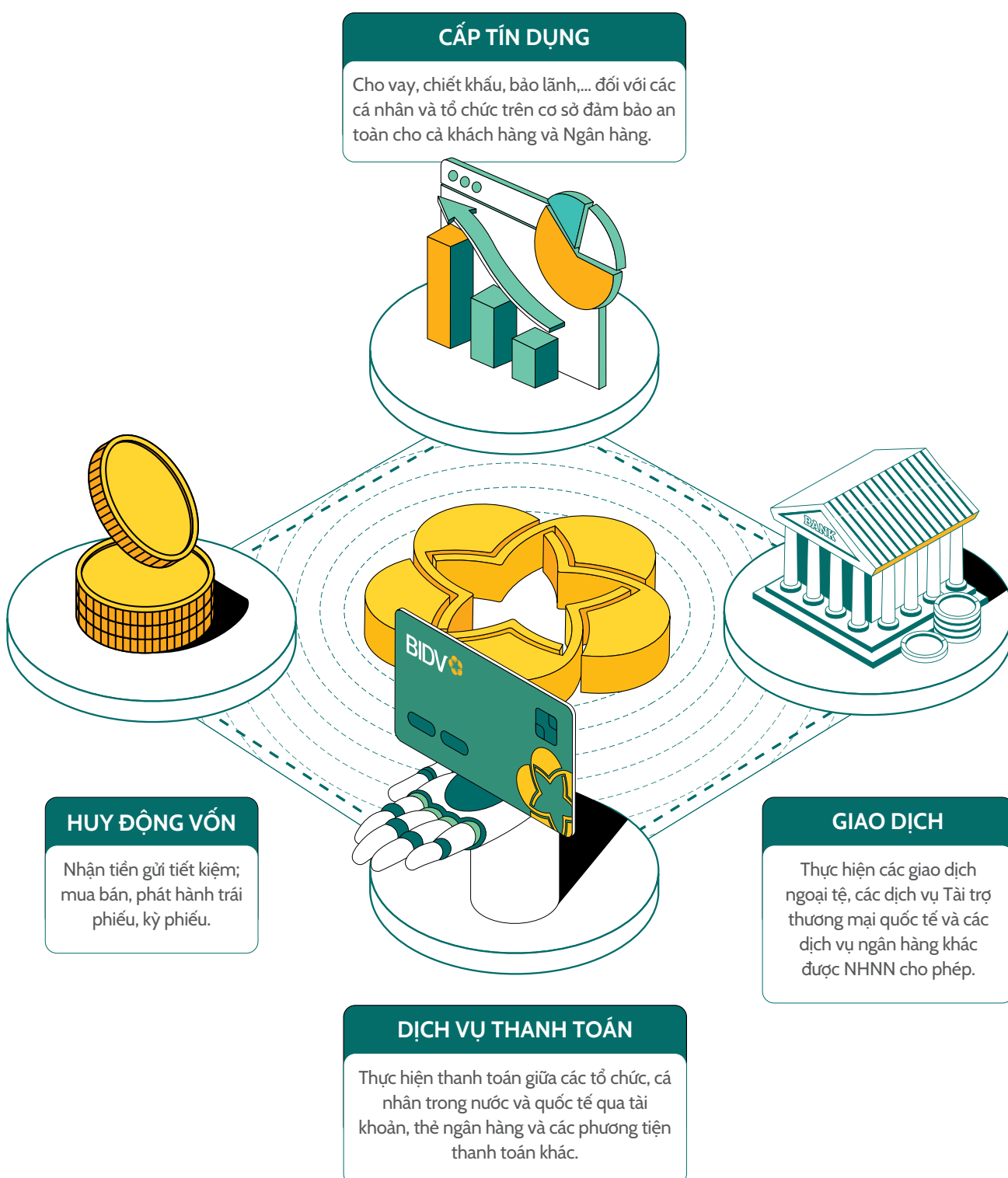
- Trí tuệ
- Niềm tin
- Liêm chính
- Chuyên nghiệp
- Khát vọng

iBIDV

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của BIDV là thực hiện các giao dịch ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm các hoạt động:



Địa bàn kinh doanh

BIDV có mạng lưới hoạt động rộng khắp các tỉnh/thành phố, cung cấp đa dạng các dịch vụ cho nhiều đối tượng khách hàng từ cá nhân, hộ gia đình đến các loại hình tổ chức, doanh nghiệp

Tổng số điểm mạng lưới đến 31/12/2024 gồm

Mạng lưới trong nước

01

Trụ sở chính

194 Trần Quang Khải,
Hoàn Kiếm, Hà Nội

189

Chi nhánh

928

Phòng giao dịch

02

Văn phòng đại diện

TP. Hồ Chí Minh và TP.
Đà Nẵng

03

Đơn vị sự nghiệp
trực thuộc

Viện Đào tạo và Nghiên cứu,
Trung tâm Công nghệ Thông tin, Trung tâm Dịch vụ kho quỹ phía Nam

11

Công ty con, công ty liên kết do BIDV sở hữu trực tiếp

Mạng lưới quốc tế

01

Chi nhánh tại Myanmar

04

Văn phòng đại diện:

tại Campuchia, Lào, Đài Loan (Trung Quốc), Liên bang Nga.

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG BÁN BUÔN

Trước xu hướng tất yếu của chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, hoạt động Ngân hàng bán buôn BIDV trong năm 2024 tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong việc triển khai các sản phẩm ngân hàng số hiện đại và các giải pháp tài chính xanh đột phá. Sản phẩm của BIDV hướng tới tối ưu hóa trải nghiệm, giúp gia tăng hiệu quả quản lý tài chính, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện cho khách hàng. Tiên phong trong xu thế phát triển bền vững, BIDV đã tích cực, chủ động xây dựng và cung cấp nhiều sản phẩm tài chính bền vững nhằm hỗ trợ khách hàng trong quá trình nhận thức, thực hành và triển khai ESG.

Tiên phong cung cấp đa dạng các sản phẩm số dẫn đầu thị trường

Sản phẩm Ngân hàng số dành cho khách hàng tổ chức

Là “Ngân hàng chuyển đổi số tốt nhất Việt Nam năm 2024” theo bình chọn của Tạp chí Euromoney, BIDV không ngừng nỗ lực mở rộng, hoàn thiện các phần mềm, ứng dụng ngân hàng số, cung cấp đa dạng sản phẩm tiên phong trên thị trường. Các sản phẩm nổi bật bao gồm:

- BIDV iBank – hệ thống ngân hàng điện tử cung cấp toàn diện các dịch vụ ngân hàng trên cả hai kênh app/web với cơ chế xử lý tự động, tức thời, 24/7.
- BIDV iConnect – giải pháp tích hợp liền mạch dịch vụ ngân hàng với hệ thống ERP của khách hàng.
- BIDV SCF – giải pháp tài trợ chuỗi cung ứng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trung tâm và các nhà cung cấp hoặc nhà phân phối.
- Sản phẩm cho vay thấu chi tín chấp trực tuyến trên nền tảng MISA Lending.
- Hệ thống BIDV Open API – tích hợp dịch vụ ngân hàng trên các nền tảng quản lý bán hàng, quản lý trường học, quản lý khách sạn, quản lý cảng biển, quản lý dòng tiền (CMS), nền tảng quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) và nhiều phần mềm/ứng dụng dành cho doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế.

Năm 2024 là năm tăng trưởng vượt bậc của các giải pháp số mà BIDV cung cấp đến khách hàng. Đặc biệt, BIDV Open API đã ghi dấu ấn nổi bật khi thu hút gần 260.000 lượt gọi API thử nghiệm, gần 1.000 tài khoản trải nghiệm, 165 đối tác đăng ký tích hợp, 55 đối tác ký hợp đồng hợp tác, hơn 3.000 khách hàng doanh nghiệp sử dụng dịch vụ của BIDV trên các kênh đối tác.

Bên cạnh đó, BIDV luôn tích cực triển khai dịch vụ thu phí, lệ phí cho các Bộ, Sở, Ban, Ngành trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm đáp ứng mục tiêu chiến lược của Chính phủ trong việc số hóa và tinh gọn quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Số lượng giao dịch dịch vụ công được triển khai tăng trưởng 175% so với năm 2023, trong đó dịch vụ thanh toán phí xét tuyển đại học được đẩy mạnh với tổng giá trị giao dịch tăng 250% so với cùng kỳ.

Dịch vụ số hóa cho Định chế tài chính phi ngân hàng

Với vai trò là ngân hàng chỉ định thanh toán của thị trường chứng khoán Việt Nam, BIDV đi đầu trong việc cung cấp các giải pháp thanh toán ứng dụng công nghệ cao cho các công ty chứng khoán, bao gồm thu hộ định danh, VietQR, liên kết tài khoản và dịch vụ chỉ hộ 24/7,... giúp nâng cao tính minh bạch, góp phần đáp ứng các tiêu chí nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi.

Sản phẩm thanh toán phục vụ TCTD và chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam

Là ngân hàng hàng đầu cung cấp dịch vụ thanh toán cho các Tổ chức tín dụng và chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, BIDV tiếp tục duy trì vị thế tiên phong trong năm 2024 với việc triển khai các giải pháp, ứng dụng công nghệ tiên tiến như kết nối qua API tăng tốc độ xử lý và tăng khả năng bảo mật dữ liệu,... góp phần tối ưu hóa tiện ích, nâng cao hiệu suất xử lý giao dịch, đảm bảo an ninh bảo mật và nâng cao trải nghiệm cho các Ngân hàng trong và ngoài nước khi sử dụng dịch vụ qua các hệ thống thanh toán của BIDV.



Hướng tới Net Zero cùng các sản phẩm xanh, bền vững

Khoản vay liên kết bền vững

BIDV là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai Khoản vay liên kết bền vững (SLL), một trong các sản phẩm tài chính bền vững chuẩn mực trên thị trường toàn cầu hiện nay. Khách hàng sẽ được hưởng lãi suất ưu đãi và nhiều lợi ích khác khi đạt các mục tiêu phát triển bền vững đã cam kết trước, từ đó khuyến khích khách hàng đầu tư vào các dự án xanh, đồng thời đóng góp cho các mục tiêu môi trường quốc gia.

Tiền gửi xanh

Tiếp nối thành công của Trái phiếu xanh, năm 2024 ghi dấu mốc quan trọng khi BIDV lần đầu tiên triển khai sản phẩm Tiền gửi xanh. Sản phẩm đã nhận được sự hưởng ứng tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp khi chỉ trong hơn 2 tháng, BIDV đã huy động thành công gần 5.000 tỷ đồng.

Tín dụng xanh

BIDV dẫn đầu thị trường về tài trợ các dự án xanh. Tính đến 31/12/2024, dư nợ tín dụng xanh của BIDV đạt 80.870 tỷ đồng. Năm 2024, BIDV tiếp tục triển khai thành công nhiều gói tín dụng xanh như: gói tín dụng Dệt may xanh (quy mô 4.200 tỷ đồng); gói tài trợ dự án Công trình xanh (quy mô 10.000 tỷ đồng); chương trình tín dụng xanh tài trợ Dự án sản xuất và cung cấp nước sạch (quy mô 5.000 tỷ đồng); gói giải pháp Tài chính xanh hỗ trợ doanh nghiệp cảng biển (quy mô 2.000 tỷ đồng).

Nguồn vốn ủy thác nước ngoài tài trợ lĩnh vực xanh, phát triển bền vững

Với vị thế ngân hàng hàng đầu trong hoạt động nguồn vốn ủy thác nước ngoài tại Việt Nam, BIDV tiên phong huy động các nguồn vốn của các Tổ chức quốc tế tài trợ lĩnh vực xanh, phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu. Năm 2024, bên cạnh các Nhà tài trợ AFD, ADB, EDCF, EIB, BIDV tiếp tục đẩy mạnh quan hệ với các Nhà tài trợ mới KOICA, DFAT, SCI, CTFK, IDE, huy động thành công 17 nguồn vốn mới với tổng giá trị 265 triệu USD (tương đương 6.500 tỷ đồng). Trong đó, nguồn vốn ủy thác nước ngoài tài trợ lĩnh vực xanh, phát triển bền vững đạt 183 triệu USD (tương đương 4.500 tỷ đồng), chiếm 70% tổng nguồn vốn ủy thác nước ngoài mới huy động năm 2024, đứng đầu các NHTM về huy động nguồn vốn xanh.

Đồng hành cùng doanh nghiệp vững bước tiên phong

Sản phẩm Tài trợ thương mại

Tiên phong cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài trợ thương mại, thanh toán quốc tế, trong năm 2024, BIDV triển khai nhiều chương trình ưu đãi về giá, phí dịch vụ nhằm hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, BIDV duy trì danh mục sản phẩm tài trợ thương mại toàn diện, phù hợp với nhu cầu đa dạng của cả khách hàng xuất khẩu và nhập khẩu. Đồng thời, BIDV tích cực hợp tác với các đơn vị uy tín trong ngành logistics như cảng biển, công ty quản lý kho hàng nhằm cung cấp các giải pháp tích hợp và tiện ích mới cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của hoạt động thương mại quốc tế.

Sản phẩm Tài trợ chuỗi cung ứng (SCF)

Khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường về tài trợ chuỗi cung ứng nhờ khả năng cung cấp các giải pháp “may đo” linh hoạt, BIDV đã phối hợp chặt chẽ cùng các tập đoàn hàng đầu trong các ngành kinh tế trọng điểm như ô tô, thức ăn chăn nuôi, phân bón – hóa chất, vật liệu xây dựng,... triển khai các chương trình SCF chuyên biệt, đáp ứng tối ưu nhu cầu tài chính của các đối tác trong chuỗi cung ứng. Dư nợ SCF của BIDV vượt trội so với thị trường, đạt 28.818 tỷ đồng với 66 chuỗi đã được triển khai, chất lượng tín dụng được kiểm soát hiệu quả.

Tín dụng ngành

BIDV thiết kế, cải tiến các gói sản phẩm tín dụng theo từng ngành nghề, lĩnh vực nhằm phục vụ, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, bao gồm: Bất động sản khu công nghiệp, năng lượng tái tạo, thi công xây lắp, hạ tầng cảng biển & logistics, dược phẩm, thiết bị y tế và giáo dục ... BIDV luôn đi đầu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước nhằm phục hồi và phát triển nền kinh tế bằng các giải pháp tín dụng như: Chương trình tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lâm sản, thủy sản; Chương trình tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy thị trường bất động sản cho Chủ đầu tư và người mua nhà (Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng theo Nghị quyết 33/NQ-CP của Chính phủ và Công văn 2308/NHNN-TD của NHNN về cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản nhà ở thương mại).

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG BÁN LẺ

Năm 2024, với thông điệp "Vững vàng vị thế, Kiến tạo tương lai", BIDV tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực ngân hàng bán lẻ. BIDV không ngừng đổi mới, sáng tạo và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính đột phá, đồng thời nâng cao trải nghiệm khách hàng qua những giải pháp số hóa tiên tiến. Với chiến lược vững chắc, BIDV không chỉ duy trì sự tin tưởng của khách hàng hiện tại mà còn mở ra tương lai phát triển bền vững, góp phần kiến tạo một hệ sinh thái tài chính hiện đại và linh hoạt.



BIDV SmartBanking - Hệ sinh thái tài chính số toàn diện

Ngân hàng số BIDV SmartBanking ngày càng hoàn thiện, đáp ứng mọi nhu cầu tài chính của khách hàng chỉ trong vài thao tác đơn giản. Không chỉ dừng lại ở các dịch vụ giao dịch truyền thống, SmartBanking liên tục cập nhật các tính năng thông minh như nộp thuế trực tuyến, đầu tư trái phiếu, chứng chỉ quỹ, mở tài khoản số đẹp theo phong thủy với tư vấn từ AI, tính năng quản lý cửa hàng (tạo mã QR để thu hộ và quản lý doanh thu bán hàng) cho khách hàng tiểu thương. Đồng thời, ngân hàng liên tục hợp tác với các đối tác lớn để mở rộng và hoàn thiện hệ sinh thái tiện ích tài chính và phi tài chính hấp dẫn, đa dạng cho khách hàng như Data 4G, Voucher Dealtoday, Mua sắm hoàn tiền, Vietlott SMS, Dịch vụ Golf...

Bên cạnh hệ sinh thái sản phẩm số, SmartBanking còn mang đến trải nghiệm khách hàng vượt trội đa kênh liền mạch với các tính năng có hàm lượng công nghệ cao như: Chatbot AI trả lời tự động các thắc mắc của khách hàng; Dấu ấn 2024 - Tổng kết giao dịch trong năm và gợi ý phong thủy; Ứng dụng công nghệ gamification với trò chơi Green Mission không chỉ giúp gia tăng tương tác với khách hàng mà thông qua trò chơi, khách hàng đóng góp vào dự án trồng 1 triệu cây xanh để bảo vệ môi trường.

Tín dụng xanh – Đón đầu xu thế

Hưởng ứng Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tín dụng xanh, bền vững được BIDV xác định là một trong các mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong chiến lược kinh doanh dài hạn. Song song với đó là hoạt động chuyển đổi số và số hóa toàn bộ các sản phẩm tín dụng tại BIDV.

Năm 2024, BIDV đẩy mạnh số hóa toàn bộ quy trình tín dụng, mang lại cho khách hàng trải nghiệm giao dịch nhanh chóng, tiện lợi và tiết kiệm chi phí, với các ứng dụng như BIDV Home 3.0, RLOS và Smart Banking cho phép khách hàng giao dịch xuyên suốt 24/7.

Riêng đối với lĩnh vực xanh, BIDV đã triển khai Gói tín dụng 10.000 tỷ đồng cho vay hỗ trợ khách hàng cá nhân SXKD nông nghiệp công nghệ cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm nông nghiệp như VietGap, GlobalGap, OCOP... hướng đến mục tiêu phát triển tín dụng bền vững. Đồng thời, BIDV cũng tăng cường hợp tác với các hãng xe ô tô điện lớn trong và ngoài nước như Vinfast, BYD triển khai các chính sách cho vay KHCN mua xe ô tô điện.

Thẻ BIDV – Khám phá trải nghiệm cá nhân hóa, dẫn lối phong cách sống tinh hoa

Với thông điệp "Thật đáng giá", mỗi một sản phẩm dịch vụ thẻ BIDV đều được chú trọng đầu tư nghiên cứu tỉ mỉ ứng dụng công nghệ số để thiết kế riêng biệt theo hành vi khách hàng, mang lại sự phù hợp nhất đối với từng phân khúc khách hàng trong các lĩnh vực được quan tâm như: Sản phẩm thẻ Ghi nợ quốc tế BIDV Mastercard Moneyverse – sản phẩm tài chính giáo dục đầu tiên hướng đến đào tạo thế hệ trẻ có tri thức trong kiểm soát "quỹ đạo chi tiêu", mở ra hành trình hoàn thiện bản thân, mang trong mình bản sắc của sinh viên Việt Nam; Sản phẩm thẻ Tín dụng quốc tế BIDV JCB Well-being tiên phong trên thị trường chăm sóc sức khỏe toàn diện là công cụ tài chính mang lại trải nghiệm tận hưởng trọn vẹn hành trình chăm sóc thân - tâm - trí với những đặc quyền riêng.



Đặc biệt, BIDV tiếp tục chú trọng phát triển dòng thẻ tín dụng quốc tế cao cấp với thẻ Tín dụng quốc tế "BIDV Mastercard World Travel" - dòng thẻ cao cấp đầu tiên định hình giá trị vượt trội mang tới khách hàng yêu du lịch trải nghiệm, khám phá thế giới và tận hưởng dịch vụ sống phong cách. Sản phẩm không chỉ là công cụ thanh toán mà còn là chìa khóa mở ra Hành trình trải nghiệm độc bản - trải nghiệm du lịch độc đáo, mang đậm dấu ấn cá nhân và bản sắc riêng của mỗi người.

Trong xu thế số hóa mạnh mẽ, BIDV không ngừng nâng cấp các giải pháp thanh toán hiện đại, đa nền tảng. Việc triển khai Apple Pay với thẻ tín dụng VISA, Google Pay với thẻ VISA Prepaid đã giúp khách hàng tiếp cận công nghệ thanh toán nhanh chóng, an toàn và tiện lợi. Bên cạnh đó, thẻ tín dụng online cho phép khách hàng dễ dàng đăng ký và sử dụng mà không cần đến quầy giao dịch, mang đến trải nghiệm liền mạch và tối ưu trên nền tảng số.

Với những bước tiến đột phá trong chiến lược phát triển sản phẩm và ứng dụng công nghệ hiện đại, BIDV tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trên thị trường thẻ, mang đến cho khách hàng những giá trị vượt trội và nâng tầm trải nghiệm thanh toán trong kỷ nguyên số.

Triển khai, cải tiến sản phẩm dịch vụ tiền gửi, thúc đẩy tăng trưởng CASA

BIDV không ngừng phát triển và cá nhân hóa các sản phẩm, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu đa dạng của từng nhóm khách hàng. BIDV luôn lắng nghe và hiểu rõ sở thích, nhu cầu của từng đối tượng để mang đến những giải pháp tài chính tối ưu nhất.

Các sản phẩm tiền gửi của BIDV được thiết kế linh hoạt, từ tính năng đáo hạn vào ngày nghỉ lễ, đến các gói tiền gửi thanh toán nhóm hỗ trợ cá nhân quản lý quỹ, hay tiền gửi online dành cho khách hàng quốc tế, cung cấp các sản phẩm đặc biệt cho đối tượng an sinh xã hội, đều nhằm tối ưu hóa lợi ích và sự tiện dụng.

Đối với khách hàng tiểu thương, BIDV mang đến các tiện ích như chia sẻ biến động số dư qua OTT, kết nối dịch vụ thu hộ qua QR shop và phần mềm bán hàng, đồng thời cung cấp các gói vay kinh doanh ưu đãi để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Đối với khách hàng nhận lương thông qua tài khoản BIDV, khách hàng sẽ được hưởng các sản phẩm vay lương và chương trình loyalty đặc biệt dành riêng cho nhóm khách hàng này.

Tiên phong mang đến những giải pháp tài chính đa dạng, khác biệt và cạnh tranh dẫn đầu thị trường dành cho khách hàng cao cấp

Bên cạnh xây dựng danh mục sản phẩm dịch vụ đa dạng, cạnh tranh dẫn đầu thị trường về các sản phẩm ngân hàng truyền thống, đầu tư, bảo vệ và tư vấn chuyên biệt (du học, định cư, đầu tư ra người ngoài...), BIDV tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong với các giải pháp tài chính đột phá, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng cao cấp. Nổi bật là BIDV Women & Wealth, P-Fund và CD Flex, giúp tối ưu dòng tiền, nâng cao hiệu quả đầu tư và đảm bảo lợi nhuận bền vững: BIDV Women & Wealth – giải pháp tài chính toàn diện dành cho nữ doanh nhân và khách hàng nữ thành đạt, P-Fund- giải pháp ủy thác đầu tư cấu trúc dành cho khách hàng sở hữu tài sản lớn và CD Flex- sản phẩm tiền gửi linh hoạt với lãi suất hấp dẫn, phù hợp khách hàng có nhu cầu tối ưu nguồn vốn ngắn hạn.

Nâng tầm hợp tác với Edmond de Rothschild, BIDV là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam mang đến khách hàng cơ hội tiếp cận dịch vụ ngân hàng tại Thụy Sĩ, mở ra triển vọng đầu tư đa dạng và đầy tiềm năng. BIDV cũng là ngân hàng đầu tiên tổ chức chuỗi sự kiện chuyên biệt về đầu tư kết hợp với các đối tác trong và ngoài nước như Global Insight, Elevation Talks, Investor Days cung cấp những phân tích chuyên sâu về kinh tế vĩ mô cho khách hàng cao cấp, mang đến các giải pháp đầu tư "may đo" phù hợp với nhu cầu và khẩu vị riêng biệt của từng cá nhân với mục tiêu phát triển tài sản bền vững. Bên cạnh đó, BIDV phối hợp Edmond de Rothschild tổ chức sự kiện đầu tư kết hợp thưởng rượu vang độc quyền "The taste of time", mở ra cơ hội đầu tư vào các kiệt tác rượu vang và mang đến trải nghiệm đẳng cấp xứng tầm.

BIDV khẳng định năng lực cung cấp dịch vụ Private Banking với lực lượng Private Banker duy nhất tại Việt Nam được đào tạo bài bản bởi các đối tác quốc tế như Singapore WMI, Edmond de Rothschild. Ghi nhận những nỗ lực trên, tháng 7/2024, Tạp chí The Asian Banker vinh danh BIDV lần thứ hai liên tiếp là ngân hàng có dịch vụ Private Banking tốt nhất Việt Nam với hệ sinh thái đối tác toàn cầu, mô hình chuẩn quốc tế, danh mục sản phẩm dịch vụ đa dạng chuyên biệt và bộ đặc quyền đẳng cấp số 1 thị trường.

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG SỐ

Thực thi phương châm hành động năm 2024 “Tinh giản quy trình - Chuyển đổi hoạt động”, BIDV đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào tất cả các hoạt động của ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa nguồn lực và gia tăng trải nghiệm khách hàng. Đặc biệt, năm 2024 cũng đánh dấu những nỗ lực của BIDV trong việc làm chủ công nghệ, chủ động trong phát triển sản phẩm dịch vụ bằng nguồn lực nội bộ. Trong năm 2024, đội ngũ nhân lực CNTT&NHS tại BIDV đã tự phát triển 153 phần mềm, chiếm khoảng 74% tổng số hệ thống chương trình ứng dụng tại BIDV.

Số hóa toàn diện công tác quản trị điều hành nội bộ, đẩy mạnh số hóa hoạt động vận hành tác nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động

Hệ thống chuyển đổi số quản trị nội bộ toàn hàng (B.One):

Dự án chuyển đổi số quản trị nội bộ toàn hàng (B.One) do 100% nguồn lực nội bộ của BIDV tự xây dựng, go-live từ ngày 01/07/2024. B.One đã thay đổi căn bản cách thức vận hành hoạt động quản trị nội bộ của toàn hệ thống BIDV. Với quy mô lớn và mức độ phủ sóng trên toàn hệ thống về số lượng người sử dụng nội bộ cũng như phạm vi ảnh hưởng, B.One đã tạo bước tiến nhảy vọt để BIDV thực hiện mục tiêu xây dựng môi trường số hóa toàn diện, văn phòng không giấy tờ, nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm chi phí, hướng tới hoàn thành mục tiêu “Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý và lưu trữ trên môi trường số (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đến năm 2025 đạt ít nhất 70% và đến năm 2030 đạt ít nhất 90%” của NHNN trong Quyết định 810/QĐ-NHNN về Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng.

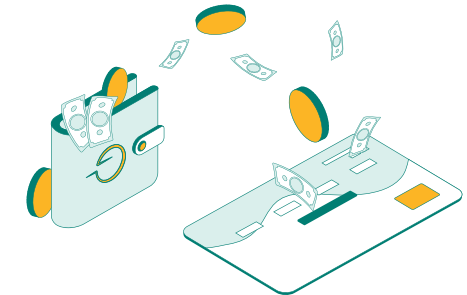
Ứng dụng quản lý công tác kho quỹ và nâng cấp chương trình quản lý tiền mặt tập trung B.Cash

Là một trong những dự án trọng điểm trong hành trình số hóa hoạt động vận hành tác nghiệp, B.Cash là “bộ não số” quản lý toàn bộ quy trình tác nghiệp tiền mặt và kho quỹ của BIDV. Với kết quả số hóa 90% quy trình tác nghiệp, B.Cash đã mang lại những thay đổi lớn như: tối ưu cung đường tiếp quỹ, tinh gọn bộ máy nhân sự cho bộ phận kho quỹ của BIDV (đặc biệt là ở các địa bàn có nhiều chi nhánh như Hà Nội, TP. HCM,...). Đồng thời, B.Cash cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường quản trị điều hành và kiểm soát rủi ro. Hệ thống hỗ trợ giám sát và quản lý tiền/tài sản theo thời gian thực trong toàn bộ quy trình giao dịch tiền mặt, kiểm soát được luồng tiền trên đường vận chuyển, giúp tối ưu quy trình và kiểm soát được tất cả các khâu trong quy trình quản lý tiền mặt và kho quỹ.

Quản trị, vận hành an toàn, thông suốt các hệ thống CNTT; chủ động đảm bảo an toàn thông tin

Công tác vận hành an toàn, thông suốt các hệ thống CNTT được BIDV đặc biệt chú trọng, nhất là trong các giai đoạn cao điểm như các dịp lễ, Tết. Trong năm 2024, BIDV đã quản trị, vận hành ổn định hệ thống Core Banking, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh và mức độ tăng trưởng giao dịch cao của toàn hệ thống (trung bình 11,7 triệu giao dịch/ngày, tăng 46% so với năm 2023), tổng khối lượng giao dịch tài chính đạt gần 3,3 tỷ giao dịch (tăng ~65% so với cùng kỳ 2023). Các hệ thống giao dịch online hoạt động ổn định, tỷ lệ giao dịch thành công của SmartBanking và iBank trung bình ở mức ~96.77% và 99.96%. Bên cạnh đó, BIDV triển khai chính thức Hệ thống giám sát CNTT – Manage Engine từ ngày 31/05/2024, hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, hỗ trợ đẩy nhanh thời gian tìm nguyên nhân sự cố. Đồng thời, BIDV đã thành lập Tổ ứng cứu khẩn cấp về CNTT, phối hợp xử lý hiệu quả, kịp thời 15 sự cố khẩn cấp trong năm 2024, nhanh chóng xác định nguyên nhân và có phương án xử lý.

Về công tác đảm bảo an toàn thông tin, bộ phận SOC đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý với 975 sự kiện an ninh bảo mật, không gây ảnh hưởng tới hệ thống CNTT BIDV. Các hệ thống bảo mật ứng dụng hoạt động ổn định, ngăn chặn và làm sạch hơn 200 triệu lượt dò quét tấn công vào các hệ thống Public Internet BIDV.



Hoàn thiện và phát triển hệ thống Core Banking

Năm 2024, BIDV đã khẳng định năng lực làm chủ công nghệ với việc làm chủ hệ thống Core Banking - “trái tim” của ngân hàng. Trong năm 2024, BIDV đã triển khai thành công 165 tính năng với 11.600 ngày công, ước tính tiết kiệm được 63% chi phí, tốc độ phát triển nhanh gấp 7,5 lần so với việc mua dịch vụ trực tiếp từ đối tác cung cấp. Đội ngũ CNTT của BIDV đã tối ưu hệ thống Core Banking, tăng tốc độ xử lý giao dịch nhanh gấp đôi, thời gian xử lý cuối ngày nhanh hơn 77%, đáp ứng được tốc độ tăng trưởng giao dịch tài chính trong ngày cao điểm tăng 55% so với năm 2023.

Chuyển đổi mạnh mẽ nền tảng công nghệ, phát triển cơ sở hạ tầng CNTT bền vững, ổn định

Ngày 24/6/2024, BIDV đã go-live thành công Hệ thống Private Cloud (Môi trường đám mây dùng riêng) tại BIDV. Hệ thống giúp giúp tối ưu hóa nguồn tài nguyên, hạ tầng CNTT, cho phép lưu trữ, xử lý các dữ liệu mật, quan trọng tại BIDV, là bước đệm quan trọng trước khi dịch chuyển lên môi trường Public Cloud. Đây là hệ thống Private Cloud được triển khai đầu tiên trong các Ngân hàng Big4 và có quy mô đầy đủ nhất, thời gian triển khai hợp đồng ngắn nhất trong tất cả các NHTM tại Việt Nam (6 tháng).

Phát triển và hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ số đáp ứng nhu cầu của khách hàng

Dịch vụ đăng ký mua vàng trực tuyến

Tại thời điểm 4 NHTM mở bán vàng miếng SJC trực tiếp tới người dân, BIDV đã nhanh chóng nắm bắt nhu cầu cao của khách hàng và triển khai dịch vụ đăng ký mua vàng SJC trực tuyến chỉ trong thời gian ngắn. Chỉ trong 05 ngày làm việc, BIDV đã thực hiện toàn bộ quá trình từ thiết kế, phát triển đến vận hành dịch vụ đều bằng nguồn lực nội bộ, thể hiện năng lực làm chủ công nghệ và khả năng phản ứng nhanh của BIDV trước nhu cầu thị trường.

Các tính năng phục vụ thu thập, xác thực giao dịch bằng sinh trắc học

BIDV tiên phong triển khai thành công các tính năng phục vụ thu thập xác thực giao dịch bằng sinh trắc học theo Quyết định 2345/QĐ-NHNN của NHNN về triển khai các giải pháp an toàn bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng. Đồng thời, BIDV cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên triển khai kết nối VNeID kết nối với bộ Công an để bổ sung phương án thu thập và xác thực khách hàng.

Thúc đẩy văn hoá Chuyển đổi số trên toàn hệ thống

BIDV đẩy mạnh văn hóa Chuyển đổi số trong từng đơn vị của hệ thống, nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ thông qua nhiều hoạt động đa dạng và sôi nổi. Trong đó, tiêu biểu là Hội thi “Hack the Idea – Phát triển Giải pháp Công nghệ số năm 2024” với phạm vi toàn hệ thống. Hội thi khuyến khích các cán bộ BIDV sáng tạo, xây dựng các ý tưởng mới về sản phẩm số, giải pháp công nghệ chưa được triển khai tại BIDV, có tiềm năng lớn ở thị trường Việt Nam; đồng thời phát huy tối đa khả năng phối hợp của đội ngũ, năng lực làm việc từng cán bộ thông qua quá trình phát triển giải pháp thực tế. Hội thi đã mở ra nhiều hướng đi mới cho BIDV trong quá trình chuyển đổi số, tạo ra những giá trị thiết thực, mang đến những sáng kiến chất lượng cho BIDV.



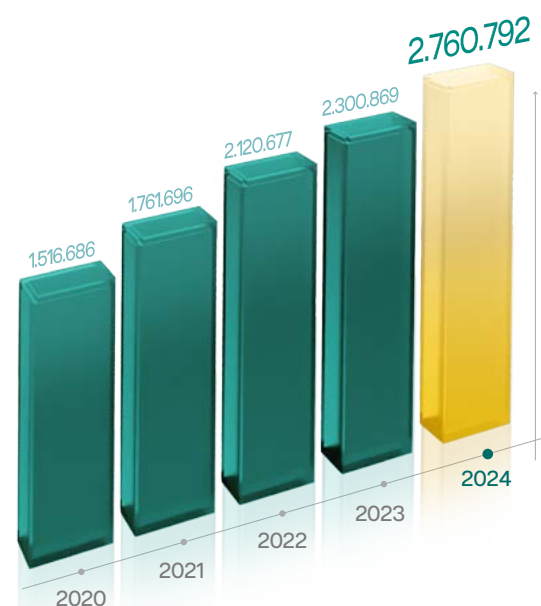
CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024

TỔNG TÀI SẢN

BIDV tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu với quy mô tổng tài sản lớn nhất trong các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam; đạt **2.760.792 tỷ đồng**, tăng trưởng **20%** so với năm 2023

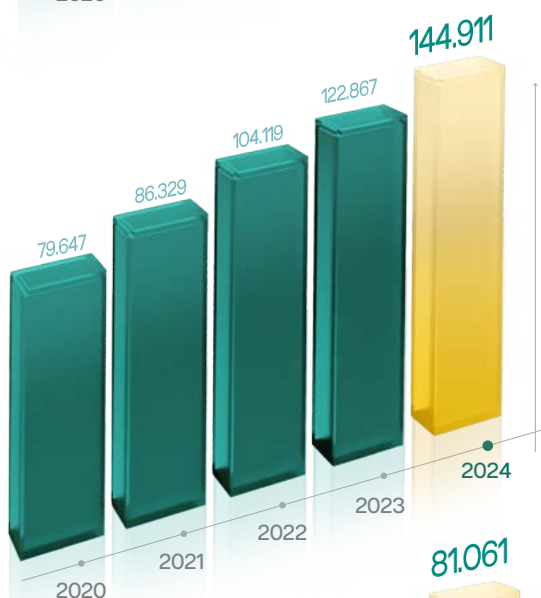
tỷ đồng
2.760.792



VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn chủ sở hữu đạt **144.911 tỷ đồng**, tăng trưởng **17,9%** so với năm 2023.

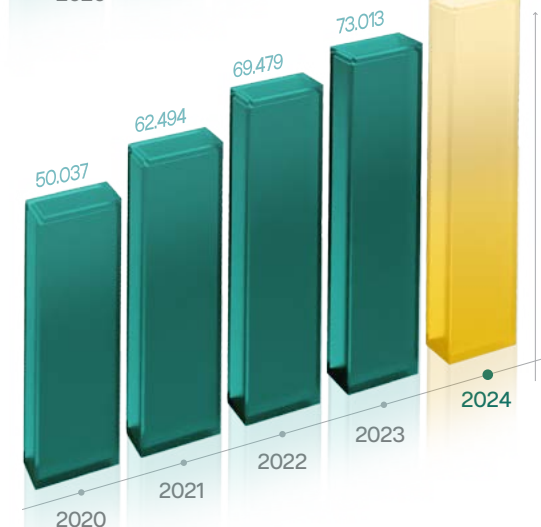
tỷ đồng
144.911



TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG

Tổng thu nhập hoạt động năm 2024 đạt **81.061 tỷ đồng**, tăng trưởng **11%** so với năm 2023.

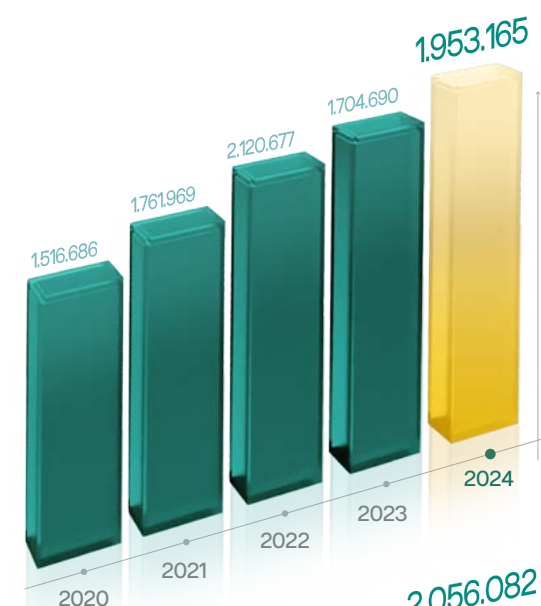
tỷ đồng
81.061



TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG

Tiền gửi của khách hàng đạt **1.953.165 tỷ đồng**, tăng trưởng **14,6%** so với năm 2023.

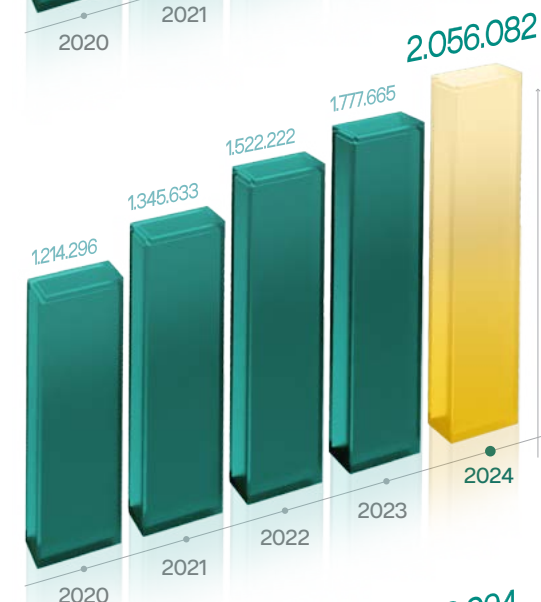
tỷ đồng
1.953.165



CHO VAY KHÁCH HÀNG

Cho vay khách hàng đạt **2.056.082 tỷ đồng**, tăng trưởng **15,7%** so với năm 2023.

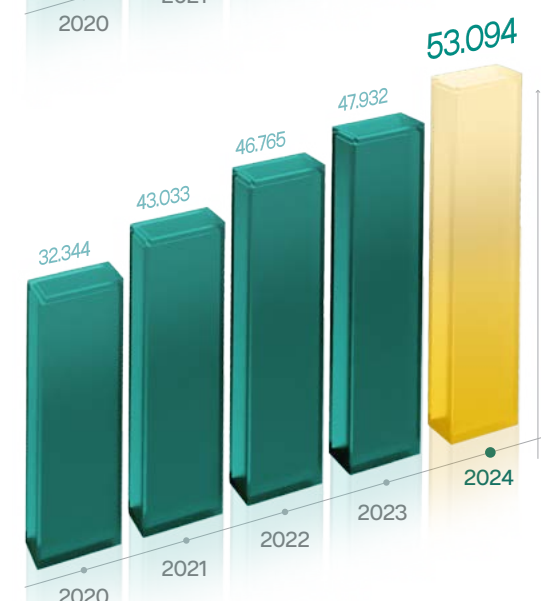
tỷ đồng
2.056.082



CHÊNH LỆCH THU CHI

Chênh lệch thu chi năm 2024 đạt **53.094 tỷ đồng**, tăng **11%** so với năm 2023.

tỷ đồng
53.094



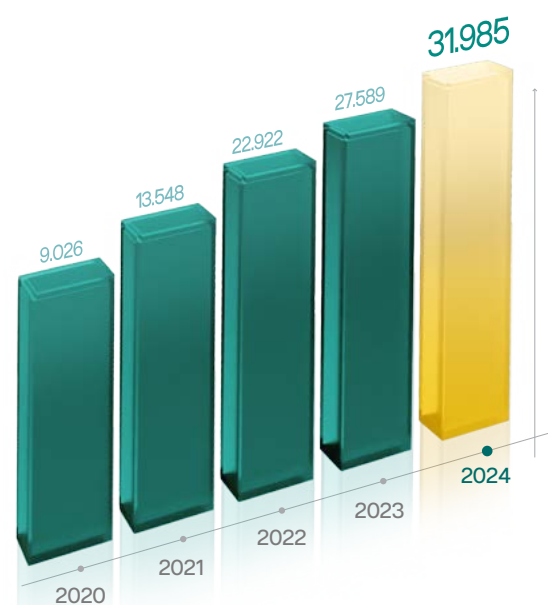
CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN (tiếp theo)

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

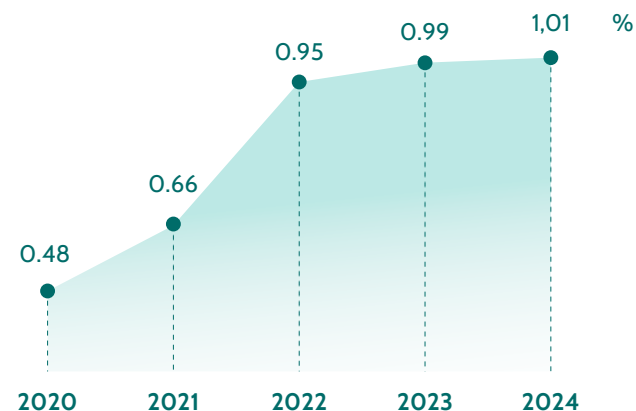
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024 đạt **31.985 tỷ đồng**, tăng trưởng **15,9%** so với năm 2023

31.985
tỷ đồng



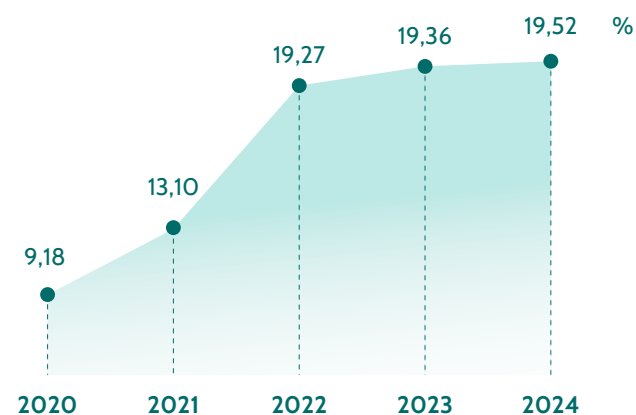
ROA

ROA đạt 1,01%



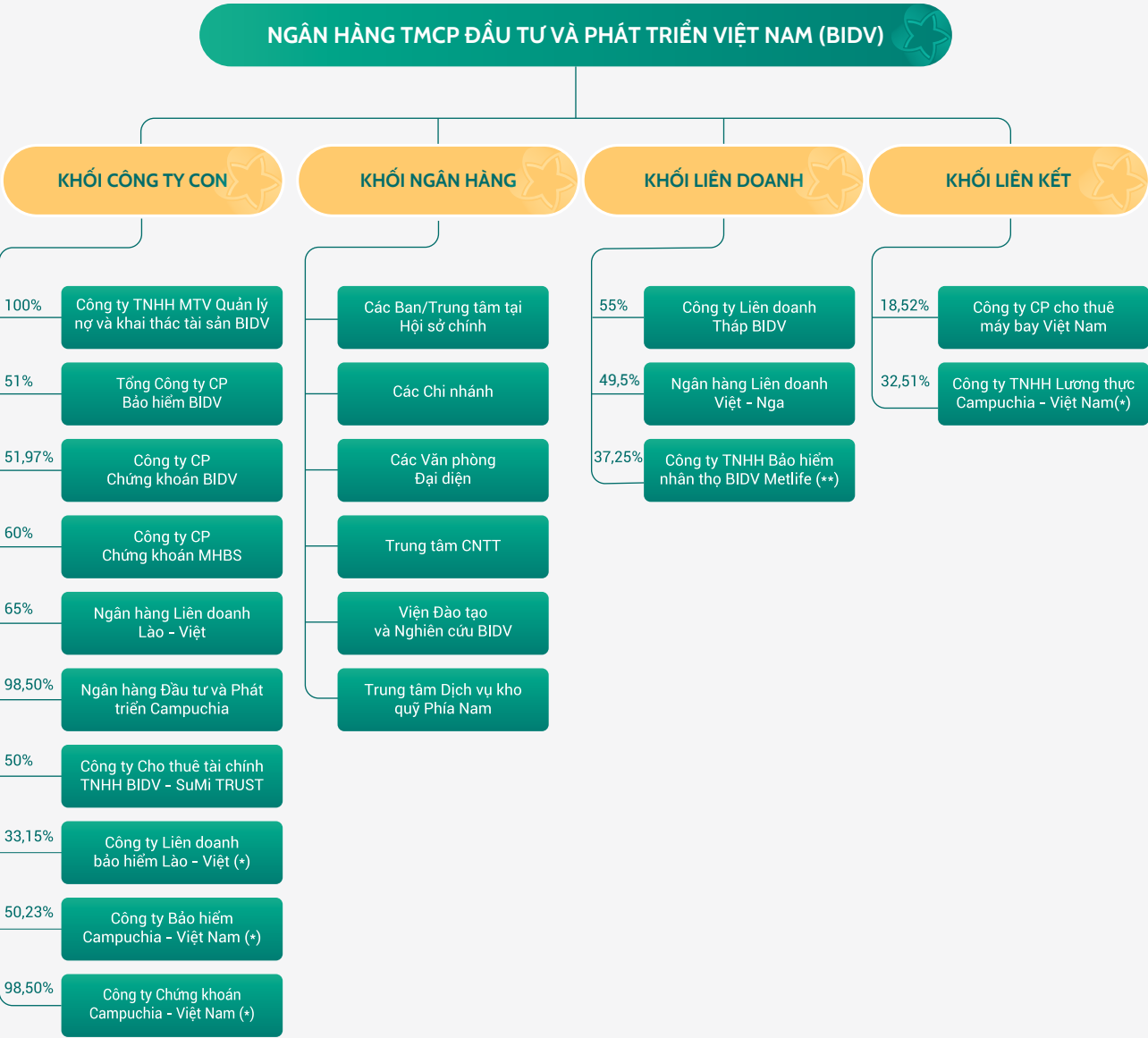
ROE

ROE đạt 19,52%



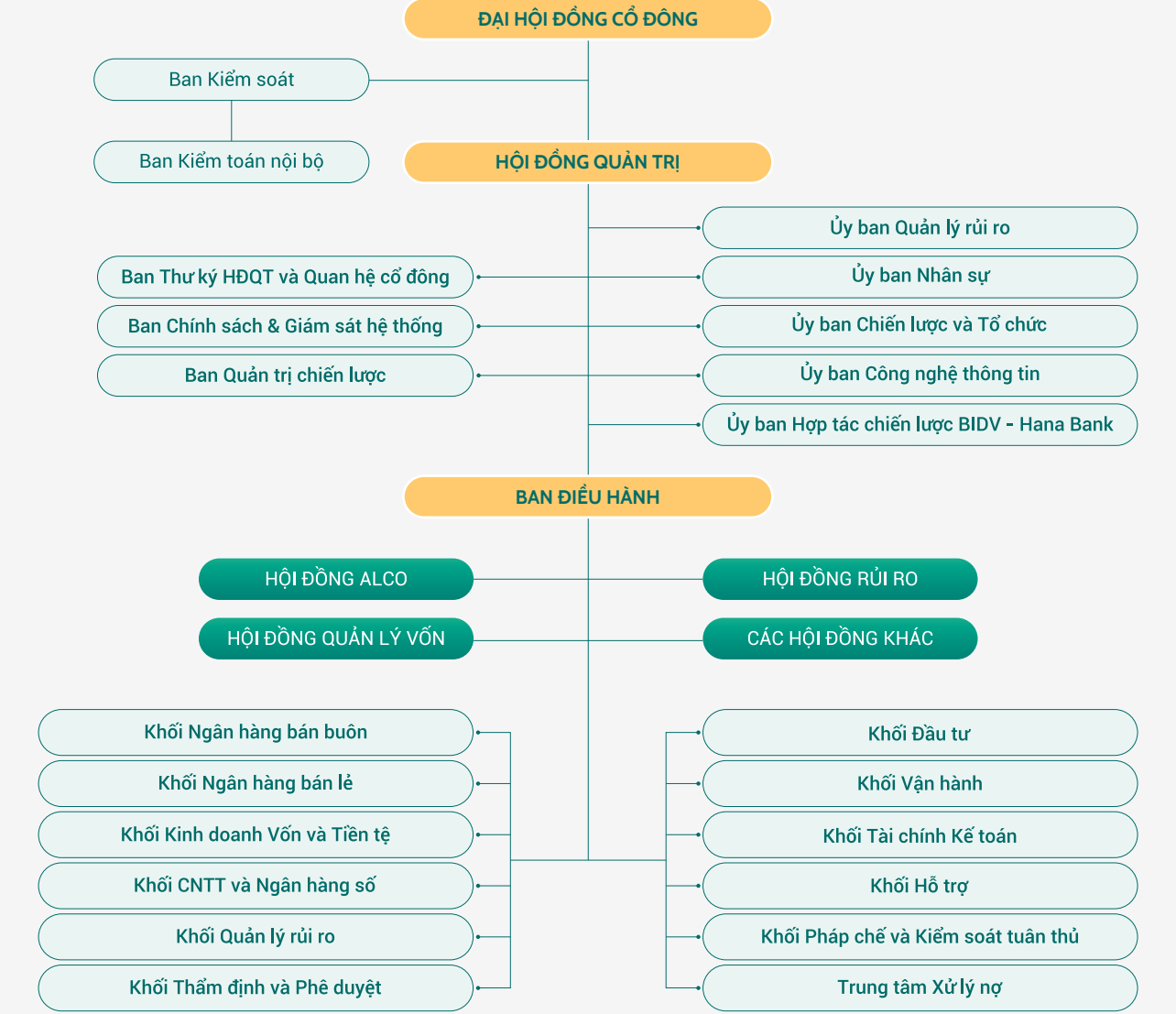
CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU TỔ CHỨC



Ghi chú:
(*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con
(**) Sở hữu trực tiếp và gián tiếp qua công ty con

BỘ MÁY QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC CHI NHÁNH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị BIDV, có toàn quyền nhân danh BIDV để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của BIDV không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT còn có nhiệm vụ xác định và xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của BIDV.

Những thay đổi của HĐQT

- Ông Quách Hùng Hiệp được bầu giữ chức vụ Ủy viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 30/1/2024.
- Bà Phan Thị Chinh - Ủy viên HĐQT BIDV nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/06/2024.

Các thành viên HĐQT BIDV



Ông Phan Đức Tú
Chủ tịch HĐQT

- Sinh năm 1964.
- Cử nhân Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/11/2018 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.

Ông Lê Ngọc Lâm
Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1975.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bầu giữ chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2021 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành BIDV, Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng BIDV, Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp BIDV.

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT	74.620	0,0011
Ông Lê Ngọc Lâm	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.239	0,00002
Ông Đặng Văn Tuyên	Ủy viên HĐQT	0	0
Ông Ngô Văn Dũng	Ủy viên HĐQT	1.337	0,00002
Ông Phạm Quang Tùng	Ủy viên HĐQT	1	0,00...1
Ông Trần Xuân Hoàng	Ủy viên HĐQT	136	0,00...2
Ông Lê Kim Hòa	Ủy viên HĐQT	73.713	0,0011
Ông Quách Hùng Hiệp	Ủy viên HĐQT	128	0,000002
Ông Yoo Je Bong	Ủy viên HĐQT	0	0
Ông Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên HĐQT độc lập	0	0

Ông Đặng Văn Tuyên
Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1973.
- Cử nhân Luật, Cử nhân Tài chính – Ngân hàng.
- Được bầu giữ chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 28/04/2023 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ông Ngô Văn Dũng
Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2015.
- Kiêm nhiệm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro BIDV.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý rủi ro BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội.

Ông Phạm Quang Tùng
Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1971.
- Kỹ sư Kinh tế, Cử nhân Luật.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 21/04/2018.
- Kiêm nhiệm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty liên doanh Tháp BIDV.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST (BSL), Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), Phó Tổng Giám đốc BIDV, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các thành viên HĐQT BIDV

HĐQT BIDV quy tụ các lãnh đạo có thâm niên, năng lực, kinh nghiệm quản trị dày dặn để dẫn dắt quá trình hiện thực hóa sứ mệnh, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược của ngân hàng. Thời gian qua, HĐQT BIDV luôn duy trì cơ cấu đa dạng về độ tuổi, thâm niên, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác..., trong đó:

- 100% Thành viên HĐQT đáp ứng tiêu chuẩn điều kiện theo quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật doanh nghiệp; được đào tạo bài bản tại các trường đại học uy tín trong và ngoài nước với trình độ chuyên môn đa dạng từ học vị Cử nhân đến học vị Tiến sĩ tại nhiều chuyên ngành như Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Kinh tế học, Luật...
- Độ tuổi bình quân là 56,6 tuổi (tuổi trẻ nhất là 49 tuổi).
- Thâm niên, kinh nghiệm công tác: 100% Thành viên HĐQT có nhiều năm kinh nghiệm công tác, am hiểu sâu sắc ngành tài chính, ngân hàng, đã trải qua nhiều vị trí lãnh đạo từ quản lý cấp trung đến quản lý cấp cao; trong đó, 70% thành viên có thâm niên trên 20 năm công tác trong hệ thống BIDV, 50% thành viên có thời gian đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT BIDV trên 05 năm; 30% thành viên có kinh nghiệm công tác tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tập đoàn Tài chính Hana/Ngân hàng Hana (Hàn Quốc).

Sự đa dạng về tuổi tác, chuyên môn và kinh nghiệm quản trị, điều hành trong cơ cấu HĐQT là yếu tố thuận lợi để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản trị ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế, đồng thời góp phần củng cố, mở rộng các cơ hội phát triển cho hệ thống BIDV.



Ông Trần Xuân Hoàng
Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1965.
- Cử nhân Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 07/03/2020.
- Nhiệm vụ: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty bảo hiểm BIDV, Chủ tịch Công ty Cổ phần Bất động sản và xây dựng nhà Mê Kông (MHBR).
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.

Ông Lê Kim Hòa
Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1965.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 07/03/2020.
- Nhiệm vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC).
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng BIDV.

Ông Quách Hùng Hiệp
Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1969.
- Tiến sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt; Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt, Giám đốc Ban Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ BIDV.

Ông Yoo Je Bong
Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1962.
- Cử nhân Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 27/12/2019.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Tài chính Hana; Giám đốc Khối Chiến lược Toàn cầu, Tập đoàn Tài chính Hana; Giám đốc điều hành phụ trách Khối Kinh doanh toàn cầu, Ngân hàng Hana.

Ông Nguyễn Văn Thạnh
Ủy viên HĐQT độc lập

- Sinh năm 1960.
- Tiến sĩ Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 29/04/2022.
- Từng đảm nhiệm vị trí: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của BIDV theo Điều lệ của BIDV. Ban Điều hành chịu sự giám sát của HĐQT. Ban Điều hành có các hội đồng là: Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, Hội đồng Rủi ro, Hội đồng quản lý vốn,...

Các thành viên Ban Điều hành chuyên trách làm việc tại BIDV bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ông Lê Ngọc Lâm	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.239	0,00002
Ông Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc	36.264	0,0005
Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	3.861	0,000056
Ông Nguyễn Thiên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	3	0,00...1
Ông Phan Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	7	0,00...1
Ông Hoàng Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc	0	0
Ông Trần Long	Phó Tổng Giám đốc	0	0
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Phó Tổng Giám đốc	3	0,00...1
Ông Đoàn Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc	0	0
Ông Lại Tiến Quân	Phó Tổng Giám đốc	13.705	0,0002
Ông Ham Jin Sik	Thành viên Ban Điều hành	0	0
Bà Bùi Thị Hòa	Kế toán trưởng	0	0

Những thay đổi của Ban Điều hành

- Ông Đoàn Việt Nam được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Ông Lại Tiến Quân được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Ông Ham Jin Sik được bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/03/2024.
- Bà Bùi Thị Hòa được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Ông Quách Hùng Hiệp thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Ông Sung Ki Jung thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/03/2024.
- Bà Tạ Thị Hạnh thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Ông Từ Quốc Học - Trưởng Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/10/2024.

Chi tiết về các thành viên Ban Điều hành



Ông Lê Ngọc Lâm
Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1975.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2021.
- Kiểm nhiệm chức vụ: Ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành BIDV, Phó Tổng Giám đốc BIDV; Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng; Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp BIDV.

Ông Trần Phương
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1973.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ chức vụ: Giám đốc Ban Kế hoạch phát triển BIDV, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa BIDV.

BAN ĐIỀU HÀNH *(tiếp theo)*



Ông Lê Trung Thành
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1964.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1992.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/07/2014.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV An Giang.

Ông Nguyễn Thiên Hoàng
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1973.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2016.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Bình.

Ông Phan Thanh Hải
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1977.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2001.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Trưởng khối Ngân hàng bán buôn kiêm Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp lớn, Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược, Giám đốc Chi nhánh BIDV Vĩnh Long.

Ông Hoàng Việt Hùng
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1972.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1996.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Kiêm nhiệm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng liên doanh Lào Việt.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Nghệ An.

Ông Trần Long
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1976.
- Tiến sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1999.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Thành, Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cho thuê máy bay (VALC).

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1978.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2000.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Kiêm nhiệm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội, Giám đốc Ban Phát triển Ngân hàng bán lẻ.

BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



Ông Đoàn Việt Nam
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1976.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch 1, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào Việt, Trưởng Văn phòng đại diện BIDV tại Lào, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng liên doanh Lào Việt Bank, Giám đốc Chi nhánh Yên Bái.



Ông Lại Tiến Quân
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1974.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Kiểm nhiệm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Thanh Xuân, Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân kiêm phụ trách Chi nhánh Nam Sài Gòn, Phó Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân.



Ông Ham Jin Sik
Thành viên Ban Điều hành

- Sinh năm 1969.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2024.
- Được bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/03/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban tại Ngân hàng KEB Hana (Khối kinh doanh Gangnam Seocho), Giám đốc chi nhánh Ngân hàng KEB Hana (chi nhánh Nam Seoul, chi nhánh Hà Nội).



Bà Bùi Thị Hòa
Kế toán trưởng

- Sinh năm 1976.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1999.
- Được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Kiểm nhiệm chức vụ Giám đốc Ban Kế toán.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Trưởng Khối Ngân hàng bán lẻ, Giám đốc Ban Khách hàng bán lẻ; Giám đốc Ban Phát triển Ngân hàng bán lẻ; Giám đốc Ban Quản lý hiệu quả hoạt động.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện kiểm toán nội bộ, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

Những thay đổi của Ban Kiểm soát

- Bà Tạ Thị Hạnh được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Ông Cao Cự Trí thôi là Thành viên phụ trách Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Ông Nguyễn Trung Kiên được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.

Chi tiết về các thành viên Ban Kiểm soát



Bà Tạ Thị Hạnh
Trưởng Ban Kiểm soát

- Sinh năm 1972.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/1/2024.
- Từng giữ các chức vụ: Kế toán trưởng BIDV, Giám đốc Trung tâm dịch vụ khách hàng BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I.

Ông Cao Cự Trí
Thành viên

- Sinh năm 1966.
- Thạc sĩ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ các chức vụ: Kiêm nhiệm vị trí Trưởng Kiểm toán nội bộ; Phó Giám đốc Ban Kiểm soát Hội đồng Quản trị; Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV; Trưởng Ban Kiểm soát BIC.

Ông Nguyễn Trung Kiên
Thành viên

- Sinh năm 1973.
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1995.
- Được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 30/01/2024.
- Từng giữ chức vụ: Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm toán nội bộ, Giám đốc Chi nhánh Chương Dương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB) Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà
Thành viên

- Sinh năm 1980.
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 12/03/2021.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Giám đốc Ban Quản lý hiệu quả hoạt động BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Hai Bà Trưng, Phó Giám đốc Ban Kế hoạch BIDV.

Các thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại BIDV bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bà Tạ Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	3.862	0,00006
Ông Cao Cự Trí	Thành viên	6.139	0,0001
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	84	0,0000001
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	0	0

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ban Kiểm toán nội bộ là đơn vị do Ban Kiểm soát BIDV thành lập, trực thuộc cơ cấu mô hình tổ chức tại Trụ sở chính, là bộ phận chuyên trách thuộc Ban Kiểm soát BIDV và do Ban Kiểm soát BIDV chỉ đạo hoạt động, có chức năng giúp việc cho hoạt động của Ban Kiểm soát BIDV.

Thông tin về nhân sự Trưởng Kiểm toán nội bộ:



Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Trưởng Kiểm toán nội bộ

- Sinh năm 1968.
- Cử nhân Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Kiểm toán nội bộ từ ngày 01/01/2021.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV; Giám đốc Ban Tài chính BIDV.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chiến lược

Hướng tới sự phát triển bền vững, BIDV xác định các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:



Năng lực tài chính lành mạnh đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần và duy trì vị thế đứng đầu trên thị trường ngân hàng.



Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng tài sản, cơ cấu lại nguồn thu, nâng dần tỷ trọng thu nhập phí tín dụng và cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng - tài chính - bảo hiểm tốt nhất cho khách hàng.



Cơ cấu nền khách hàng chuyển dịch tích cực, phát triển khách hàng FDI, duy trì vị thế ngân hàng đứng đầu Việt Nam về thị phần trong phân khúc khách hàng bán lẻ và SME.



Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả theo thông lệ, phấn đấu niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài.



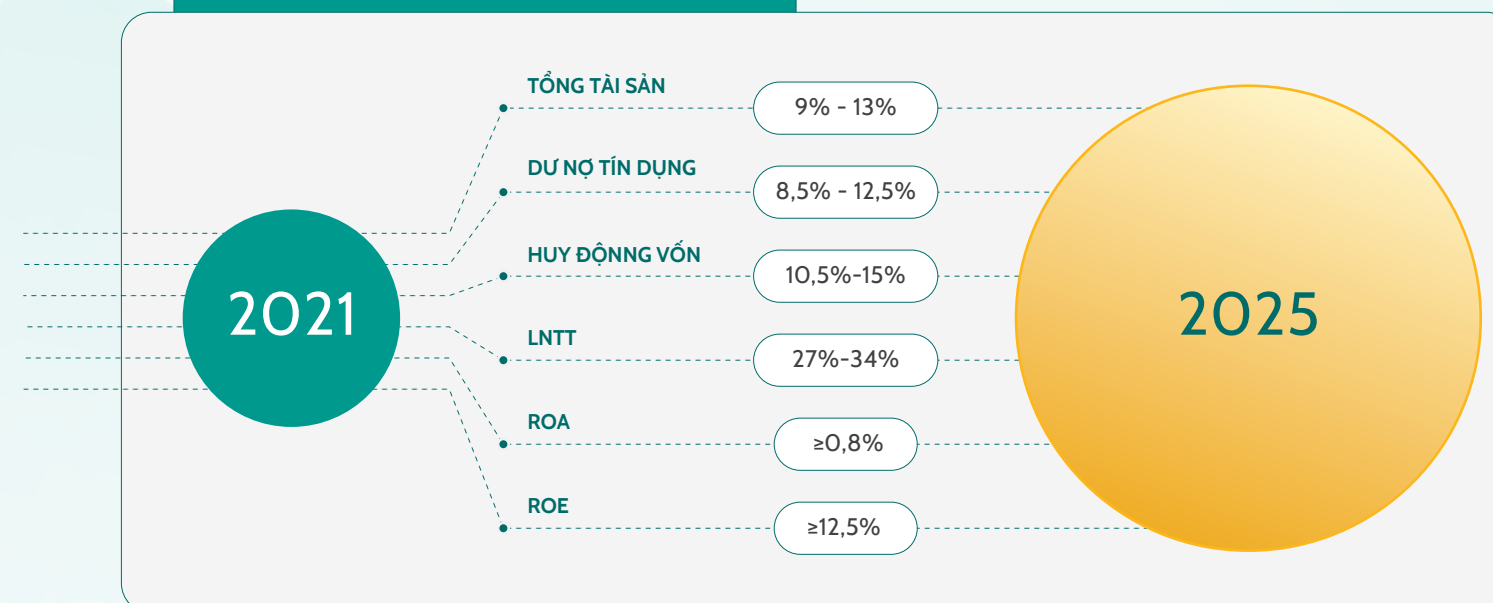
Đi đầu về công nghệ thông tin và ứng dụng ngân hàng số tại Việt Nam trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành, thích ứng được với sự thay đổi của thời đại.



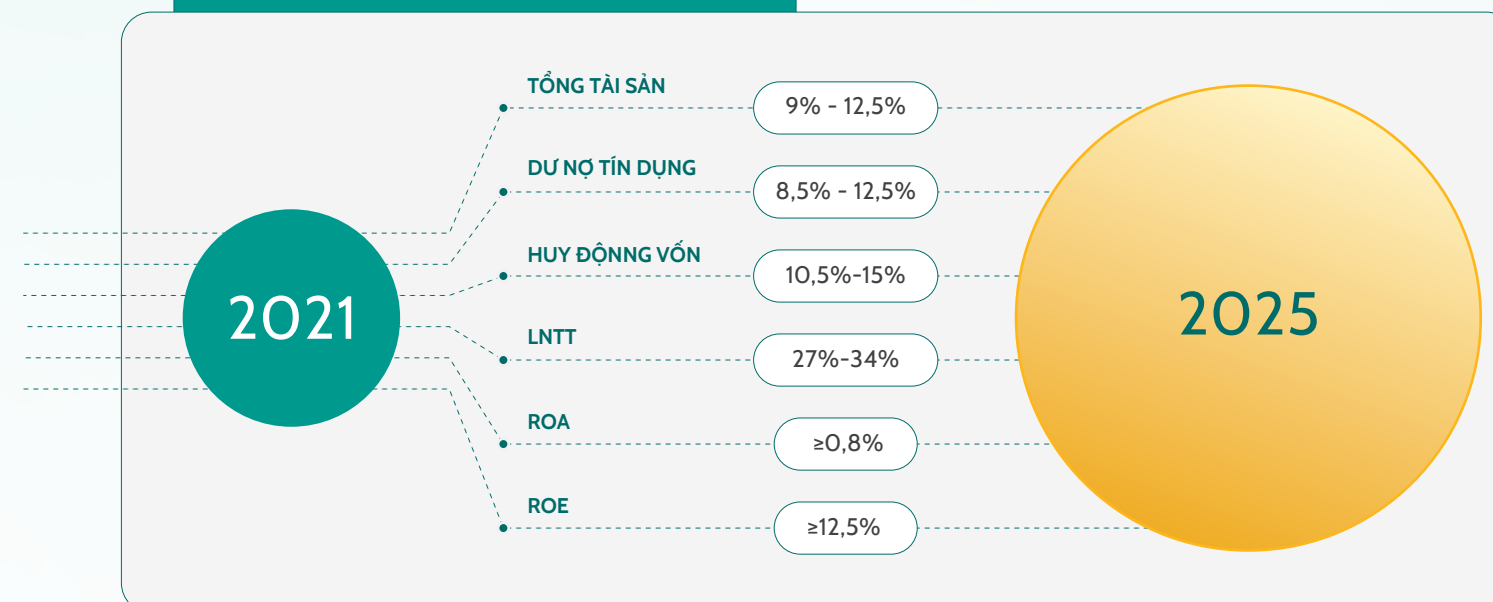
Đội ngũ nhân sự chất lượng cao đảm bảo yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng trong xu thế hội nhập và CMCN 4.0; Phát triển văn hóa doanh nghiệp, xây dựng và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, học hỏi, sáng tạo, trách nhiệm xã hội.

Chỉ tiêu kinh doanh định hướng đến năm 2025

Đối với kế hoạch kinh doanh khối NHTM



Đối với kế hoạch kinh doanh hợp nhất

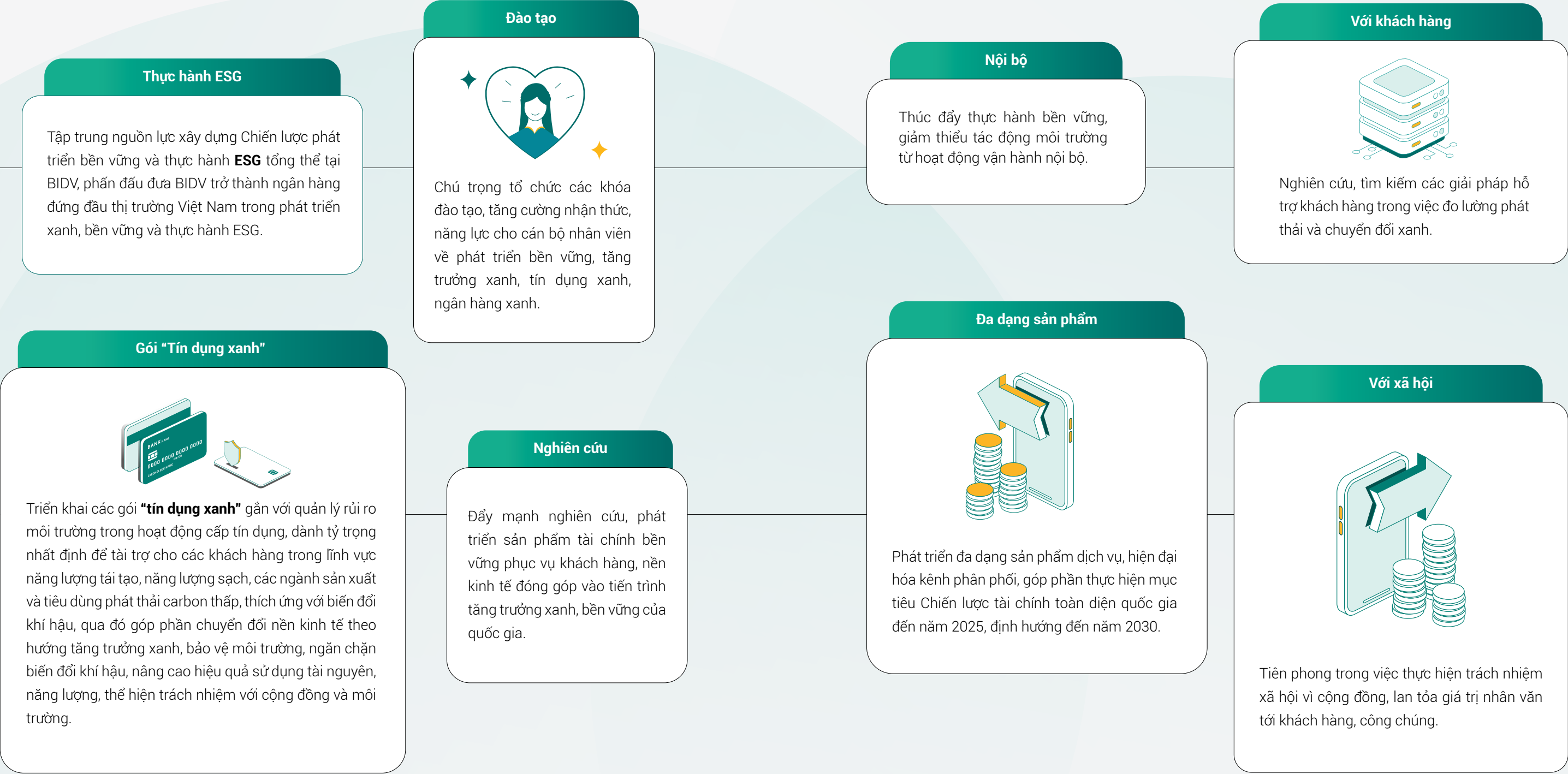


ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và quản trị - ESG)

Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của phát triển ngân hàng xanh, bền vững và thực hành ESG đối với hoạt động kinh doanh của BIDV, trong chiến lược và định hướng kinh doanh dài hạn, BIDV đã xác định mục tiêu xuyên suốt là “Hướng tới sự phát triển bền vững” gắn với trọng tâm thúc đẩy tín dụng xanh, tài chính bền vững, đóng góp vào sự phát triển toàn diện của cộng đồng xã hội thông qua:

Với vai trò là một Định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, BIDV luôn tiên phong thực thi có hiệu quả các chủ trương, định hướng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng phát triển kinh tế xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô. Bên cạnh nhiệm vụ chính là thực thi chính sách tiền tệ, thực hiện kinh doanh hiệu quả, an toàn, BIDV luôn ưu tiên thực hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng và môi trường, coi đây một trong những nhiệm vụ quan trọng.



QUẢN LÝ RỦI RO

Nhằm đảm bảo an toàn hoạt động và phát triển bền vững, bắt kịp xu thế toàn cầu, BIDV không ngừng nâng cao năng lực quản lý rủi ro, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định ngành ngân hàng và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn. Năm 2024, BIDV tiếp tục quản lý rủi ro chặt chẽ, hiệu quả trong các mảng hoạt động, chủ động nghiên cứu áp dụng các thông lệ tốt trong quản lý các rủi ro sau:

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng

BIDV luôn chủ động, tiên phong nghiên cứu, áp dụng các thông lệ quốc tế vào quản trị rủi ro tín dụng, thường xuyên cập nhật khung quản lý rủi ro hướng tới mục tiêu an toàn, hiệu quả và bền vững. Sau khi hoàn thành sớm, đáp ứng Thông tư 41/2016/TT-NHNN về chuẩn mực Basel II, BIDV tiếp tục triển khai, nghiên cứu, xây dựng lộ trình áp dụng tiêu chuẩn Basel III, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu theo lộ trình của NHNN.

Mô hình quản lý rủi ro của BIDV đã đáp ứng nguyên tắc độc lập và tập trung theo khuyến nghị của Ủy ban Basel, tuân thủ quy định NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Hệ thống văn bản chế độ trong hoạt động cấp tín dụng và các chính sách, chiến lược quản lý rủi ro tín dụng theo giai đoạn tối thiểu 3 năm được ban hành đầy đủ, rà soát thường xuyên, đáp ứng quy định của NHNN cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế.

BIDV thường xuyên cập nhật các thông lệ quản lý rủi ro hiện đại nhất, cụ thể trong năm 2024, BIDV đã thực hiện đổi mới công tác xây dựng, kiểm định mô hình đo lường rủi ro tín dụng theo phương pháp FIRB (Foundation internal ratings-based approach). Năm 2024, BIDV hoàn thành dự án “Kiểm định các mô hình đo lường rủi ro tín dụng” giúp BIDV kiện toàn và củng cố vị trí dẫn đầu thị trường về công tác xây dựng, hiệu chỉnh, kiểm định, quản trị mô hình; nhận được chứng nhận độc lập về đánh giá tính tuân thủ của hệ thống quản trị mô hình đo lường rủi ro tín dụng.

Định kỳ hàng năm BIDV thực hiện rà soát và cập nhật lại chính sách quản lý rủi ro tín dụng cũng như các chính sách, quy định về cho vay, giới hạn ngành, giới hạn tín dụng khách hàng,... đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ khẩu vị rủi ro của ngân hàng cũng như đáp ứng bối cảnh kinh tế và môi trường hoạt động của ngân hàng.

Rủi ro tín dụng đối tác

Rủi ro tín dụng đối tác (RRTDĐT) là rủi ro do đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn của các giao dịch bao gồm: (i) Giao dịch tự doanh, (ii) Giao dịch repo và reverse repo, (iii) Giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro, (iv) Giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính với mục đích phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác.

BIDV đã triển khai công tác quản lý RRTDĐT một cách đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng các yêu cầu của Cơ quan quản lý và tiệm cận tới các thông lệ quốc tế bao gồm:

- Cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
- Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản chế độ đầy đủ theo quy định của Ngân hàng nhà nước.
- Thiết lập hệ thống khẩu vị, hạn mức, công cụ đo lường phù hợp theo thông lệ.
- Xây dựng hệ thống công nghệ hỗ trợ quản lý rủi ro.

Năm 2024, BIDV đã tiếp tục nghiên cứu cải tiến các công cụ theo Basel III như triển khai thí điểm phương pháp SA-CCR, nghiên cứu phương pháp xác định trọng số rủi ro mới, nghiên cứu mô hình điều chỉnh định giá tín dụng (CVA) để tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong việc nghiên cứu áp dụng thông lệ tiên tiến.

Trong năm 2025, BIDV sẽ tiếp tục nghiên cứu và triển khai các công cụ đo lường và QLRR TĐĐT theo các phương pháp tiên tiến, đảm bảo tuân thủ yêu cầu của NHNN và phù hợp với chuẩn mực Basel. Bên cạnh đó, BIDV sẽ tiếp tục nâng cấp, xây dựng các chương trình, phần mềm, tăng cường áp dụng chuyển đổi số trong công tác QLRR TĐĐT.



Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động (RRHĐ) là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài. RRHĐ có thể xảy ra trong mọi hoạt động của ngân hàng và rất khó lường.

Trong năm 2024, BIDV đã triển khai đồng bộ các công việc QLRRHĐ bảo đảm tuân thủ quy định của cơ quan chức năng, hướng theo thông lệ và phù hợp với thực tế:

- Tiếp tục triển khai cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
- Rà soát, cải tiến, ban hành lại hệ thống VBCĐ theo hướng tinh giản, hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN và yêu cầu kiểm soát rủi ro.
- Thiết lập và giám sát tuân thủ khẩu vị, hạn mức RRHĐ.
- Triển khai các công cụ QLRRHĐ: RCSA (Tự đánh giá kiểm soát RRHĐ), KRI (Chỉ số rủi ro trọng yếu), LDC (Thu thập và phân tích sự kiện RRHĐ), sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, triển khai thí điểm công cụ sơ đồ hóa quy trình nghiệp vụ.
- QLRRHĐ đối với các hoạt động thuê ngoài; QLRRHĐ đối với sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới.
- Xây dựng, diễn tập, báo cáo triển khai BCP (kế hoạch duy trì hoạt động liên tục) và tăng cường công tác ứng phó, cảnh báo cướp ngân hàng, bạo động, thiên tai. Về cơ bản, hoạt động tại các đơn vị bảo đảm an toàn, thông suốt.
- Tính toán, giám sát và kiểm tra sức chịu đựng về vốn yêu cầu cho RRHĐ; nghiên cứu triển khai, thí điểm tính VYC cho RRHĐ theo Basel III.
- Tăng cường thực hiện các báo cáo chuyên đề cảnh báo rủi ro, thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác QLRRHĐ.
- Tăng cường số hóa, xây dựng chương trình QLRRHĐ.
- Đào tạo, truyền thông về công tác QLRRHĐ trong toàn hệ thống.

Trong năm 2025, BIDV sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các công việc QLRRHĐ bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, quy định nội bộ, phát triển các công cụ QLRR theo thông lệ và triển khai Basel III theo định hướng của NHNN. Đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu về QLRR gian lận, tinh giản quy trình, cải tiến nâng cao chất lượng công tác QLRR, hỗ trợ hoạt động kinh doanh và bảo đảm an toàn hoạt động.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường (RRTT) là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá; lãi suất, giá cổ phiếu (đối với sở kinh doanh) và giá hàng hóa trên thị trường.

Tiếp nối kết quả đạt được các năm trước, để triển khai quản lý RRTT, trong năm 2024, BIDV đã thực hiện:

- Duy trì cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
- Ban hành đầy đủ, đồng bộ và cập nhật hệ thống văn bản chế độ, văn bản hướng dẫn nhằm nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro thị trường.
- Áp dụng các công cụ đo lường RRTT bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ của BIDV và tiệm cận với thông lệ quốc tế, như: (i) Trạng thái, (ii) Lãi/lỗ thực tế và dự kiến, Độ nhạy, (iv) Giá trị chịu rủi ro (VaR), (v) Kiểm nghiệm giả thuyết (backtest), (vi) Kiểm tra sức chịu đựng (stresstest), (vii) Vốn yêu cầu cho RRTT theo TT41. Ngoài ra, trong năm 2024, BIDV tiếp tục tính toán thử nghiệm VYC cho RRTT theo phương pháp mô hình nội bộ Basel II, phương pháp tiêu chuẩn Basel III, thí điểm cảnh báo sớm theo yếu tố thị trường, rà soát giao dịch bất thường nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát rủi ro thị trường theo thông lệ tốt..
- Hệ thống hạn mức được xác lập và theo dõi hàng ngày nhằm bảo đảm kiểm soát chặt chẽ rủi ro của ngân hàng.

Trong năm 2025, BIDV sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các công việc QLRRTT bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, quy định nội bộ; đồng thời bám sát lộ trình triển khai Basel III của NHNN, tập trung chuyển đổi số, nâng cấp, cập nhật hệ thống phần mềm nhằm phục vụ tốt hơn công tác QLRRTT.

QUẢN LÝ RỦI RO *(tiếp theo)*

Rủi ro lãi suất sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất sổ ngân hàng (LSSNH) là rủi ro phát sinh do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng thương mại.

Trong năm 2024, công tác QLRR LSSNH được triển khai đồng bộ và cải tiến nhiều nội dung hướng theo thông lệ, phù hợp với thực tế, bao gồm:

- Duy trì cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
 - Ban hành đầy đủ, đồng bộ và cập nhật hệ thống văn bản chế độ nhằm cải cách hành chính, tinh giản quy trình và nâng cao hiệu quả công tác QLRR.
 - Hệ thống hạn mức được xác lập và theo dõi hàng ngày nhằm bảo đảm kiểm soát chặt chẽ rủi ro của ngân hàng.
 - Triển khai đầy đủ các công cụ đo lường rủi ro LSSNH theo quy định của NHNN và thông lệ: (i) Trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất (repricing gap); (ii) Thay đổi thu nhập lãi thuần (Δ NI); (iii) Khe hở thời lượng (duration gap); (iv) Thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (Δ EVE). Đồng thời nghiên cứu, triển khai thí điểm tính VYC cho RRLSSNH theo Basel III.
 - Thực hiện nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro và báo cáo hàng ngày/định kỳ theo đúng quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ. Kiểm tra sức chịu đựng RRLSSNH được thực hiện định kỳ 6 tháng/lần.
 - Tăng cường ứng dụng CNTT và thực hiện Chuyển đổi số theo đúng định hướng của HĐQT và xu thế của thị trường, đưa vào triển khai chính thức Hệ thống giải pháp ALM phục vụ đo lường QLRR LSSNH.
- Trong năm 2025, BIDV sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ các công việc QLRR LSSNH đáp ứng quy định của pháp luật và NHNN; Đẩy mạnh cải tiến công tác đo lường, theo dõi, giám sát RRLSSNH; Nâng cấp Hệ thống giải pháp ALM phục vụ công tác QLRR LSSNH; Chủ động trong nghiên cứu phát triển, cập nhật tài liệu thông lệ, hướng dẫn của NHNN để sẵn sàng triển khai công tác QLRR LSSNH theo Basel III.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản (RRTK) là rủi ro phát sinh khi ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại.

Trong năm 2024, BIDV đã thực hiện đầy đủ các nội dung QLRRTK theo quy định hiện hành của NHNN, hướng theo thông lệ Basel III và phù hợp với thực tế. Cụ thể:

- Duy trì cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
 - Chủ động cải tiến quy trình, ban hành lại văn bản chế độ bảo đảm tuân thủ Luật TCTD, Thông tư của NHNN, cải cách hành chính, tinh giản quy trình và nâng cao hiệu quả công tác QLRR.
 - Hệ thống hạn mức được xác lập và theo dõi hàng ngày nhằm bảo đảm kiểm soát chặt chẽ rủi ro của ngân hàng.
 - Tăng cường công tác nhận diện/cảnh báo sớm rủi ro thanh khoản thông qua triển khai hệ thống chỉ tiêu cảnh báo sớm căng thẳng thanh khoản. Đồng thời, triển khai đầy đủ các công cụ đo lường rủi ro thanh khoản theo quy định của NHNN và thông lệ: BIDV đã thực hiện đo lường RRTK sử dụng phương pháp dòng tiền (Bảng khe hở thanh khoản) và Phương pháp chỉ số (Hệ thống chỉ tiêu quản lý rủi ro thanh khoản quy định của NHNN và chỉ tiêu quản lý nội bộ).
 - Chủ động nghiên cứu, triển khai tính toán và giám sát các chỉ tiêu rủi ro thanh khoản theo Basel III. Tại thời điểm 31/12/2024, tỷ lệ LCR và NSFR của của BIDV đạt trên 100% (LCR là 100,1%, NSFR là 106,3%), sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của Basel III.
 - Thực hiện nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro và báo cáo hàng ngày/định kỳ theo đúng quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ.
 - Kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản được thực hiện định kỳ 6 tháng và đột xuất khi thị trường có dấu hiệu căng thẳng, qua đó xây dựng kế hoạch dự phòng để sẵn sàng đối phó các tình huống bất lợi.
 - Tăng cường ứng dụng CNTT và thực hiện Chuyển đổi số theo đúng định hướng của HĐQT và xu thế của thị trường, đưa vào triển khai chính thức Hệ thống giải pháp ALM phục vụ đo lường QLRRTK.
- Trong năm 2025, BIDV sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các công việc QLRR LSSNH đáp ứng quy định của pháp luật NHNN; Đẩy mạnh cải tiến công tác đo lường, theo dõi, giám sát RRTK, tăng cường cảnh báo rủi ro thanh khoản; Nâng cấp Hệ thống giải pháp ALM phục vụ công tác QLRRTK; Chủ động trong nghiên cứu phát triển, cập nhật tài liệu thông lệ, hướng dẫn của NHNN để sẵn sàng triển khai công tác QLRRTK theo Basel III.

Rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh

Rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh là rủi ro xuất phát từ hoạt động tự doanh, tập trung vào một đối tác, sản phẩm, loại tiền tệ.

Để tiếp tục triển khai QLRR tập trung trong giao dịch tự doanh, trong năm 2024, BIDV đã thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nội dung:

- Duy trì cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
 - Ban hành đầy đủ, đồng bộ và cập nhật hệ thống văn bản chế độ, văn bản hướng dẫn nhằm nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh.
 - Triển khai đầy đủ hệ thống hạn mức, báo cáo định kỳ, đột xuất nhằm nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ của BIDV và tiệm cận với thông lệ quốc tế. Theo đó, rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh được đo lường dựa trên: (i) tỷ trọng số dư của đối tác, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ so với tổng số dư giao dịch tự doanh; (ii) chỉ số HHI; (iii) vốn yêu cầu cho rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh.
- Năm 2025, BIDV sẽ tiếp tục triển khai công tác QLRR tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh theo quy định; đồng thời hoàn thiện, cải tiến các nội dung về khẩu vị rủi ro, công cụ đo lường bám sát thông lệ quốc tế.

Rủi ro chiến lược

Môi trường kinh doanh với những biến động khôn lường, đòi hỏi các ngân hàng phải luôn cập nhật xu hướng và quản lý các loại rủi ro mới phát sinh. Theo đó, BIDV luôn thường xuyên cập nhật, bám sát tình hình nền kinh tế để truyền thông nội bộ, chủ động triển khai các biện pháp ứng xử phù hợp, kịp thời, kiểm soát sớm rủi ro phát sinh để luôn đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh trước mọi biến động của môi trường kinh doanh.

Đối với công tác quản trị rủi ro chiến lược, BIDV đã thiết lập hệ thống chính sách, quy định, khẩu vị và các hạn mức rủi ro nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro theo quy định nội bộ cũng như tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Hàng năm, các chính sách, công cụ quản lý rủi ro chiến lược đã được kiểm tra, rà soát định kỳ để luôn đáp ứng và thích nghi với sự thay đổi từ môi trường kinh tế vĩ mô.

BIDV là một trong các ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam áp dụng công cụ đo lường đánh giá mức độ rủi ro cho các loại rủi ro định tính như: rủi ro chiến lược. Công tác quản trị rủi ro chiến lược luôn được BIDV theo dõi, kiểm soát và bám sát định hướng, chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.



QUẢN LÝ RỦI RO

(tiếp theo)



Rủi ro danh tiếng

Công tác quản lý rủi ro danh tiếng tại BIDV trong năm 2024 tiếp tục được triển khai mạnh mẽ và đồng bộ. Quy trình quản lý rủi ro danh tiếng được xây dựng trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa cơ cấu tổ chức, các chính sách, quy định, hạn mức và khẩu vị rủi ro. Quy trình này không chỉ tuân thủ các tiêu chuẩn tiên tiến quốc tế mà còn đáp ứng đầy đủ các quy định nội bộ của BIDV và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

Việc quản lý rủi ro danh tiếng được thực hiện chi tiết đến từng bộ phận, đảm bảo sự minh bạch và hiệu quả trong việc phòng ngừa và hạn chế các rủi ro có thể ảnh hưởng đến uy tín của ngân hàng. Dựa trên chính sách quản lý rủi ro danh tiếng được HĐQT ban hành, BIDV đã chủ động phát hiện và ngăn chặn các rủi ro danh tiếng, giúp bảo vệ hình ảnh ngân hàng trong mắt nhà đầu tư, cổ đông, khách hàng, đối tác và công chúng.

Bên cạnh các công cụ kỹ thuật, BIDV cũng không ngừng nâng cao văn hóa kiểm soát rủi ro thông qua công tác đào tạo, truyền thông, đảm bảo tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, Sổ tay văn hóa BIDV. BIDV xây dựng môi trường lao động gắn kết đội ngũ nhân viên, từ đó tạo ra văn hóa doanh nghiệp vững mạnh và ngăn ngừa các rủi ro danh tiếng.

Ngoài ra, BIDV cũng thực hiện việc cập nhật định kỳ các chính sách, quy định, phương pháp đo lường rủi ro danh tiếng, đồng thời bổ sung và nâng cấp hệ thống, chương trình đo lường và quản lý rủi ro theo hướng chuyển đổi số nhằm đáp ứng tốt nhất các quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như bám sát theo các thông lệ quốc tế. Với những nỗ lực này, BIDV không chỉ tiếp tục củng cố vị thế của mình trên thị trường tài chính mà còn gia tăng niềm tin từ phía khách hàng và đối tác, bảo vệ và phát triển giá trị thương hiệu của ngân hàng trong tương lai.

Rủi ro công nghệ thông tin

Rủi ro công nghệ thông tin (RRCNTT) là khả năng xảy ra tổn thất khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin; liên quan đến quản lý, sử dụng phần cứng, phần mềm, truyền thông, giao diện hệ thống, vận hành và con người.

BIDV đã xác định RRCNTT là một loại rủi ro trọng yếu và đã triển khai đồng bộ các công việc quản lý rủi ro công nghệ thông tin (QLRRCNTT) bảo đảm tuân thủ quy định của cơ quan chức năng, hướng theo thông lệ và phù hợp với thực tế.

Trong năm 2024, để triển khai Chính sách và Quy định QLRRCNTT, BIDV đã thực hiện các công việc sau:

- Tiếp tục triển khai cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
- Rà soát, cải tiến hệ thống Văn bản chế độ.
- Thiết lập, cải tiến/bổ sung mới và giám sát tuân thủ khẩu vị, hạn mức RRCNTT.
- Tiếp tục hoàn thiện, cải tiến và triển khai độc lập các công cụ đo lường QLRR CNTT như RCSA (Tự đánh giá kiểm soát RRCNTT), KRI (Chỉ số rủi ro trọng yếu), thẻ điểm đo lường, LDC (Thu thập và phân tích sự kiện RRCNTT), sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.
- Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo chuyên đề, công văn cảnh báo về công tác QLRRCNTT.
- Tăng cường tổ chức các khóa đào tạo về RRCNTT tới toàn hệ thống nhằm nâng cao nhận thức đối với loại hình rủi ro này.
- Tăng cường nghiên cứu thông lệ quốc tế, mời các đối tác hàng đầu đến trình bày các chủ đề đến QLRRCNTT, AI, phòng chống gian lận...
- Xây mới, nâng cấp nhiều chương trình/ứng dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và nâng cao hiệu quả tác nghiệp, kinh doanh; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác QLRRCNTT.

Trong năm 2025, BIDV sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các công việc QLRRCNTT bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, quy định nội bộ và hướng theo thông lệ. Đồng thời, tiếp tục chủ động nghiên cứu, cải tiến, nâng cao chất lượng công tác cảnh báo RRCNTT.

Rủi ro về kinh tế

Năm 2024, kinh tế thế giới tăng trưởng khá ở mức khoảng 3,2% (IMF-10/2024), lạm phát hạ nhiệt song bị chi phối bởi nhiều rủi ro, biến động:

- Khủng hoảng địa chính trị gia tăng căng thẳng (đặc biệt là xung đột Biển Đỏ, Nga-Ukraina, Trung Đông và bán đảo Triều Tiên);
- Cạnh tranh chiến lược về công nghệ, thương mại giữa các quốc gia lớn còn phức tạp; phân mảnh và bảo hộ thương mại gia tăng;
- Kinh tế phục hồi không đồng đều, có sự phân hóa giữa các quốc gia, khu vực (nhiều đối tác thương mại, đầu tư lớn của Việt Nam như châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản phục hồi chậm, thậm chí giảm đà tăng trưởng; các quốc gia phát triển bình quân chỉ tăng trưởng 1,5-1,8%, thấp hơn 1,8-2,2 lần mức tăng trưởng bình quân thế giới);
- Lạm phát, lãi suất dù giảm song vẫn còn ở mức cao;
- Rủi ro nợ công, nợ tư nhân, rủi ro an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng, biến đổi khí hậu khó lường.

Kinh tế Việt Nam năm 2024 đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do biến động, bất ổn của kinh tế thế giới cũng như hạn chế, bất cập nội tại: sức cầu tiêu dùng, đầu tư tư nhân phục hồi chưa vững chắc và còn thấp so với mức trước dịch; giải ngân đầu tư công tăng chậm; chất lượng tăng trưởng cải thiện chưa rõ nét; áp lực nợ xấu, tỷ giá tăng dù trong tầm kiểm soát; tiến trình cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước và các tổ chức tín dụng yếu kém còn chậm, kim hãm nguồn lực phát triển; thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường bất động sản phục hồi chậm; thị trường vàng còn biến động và tiềm ẩn rủi ro; thể chế cho chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng còn chậm so với yêu cầu phát triển; ảnh hưởng nặng nề của bão số 3 Yagi cần thời gian để khắc phục.

Với nỗ lực, quyết tâm đột phá thể chế, cách mạng về tinh gọn tổ chức - bộ máy chính trị, chủ động ứng phó linh hoạt, hiệu quả với rủi ro, tháo gỡ vướng mắc, khơi thông các nguồn lực, Việt Nam đã hoàn thành và vượt 15/15 chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2024, tăng trưởng kinh tế đạt 7,09%, vượt kế hoạch và dự báo, cao nhất khu vực ASEAN và thuộc Top 5 tăng trưởng cao của thế giới; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 3,63% (dưới mức mục tiêu 4%); các cân đối lớn được đảm bảo.

Trong bối cảnh khó khăn, thách thức của môi trường quốc tế và trong nước, BIDV luôn chủ động phân tích, đánh giá kịp thời và xây dựng kịch bản ứng phó linh hoạt với những biến động của thị trường, thực hiện tốt các chính sách điều hành, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và các cơ quan quản lý, đảm bảo hoạt động của BIDV luôn được an toàn, thông suốt và hiệu quả, đóng góp tích cực vào kết quả tăng trưởng, phát triển của ngành ngân hàng và kinh tế Việt Nam.

Năm 2025, thuận lợi và thách thức đan xen, tiếp tục tác động đa chiều đến sự vận động, phát triển của kinh tế Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh các mục tiêu tăng trưởng, phát triển được đặt ra cao hơn trong năm bản lề, quyết định, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng tốc, bứt phá 2026-2030, hiện thực hóa khát vọng trở thành nước phát triển thu nhập cao năm 2045, trong đó rủi ro, thách thức nhiều hơn:

- Căng thẳng địa chính trị, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia lớn (đặc biệt giữa Mỹ và Trung Quốc), xu hướng phân mảnh, bảo hộ thương mại, nguy cơ bất ổn tài chính, rủi ro an ninh phi truyền thống,... tiếp tục diễn biến nhanh hơn, phức tạp, khó đoán định hơn.
- Kinh tế toàn cầu ít cải thiện so với năm 2023-2024 (IMF, OECD, 12/2024, dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 ở mức 3-3,2%), từ đó tác động tiêu cực đến các xuất khẩu, thu hút đầu tư, du lịch của Việt Nam; lạm phát, lãi suất có thể giảm chậm hơn so với dự kiến, tạo áp lực đối với lạm phát, lãi suất và tỷ giá của Việt Nam.
- Xu thế xanh - số hóa, chuyển đổi năng lượng, kinh tế tuần hoàn, những hình thái và phương thức mới của toàn cầu hóa, liên kết kinh tế mang đến nhiều cơ hội mới song cũng làm gia tăng sức ép cạnh tranh với Việt Nam – nền kinh tế độ mở cao, năng lực cạnh tranh, khả năng chống chịu chưa cao;
- Chất lượng tăng trưởng còn thấp, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện các “đột phá” về thể chế, nhân lực, hạ tầng, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xanh - số hóa vẫn chậm, tình trạng lãng phí nguồn lực...là những điểm nghẽn, hạn chế lớn, thách thức đà tăng trưởng kinh tế cao (8% hoặc cao hơn) và khả năng bước vào ngưỡng thu nhập trung bình cao từ năm 2025; nguy cơ tụt hậu về công nghệ và mắc kẹt trong bẫy thu nhập trung bình vẫn tiềm ẩn;
- Thách thức về xã hội – môi trường (xu hướng già hóa dân số nhanh, sự phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng thu nhập gia tăng, chất lượng y tế, giáo dục chậm cải thiện, khả năng ứng phó thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu...) là những thách thức lớn với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, bao trùm.

Với BIDV năm 2025 có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành Chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2021-2025. Trong bối cảnh quốc tế và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, BIDV nhất quán chủ trương nghiêm túc thực hiện theo định hướng điều hành của Chính phủ và NHNN, tinh gọn tổ chức bộ máy, tiếp tục tinh giản quy trình, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển ngân hàng xanh. Với quyết tâm “tăng tốc, bứt phá”, BIDV sẽ tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong cùng với ngành ngân hàng đóng góp vào sự phát triển của kinh tế Việt Nam trong kỷ nguyên mới – kỷ nguyên giàu mạnh, thịnh vượng.

QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)



Rủi ro luật pháp

Hiện nay, Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển mình với mục tiêu trở thành một trong những trung tâm tài chính hàng đầu trong khu vực, cạnh tranh với các trung tâm tài chính lớn như Singapore, Hong Kong (Trung Quốc),... Do đó, hệ thống pháp luật của Việt Nam đã và đang không ngừng được xây dựng nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các Ngân hàng thương mại cổ phần như BIDV làm cơ sở, tiền đề cho sự phát triển bền vững và góp phần hoàn thành các mục tiêu tại Chiến lược phát triển ngành ngân hàng.

1. Những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua nhiều luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, gồm: Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Công chứng số 46/2024/QH15, Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, Luật phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15. Trong năm 2024, Chính phủ và Ngân hàng nhà nước cũng đã ban hành một số Nghị định và 57 Thông tư nhằm hướng dẫn thực hiện và triển khai Luật TCTD 2024. Các quy định được đánh giá là phù hợp so với thực tiễn biến đổi của môi trường kinh doanh và đã tạo ra những chuyển biến căn bản trong hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và BIDV nói riêng, cụ thể như sau:

(a) Ngày 18/01/2024, Quốc hội thông qua Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (Luật TCTD 2024), có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Luật TCTD 2024 có một số điểm mới nổi bật như (i) quy định Giấy phép thành lập và hoạt động của TCTD đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (ii) bổ sung quy định về việc xét duyệt các khoản vay tiêu dùng; (iii) tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện hoạt động ngân hàng qua phương tiện điện tử; (iv) luật hoá một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD (Nghị quyết 42) như: khái niệm nợ xấu, ghi nhận quyền bán nợ xấu của các TCTD, quy định về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, quy định về chuyển nhượng TSBD.

Liên quan tới vấn đề xử lý nợ xấu, Nghị quyết 42 đã hết hiệu lực vào ngày 31/12/2023, trong khi đó, Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP quy định thi hành Bộ Luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Luật TCTD 2024 không còn quy định cơ chế thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý. Vì vậy, Ngân hàng không còn cơ chế để chủ động xử lý nợ thông qua thu giữ TSBD nhằm rút ngắn thời gian thu hồi các khoản nợ xấu như trước. Do đó, biện pháp khởi kiện để thu hồi nợ vay, giải quyết

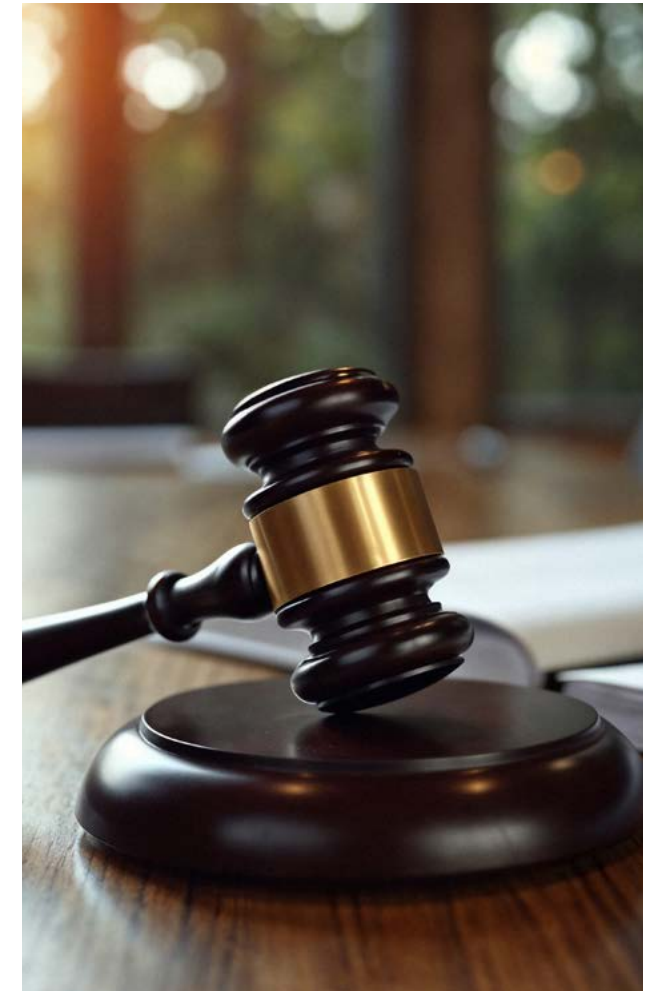
tranh chấp với khách hàng được ưu tiên lựa chọn và việc xử lý nợ xấu có thể sẽ kéo dài, phụ thuộc vào trình tự giải quyết của Tòa án có thẩm quyền.

(b) Ngày 18/01/2024, Quốc hội thông qua Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (Luật Đất đai 2024), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 với nhiều điểm mới tác động đến hoạt động ngân hàng. Đối tượng "Hộ gia đình" không còn là chủ thể sử dụng đất theo Luật Đất đai 2024. Nội dung này có tác động tích cực đến BIDV nói riêng và các TCTD nói chung do những phức tạp và rủi ro trong việc nhận thế chấp quyền sử dụng đất của Hộ gia đình. Luật Đất đai 2024 cũng lược bỏ quy định về khung giá đất. Bảng giá đất lần đầu sẽ được công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026, sau đó sẽ điều chỉnh, sửa đổi hằng năm. Luật Đất đai đồng thời bổ sung quy định về phương pháp định giá đất thay vì giao Chính phủ quy định như Luật Đất đai 2013. Lần đầu tiên, Luật Đất đai đề cập đến "quyền thuê trong Hợp đồng cho thuê đất trả tiền hàng năm"; mục tiêu tối đa hóa giá trị thương mại của hình thái quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm, cho phép bán/nhượng lại quyền thuê đất, là một điểm "mở" trong chính sách đất đai tại Việt Nam. Các điểm mới của Luật Đất đai 2024 có tác động đến TCTD nói chung và BIDV nói riêng khi thực hiện các thủ tục liên quan thế chấp/xử lý TSBD/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

(c) Đối với việc triển khai Luật Giao dịch điện tử 2023: Việc ban hành các văn bản hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử 2023 có tiến độ khá chậm so với dự kiến. Tuy đã có hiệu lực từ 01/7/2024 nhưng Chính phủ còn chậm ban hành văn bản về các nội dung được giao hướng dẫn theo Luật, trong đó có các vấn đề tác động lớn đến hoạt động ngân hàng như chữ ký điện tử, chứng thư điện tử, dịch vụ tin cậy, chuyển đổi văn bản giấy thành thông điệp dữ liệu và ngược lại, công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài. Việc này dẫn đến việc thiếu cơ sở pháp lý để triển khai, thực hiện Luật Giao dịch điện tử.

2. Ngày 23/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 194/QĐ-TTg ban hành kế hoạch hành động quốc gia gồm 17 hành động cụ thể để thực hiện cam kết với Lực lượng Đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF), sớm đưa Việt Nam ra khỏi Danh sách Xám. Theo đó, Chính phủ đã phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền yêu cầu các bộ, ngành khẩn trương ưu tiên nguồn lực triển khai kế hoạch, tiếp tục triển khai đầy đủ, chặt chẽ, toàn diện Luật phòng, chống rửa tiền và các quy định có liên quan. Tuy nhiên, tiến triển của Việt Nam trong việc thực hiện kế hoạch hành động vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Trong bối cảnh trên, hệ thống TCTD nói chung sẽ gặp thách thức không nhỏ và có trách nhiệm rất lớn cho trong việc nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý các giao dịch đáng ngờ có dấu hiệu liên quan đến phòng chống rửa tiền nhằm góp



phần quan trọng đưa Việt Nam ra khỏi Danh sách Xám trong thời gian tới đây.

3. Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, Quốc hội, Chính phủ, NHNN sẽ tiếp tục ban hành và/hoặc thay đổi các quy định pháp luật liên quan tới hoạt động của các ngân hàng thương mại nói chung và BIDV nói riêng. Ảnh hưởng của những thay đổi về chính sách, pháp luật và trong tương lai là khó có thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của BIDV, vì vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.



CHƯƠNG 03

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 64 Kết quả hoạt động kinh doanh
- 66 Tổ chức và nhân sự
- 70 Các công ty con, công ty liên kết
- 72 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 75 Tình hình tài chính
- 76 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 78 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm và không đều, kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực, hoàn thành đồng bộ 15/15 chỉ tiêu kinh tế xã hội. BIDV với sự chủ động, quyết tâm, nỗ lực phát huy tối đa mọi nguồn lực, triển khai linh hoạt, sáng tạo các giải pháp điều hành hoạt động kinh doanh an toàn, thông suốt, hoàn thành đồng bộ các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do NHNN và Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện tinh giản quy trình, chuyển đổi toàn diện hoạt động, tạo tiền đề vững chắc cho việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chiến lược kinh doanh của BIDV giai đoạn 2021-2025; khẳng định vai trò của ngân hàng lớn, chủ lực, chủ đạo, có trách nhiệm với nền kinh tế trong thực thi hiệu quả các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và NHNN Việt Nam.

Kết quả hoạt động kinh doanh của BIDV đến 31/12/2024 cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2023	Kế hoạch 2024 tại NQ ĐHĐCĐ	TH 31/12/2024	Đánh giá so với Kế hoạch
				Tuyệt đối	%TT
1	Tổng tài sản	2.258.060		2.709.287	20%
2	Huy động vốn	1.887.311	Điều hành phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn, hiệu quả	2.135.271	13,1%
3	Dư nợ tín dụng	1.747.629	Điều hành theo giới hạn NHNN giao, tăng 14,04% (*)	2.018.950	15,5%
4	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN	1,12%	≤1,4%	1,27%	
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	27.589		31.985	15,9%
	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	26.706	29.400 (Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)	30.609	14,6%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	12,69% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.	Chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2022 với tỷ lệ 21% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.	21% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.	

Ghi chú:

- Các mục tiêu KHKD 2024 của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 485/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.
- Số liệu 2023, 2024: Theo báo cáo tài chính riêng lẻ, hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán.
- Kế hoạch DNTD năm 2024 được điều chỉnh tăng theo Công văn số số 9790/NHNN-CSTT ngày 28/11/2024 của NHNN.

Tổng tài sản riêng ngân hàng đạt 2.709.287 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2023, tiếp tục là NHTMCP có quy mô tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.

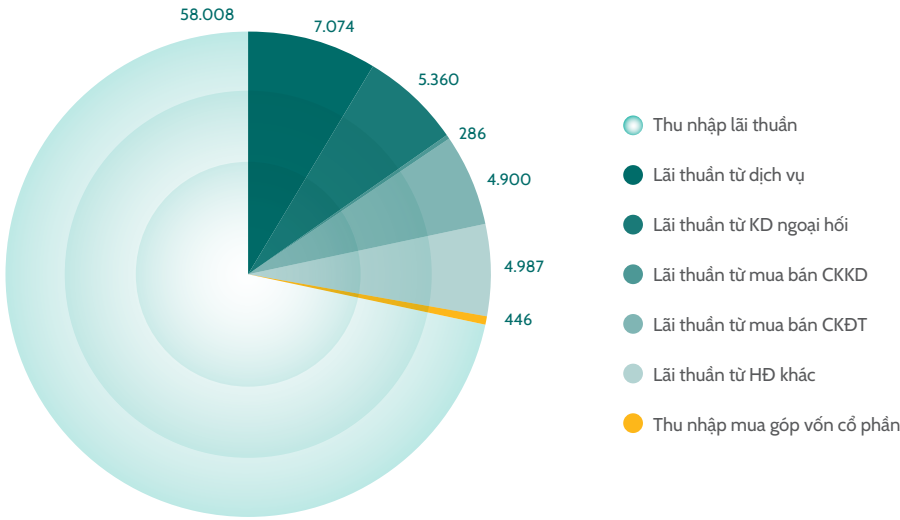
Nguồn vốn huy động phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả: Tổng nguồn vốn huy động⁽¹⁾ đến 31/12/2024 đạt 2.529.883 tỷ đồng; trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 2.135.271 tỷ đồng, tăng 13,1% so với đầu năm; chiếm 14,3% thị phần tiền gửi toàn ngành ngân hàng.

Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư⁽²⁾ đạt 2.592.993 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng đạt 2.018.950 tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2023, tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao, chiếm 13,1% dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế, cải thiện nhẹ so với năm 2023 và tiếp tục duy trì đứng đầu về thị phần cho vay TCKT và dân cư trong khối NHTMCP.

Chất lượng tín dụng của BIDV tiếp tục được kiểm soát trong giới hạn: Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN đến 31/12/2024 kiểm soát ở mức 1,27%, đảm bảo mục tiêu định hướng của NHNN (≤1,4%). Tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối ngân hàng thương mại đến 31/12/2024 đạt 133%.

Thu dịch vụ ròng (không gồm phí bảo lãnh) đạt 5.629 tỷ đồng, tăng 3,1% so với năm 2023 trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của việc chuyển hạch toán một số sản phẩm TTTM sang thu khác hoạt động tín dụng, đóng góp 7,3% Tổng thu nhập ròng theo Luật các TCTD năm 2024; Các dòng dịch vụ có mức tăng khá so với năm 2023 gồm: Thu dịch vụ quản lý tài khoản (tăng 61%), Thu dịch vụ thẻ (tăng 15,4%)....

Biểu đồ cấu phần Tổng thu nhập năm 2024:



(1) Tổng nguồn vốn huy động gồm Tiền gửi của khách hàng; Phát hành giấy tờ có giá; Các khoản nợ Chính phủ và NHNN; Tiền gửi và vay các TCTD khác; Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro.

(2) Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư gồm Cho vay khách hàng; Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác; Chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư; Góp vốn đầu tư dài hạn; Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BIDV nhận thức được rằng nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng hàng đầu cho sự phát triển và thành công của tổ chức. Vì vậy, một trong những mục tiêu quan trọng nhất của BIDV là phải xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược kinh doanh của hệ thống.

Tổng số lao động

Khối NHTM **26.433**

Khối NHTM và công ty con **28.998**

Trong năm 2024, BIDV tập trung thực hiện mục tiêu tăng cường tìm kiếm, xây dựng đội ngũ chuyên gia trong mảng lĩnh vực Ngân hàng số, nhằm đẩy mạnh phát triển hệ thống ngân hàng hiện đại với dịch vụ ngân hàng số và công tác quản trị nội bộ số theo xu hướng phát triển của ngành ngân hàng nói riêng, và xu hướng chuyển đổi số nền kinh tế tại Việt Nam nói chung.

Trong năm 2024, số lao động bình quân của khối NHTM BIDV đạt 26.433 người (tăng 2,45% so với số liệu năm 2023). Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng và các công ty con đạt 28.998 người.

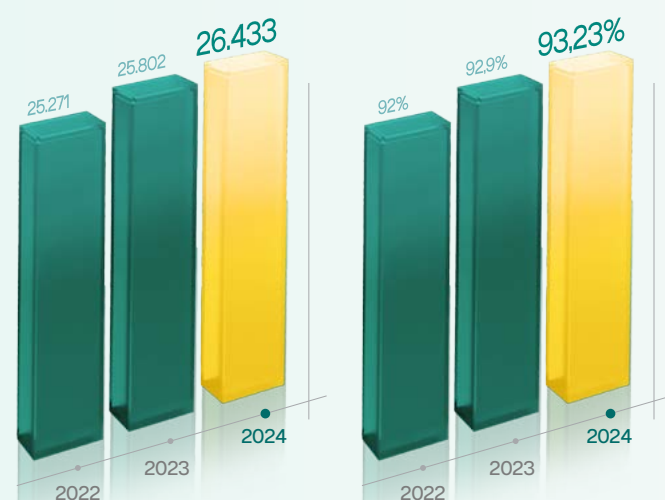
Về cơ cấu giới tính: Nam chiếm tỷ lệ 41,19%; Nữ chiếm tỷ lệ 58,81% cơ cấu này tương đồng với hầu hết các đơn vị trong lĩnh vực ngân hàng tài chính. Về chất lượng nhân sự, tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học trở lên tại BIDV chiếm hơn 93,23%, độ tuổi bình quân khoảng 37,4 tuổi.



Số liệu tăng trưởng nhân lực qua 3 năm

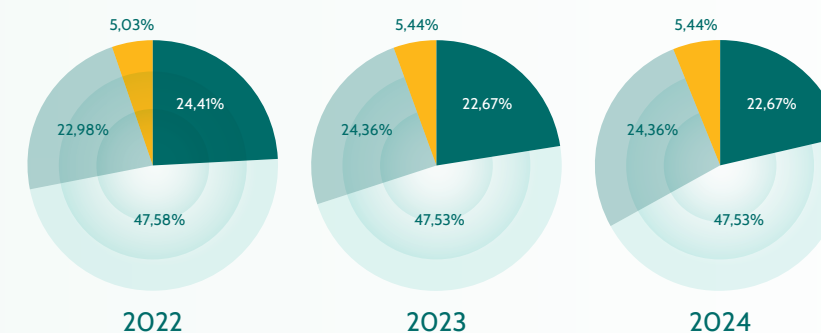
Tổng số lao động (Khối NHTM)

Trình độ Đại học trở lên



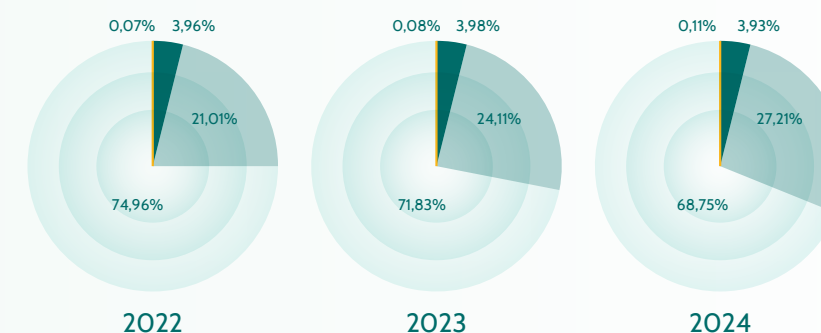
Độ tuổi

- ≤30 tuổi
- Từ 31 tuổi đến 40 tuổi
- Từ 41 tuổi đến 50 tuổi
- Từ 50 tuổi



Vị trí

- Lãnh đạo cấp cao của BIDV
- Lãnh đạo cấp đơn vị
- Lãnh đạo cấp phòng
- Cán bộ



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Một số điểm nổi bật về đặc điểm nguồn nhân lực BIDV giai đoạn 2022 – 2024

- Tốc độ tăng trưởng quy mô lao động của BIDV tiếp tục duy trì mức tăng hợp lý, duy trì là ngân hàng có lực lượng lao động đứng trong top đầu hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Đây là một lợi thế khi có thể bố trí, sắp xếp được nguồn lao động đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh.
- Nền tảng chất lượng chuyên môn của người lao động tại BIDV luôn duy trì cao hơn so với bình quân ngành ngân hàng và tăng dần qua từng năm trong giai đoạn 2022 – 2024. Lao động tại BIDV cơ bản có trình độ chuyên môn tốt, được đào tạo chính quy, chuyên ngành phù hợp; được rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên trong công việc để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh ngân hàng trong giai đoạn hiện nay.
- Cơ cấu lao động được điều tiết hợp lý, gia tăng tỷ lệ cán bộ kinh doanh trực tiếp, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh.

Tóm tắt chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm 2024 như sau:

- Tiếp tục áp dụng chính sách sắp xếp, tinh gọn lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc hiệu quả cao để nâng cao năng suất lao động của hệ thống.
- Đổi mới công tác tuyển dụng lao động với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, cách thức tổ chức phù hợp đối với từng vị trí chức danh công việc, đảm bảo lựa chọn được đội ngũ lao động chất lượng, phù hợp với yêu cầu vị trí công tác.
- Tổ chức đào tạo, hội nhập người lao động để giúp người lao động mới nắm bắt và nhanh chóng hòa nhập với môi trường, văn hóa làm việc của BIDV. Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động.
- Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng Quy chế đánh giá cán bộ và hệ thống bộ chỉ tiêu KPIs với các tiêu chí đánh giá được lượng hóa cụ thể theo từng vị trí công việc để đánh giá cán bộ nhân viên định kỳ, làm cơ sở thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.
- Nghiên cứu và ban hành mới/cập nhật các bản Mô tả công việc và bộ chỉ tiêu KPIs các vị trí chức danh trong hệ thống BIDV.
- Nghiên cứu và ban hành mới Quy chế luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, biệt phái cán bộ.
- Nghiên cứu và ban hành mới Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh tại BIDV.
- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới Quy chế chi trả tiền lương, thu nhập và thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng theo vị trí công việc, mức độ đóng góp và hiệu quả làm việc của người lao động, phù hợp với xu thế tiền lương trên thị trường lao động.
- Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Kết quả triển khai công tác nhân sự năm 2024:

- Tuyển dụng lao động: trong năm 2024, BIDV tiếp tục thực thi linh hoạt các giải pháp tuyển dụng, bổ sung lao động để phát triển hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn. Công tác tuyển dụng lao động của BIDV được triển khai bài bản, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, thống nhất trong toàn hệ thống và tiếp tục trong 03 năm vừa qua (2022, 2023, 2024) BIDV không có chính sách và không có vi phạm về sử dụng lao động vị thành niên. Qua đó, BIDV thu hút được đội ngũ ứng viên có chất lượng cao từ khắp mọi miền của cả nước, tạo ấn tượng tốt đối với xã hội nói chung và thí sinh nói riêng, góp phần quảng bá và nâng

cao thương hiệu, hình ảnh BIDV trên thị trường. Các thí sinh được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu về năng lực, trình độ, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh và phát triển mạng lưới, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh của hệ thống.

- Quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ: Công tác quy hoạch, bổ nhiệm được tiến hành bài bản, đúng các quy định của Đảng và Nhà nước và các quy định liên quan của BIDV trên nguyên tắc tập trung dân chủ; việc quy hoạch mang tính chất mở và động vẫn được duy trì và triển khai tốt. Danh sách quy hoạch đã được bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở theo sát sự phát triển của cán bộ, loại khỏi danh sách quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, không có triển vọng phát triển, bổ sung vào danh sách những nhân tố mới triển vọng...

» Luân chuyển cán bộ giữa Trụ sở chính và Chi nhánh tiếp tục được đẩy mạnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời góp phần bổ sung, tăng cường nguồn cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm từ Trụ sở chính để hỗ trợ các Chi nhánh.

» Luân chuyển để đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý và yêu cầu kiểm soát nội bộ tại các đơn vị cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục, dần hình thành thông lệ, thói quen tích cực đối với cán bộ, nhân viên.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động. Chú trọng đến cập nhật kiến thức thường xuyên, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo các cấp của BIDV. Triển khai các chương trình đào tạo, quản lý nhân tài ở các cấp lãnh đạo... nhằm phát triển năng lực của đội ngũ cán bộ và nhận diện các cá nhân xuất sắc để trở thành đội ngũ lãnh đạo kế cận.

- BIDV rất chú trọng thực hiện các chính sách động viên, chăm sóc người lao động với nhiều hình thức phong phú như tiền sinh nhật, thăm hỏi hiếu, hỉ, nghỉ mát, quà tặng nhân dịp Tết Nguyên đán và Kỷ niệm ngày thành lập BIDV, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, khen thưởng, khuyến khích tuyển dụng con em cán bộ có thành tích học tập xuất sắc...

- Công đoàn và Đoàn thanh niên BIDV thường xuyên tổ chức các hoạt động có ý nghĩa giúp nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần và gắn kết người lao động như Giải chạy BIDV RUN – Cho cuộc sống Xanh, Tết ấm cho người nghèo, Hội thao BIDV, Hội thi Đại sứ văn hóa BIDV, Hội nghị người lao động, chương trình nghỉ mát hàng năm tại từng đơn vị, các chương trình về nguồn tìm hiểu lịch sử, văn hóa, phong trào đọc sách, chương trình khám chữa bệnh và gặp mặt hàng năm với cán bộ hưu trí BIDV...



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



Tổng Công ty CP Bảo hiểm BIDV	
Tên viết tắt	BIC
Đăng ký kinh doanh	0100931299
Giấy phép hoạt động	Số 11/GPĐC20/KDBH ngày 26/07/2022 của Bộ Tài chính
Lĩnh vực hoạt động	Bảo hiểm phi nhân thọ
Vốn điều lệ	1.172,7 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	51,01%
Trụ sở	Tầng 11, tòa nhà số 263 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	024.33885522
Fax	024.32222180

BIC chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2006 sau khi BIDV mua lại vốn góp của QBE tại Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. BIC thực hiện IPO thành công, chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2010, niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh năm 2011 và bán chiến lược cho Fairfax Asia Limited - Công ty con của Fairfax Financial Holdings - Tập đoàn Tài chính bảo hiểm hàng đầu thế giới năm 2015.

Năm 2024, hoạt động kinh doanh của BIC gặp khó khăn do chịu ảnh hưởng mạnh từ cơn bão thế kỷ Yagi. Trong điều kiện đó, BIC vẫn nỗ lực hoàn thành tốt và vượt kế hoạch kinh doanh, cụ thể: Tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 5.066 tỷ đồng, tăng 6,1% so với năm 2023, vươn lên vị trí thứ 5 về thị phần. Tỷ lệ chi phí kết hợp được kiểm soát tốt trong điều kiện công ty chịu ảnh hưởng đáng kể từ cơn bão Yagi đạt 93,3%, thấp hơn so với năm 2023 (94,7%) và thấp hơn mức kế hoạch giao (97%), góp phần tăng hiệu quả từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm. LNTT hợp nhất của BIC đạt 650 tỷ đồng, tăng trưởng tương ứng 13,2% so với năm 2023, hoàn thành 108,3% kế hoạch năm 2024, nằm trong top các doanh nghiệp bảo hiểm có lợi nhuận cao nhất thị trường.

Năm 2024 BIC tiếp tục được A.M.Best xếp hạng năng lực tài chính ở mức B++, định hạng tín nhiệm ở mức aaa.VN cao nhất tại Việt Nam.



Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	
Tên viết tắt	BSC
Đăng ký kinh doanh	0101003060
Giấy phép hoạt động	Số 111/GP-UBCK ngày 31/12/2010 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 70/GPĐC-UBCK ngày 13/9/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Lĩnh vực hoạt động	Chứng khoán
Vốn điều lệ	2.230,6 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	51.97%
Trụ sở	Tầng 8, 9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại	024.39352722
Fax	024.22200669

BSC thành lập ngày 18/11/1999, là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép hoạt động tại thị trường Việt Nam. BSC thực hiện đầy đủ các chức năng của một công ty chứng khoán, bao gồm: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Sự ra đời của BSC với tư cách một định chế tài chính trung gian hoạt động đa năng đã đánh dấu sự khởi đầu cho ngành chứng khoán nói chung, nghề môi giới, đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán tại Việt Nam nói riêng. Năm 2010, BSC cổ phần hóa thành công, chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2011. Trong năm 2022, BSC hoàn thành việc phát hành riêng lẻ cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài Hana Securities của Hàn Quốc. Đây có thể coi là một trong những giao dịch M&A lớn và thành công nhất thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2022, là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế Việt Nam bước vào giai đoạn phục hồi hậu Covid-19.

Năm 2024, trong bối cảnh thị trường chứng khoán còn nhiều bất lợi và rủi ro, BSC đã nỗ lực đạt kết quả kinh doanh tích cực, với mức lợi nhuận trước thuế đạt 515,6 tỷ đồng, cao nhất từ khi Công ty thành lập cho đến nay. Các chỉ tiêu quy mô tăng trưởng tốt (tổng tài sản, cho vay margin), tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động tự doanh cổ phiếu đạt cao hơn so với tốc độ tăng trưởng của VN-Index. Chất lượng tài sản duy trì lành mạnh, không phát sinh nợ xấu.



Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-SUMI TRUST	
Tên viết tắt	BSL
Đăng ký kinh doanh	0100777569
Giấy phép hoạt động	Số 33/GP-NHNN ngày 12/04/2017 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp
Lĩnh vực hoạt động	Cho thuê tài chính
Vốn điều lệ	895,6 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	50%
Trụ sở	Tầng 23, Tòa nhà TNR Tower – 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	024.39284666
Fax	024.39743939

BSL được chuyển đổi hình thức pháp lý từ Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV, trên cơ sở hợp tác liên doanh giữa BIDV, Ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank (SMTB) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời. BSL chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2017 với mức vốn điều lệ 896 tỷ đồng, có trụ sở chính tại Hà Nội và 03 chi nhánh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, là các địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước.

Năm 2024, diễn biến thị trường không thuận lợi như dự kiến, đặc biệt là biến động lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tăng cao đột biến suốt nửa cuối năm đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của BSL. Mặc dù vậy, Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt 20 tỷ đồng, quy mô dư nợ tăng trưởng đạt mức cao nhất trong số các công ty công ty cho thuê tài chính và kiểm soát tốt chất lượng cho thuê.



Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV	
Tên viết tắt	BAMC
Đăng ký kinh doanh	0101196750
Giấy phép hoạt động	Số 0101196750 thay đổi lần thứ 9 ngày 21/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
Lĩnh vực hoạt động	Quản lý nợ và khai thác tài sản
Vốn điều lệ	100 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	100%
Trụ sở	Tầng 12 số 263 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

BAMC được thành lập năm 2001, hoạt động chính tập trung vào việc nhận và xử lý các khoản nợ của BIDV phát sinh trước thời điểm 31/12/2000. Chỉ sau 7 năm hoạt động, BAMC cơ bản hoàn thành công tác xử lý nợ xấu theo Quyết định số 149/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần lành mạnh hóa cơ cấu nợ, tăng năng lực tài chính cho BIDV. Năm 2009, BAMC hoàn tất quá trình cơ cấu lại hoạt động theo hướng duy trì pháp nhân, thu gọn tối đa hoạt động kinh doanh và nhân sự

Được sự phê duyệt của NHNN tại Công văn số 40/NHNN-TTGSNH ngày 03/01/2018 về việc tái cơ cấu BAMC, HĐQT BIDV đã có Quyết định số 189/NQ-BIDV ngày 12/04/2018 về việc tăng vốn điều lệ cho BAMC lên 100 tỷ đồng, nhằm hỗ trợ Công ty bước đầu triển khai đề án tái cơ cấu hoạt động. Tổng tài sản BAMC tại thời điểm 31/12/2024 đạt 114,3 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động ủy thác thu hồi nợ đạt 19,1 tỷ đồng, hoạt động kinh doanh có lãi.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT *(tiếp theo)*



Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt	
Tên viết tắt	LaoVietBank/LVB
Giấy phép hoạt động	Số 985-326 ngày 10/06/1999 và bản sửa đổi bổ sung mới nhất số bản sửa đổi bổ sung mới nhất số 003-2021/KH-ĐT4 ngày 04/1/2021 do Ủy Ban Quản lý Đầu tư nước ngoài của CHDCND Lào cấp
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ	791.357,56 triệu Kip Lào
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	65%
Trụ sở	Tòa nhà số 44, đường Lan Xang, Thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào.
Điện thoại	+85621.251418
Fax	+85621.212197

LVB là ngân hàng Việt Nam đầu tiên được thành lập tại Lào năm 1999, trên cơ sở liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Ngoại thương Lào Đại chúng (BCEL), nhằm triển khai Hiệp định Hợp tác văn hóa - khoa học - kỹ thuật giữa Việt Nam - Lào và thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động giao thương kinh tế giữa hai nước. Sau 25 năm xây dựng và phát triển, LVB đã trở thành một trong những ngân hàng thương mại có quy mô hoạt động hàng đầu tại Lào, đóng vai trò tích cực trong thực hiện nhiệm vụ “cầu nối thanh toán chủ đạo, góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước Việt Nam - Lào”.

Năm 2024, môi trường kinh doanh tại Lào vẫn gặp nhiều khó khăn và chịu tác động từ các biến động kinh tế chính trị trên thế giới, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và dân cư tiếp tục bị ảnh hưởng do lạm phát cao, đồng nội tệ tiếp tục mất giá. Trong bối cảnh đó, LVB đã nỗ lực duy trì hoạt động ổn định, kinh doanh có lãi, là một trong những ngân hàng thương mại có quy mô hàng đầu tại Lào. Tổng tài sản đạt hơn 20.740 tỷ LAK. Nguồn vốn huy động đạt hơn 18.560 tỷ LAK, trong đó, huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế đạt 14.500 tỷ LAK. Tổng dư nợ đạt hơn 12.400 tỷ LAK. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 49,6 tỷ LAK.



Ngân hàng đầu tư và phát triển Campuchia	
Tên viết tắt	BIDC
Giấy phép hoạt động	Số B7.09.148 ngày 14/08/2009 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ	100 triệu USD
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	98,5%
Trụ sở	No 235, Preah Norodom Blvd, Sangkat Tonle Bassac, Phnom Penh, Cambodia
Điện thoại	+855 23 210 044

BIDC được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 09/2009 tại Campuchia, trên cơ sở BIDV mua lại Ngân hàng Thịnh vượng, tái cấu trúc thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia. Đến nay, BIDC đã tạo lập được vị thế, thương hiệu, uy tín trong các lĩnh vực hoạt động, trở thành định chế tài chính hàng đầu tại thị trường Campuchia.

Trong năm 2024, mặc dù môi trường kinh doanh tại Campuchia và Việt Nam tiếp tục diễn biến phức tạp và nhiều thách thức do ảnh hưởng từ thế giới, hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống BIDC tiếp tục được duy trì ổn định, an toàn và đạt kết quả kinh doanh tích cực. Tổng tài sản đạt ~ 932 triệu USD quy đổi. Nguồn vốn huy động đạt gần 794 triệu USD quy đổi, trong đó, huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế đạt 460 triệu USD quy đổi. Tổng dư nợ đạt 662 triệu USD quy đổi. Lợi nhuận trước thuế đạt 1,3 triệu USD quy đổi.



Công ty Liên doanh Tháp BIDV	
Tên viết tắt	BIDV Tower
Đăng ký kinh doanh	0101839264
Giấy phép hoạt động	Số 2523/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 02/11/2005
Lĩnh vực hoạt động	Quản lý, vận hành tòa tháp BIDV - 194 Trần Quang Khải, Hà Nội
Vốn điều lệ	209,78 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	55%
Trụ sở	Tầng 13 Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	024.22205539
Fax	024.22205535

Công ty Liên doanh Tháp BIDV là liên doanh được thành lập cuối năm 2005 giữa BIDV và Công ty Bloomhills Holdings Pte Ltd. của Singapore. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình Tòa tháp BIDV tại 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến đầu năm 2010, công tác xây dựng hoàn thành và dự án tháp BIDV đi vào khai thác.

Năm 2024, Công ty Liên doanh Tháp tiếp tục hoạt động ổn định, giữ vững tỷ lệ lấp đầy 100% diện tích cho thuê tòa tháp, cao hơn kế hoạch lấp đầy được giao và đạt mức cao so với trung bình toàn thị trường văn phòng cho thuê Hà Nội. Năm 2024, Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao: doanh thu cho thuê văn phòng đạt 232,6 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 152 tỷ đồng (+3% so với kế hoạch).



Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV METLIFE	
Tên viết tắt	BIDV METLIFE
Đăng ký kinh doanh	0106615959
Giấy phép hoạt động	Số 72/GP/KDBH ngày 21/7/2014 và giấy phép điều chỉnh lần thứ 5 số 72/GPĐC5/KDBH ngày 28/08/2024
Lĩnh vực hoạt động	Bảo hiểm nhân thọ
Vốn điều lệ	1.145 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	37,25%
Trụ sở	Tầng 3A, Tòa nhà VCCI Tower, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	024.62820808
Fax	024.62990808

BIDV MetLife là liên doanh giữa Tập đoàn MetLife Inc với BIDV và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2014.

Năm 2024, mặc dù thị trường bảo hiểm nhân thọ tiếp tục gặp nhiều khó khăn song công ty vẫn duy trì kết quả tăng trưởng khả quan về hiệu quả hoạt động: Tổng doanh thu phí bảo hiểm năm 2024 đạt 1.626 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 152 tỉ đồng, tăng gần 30% so với năm 2023.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)



Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga	
Tên viết tắt	VRB
Đăng ký kinh doanh	0102100878
Giấy phép hoạt động	Số 11/GP-NHNN ngày 30/6/2006 của NHNN và được thay thế bởi Giấy phép số 88/GP ngày 18/9/2018. Quyết định 756/QĐ-TTGSNH1 ngày 12/12/2024 sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép số 88.
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ	3.038,7 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	49,5%
Trụ sở	75 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	024.39426668
Fax	024.39426669

Năm 2024, hoạt động của VRB vẫn đối mặt với khó khăn, thách thức từ bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới. Tuy nhiên, VRB chủ động triển khai các giải pháp xử lý các khó khăn hiệu quả, thay đổi định hướng hoạt động và tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới để gia tăng thu nhập, đạt được kết quả kinh doanh khá ấn tượng, cụ thể:

Huy động vốn từ TCKT, dân cư đạt 18.323 tỷ đồng tăng 5% so với năm 2023, dư nợ tín dụng đạt 13.630 tỷ đồng tăng 10,2%, tỷ lệ nợ xấu giảm xuống còn 1,79%, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 620 tỷ đồng gấp hơn 2 lần so với năm 2023. VRB luôn đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định, công tác quản trị rủi ro tiếp tục được kiện toàn phù hợp với chuẩn mực Basel II và thông lệ.



Công ty Cổ phần Cho thuê Máy bay Việt Nam	
Tên viết tắt	VALC
Đăng ký kinh doanh	0102384108
Giấy phép hoạt động	Số 0102384108, đăng ký lần đầu ngày 08/10/2007 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, sửa đổi lần thứ 16 ngày 02/11/2023
Lĩnh vực hoạt động	Thuê và cho thuê máy bay, đầu tư kinh doanh vận tải hàng không
Vốn điều lệ	1.318,7 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	18,52%
Trụ sở	Tầng 6, Tòa nhà Hà Nội Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	024.35772225
Fax	024.35772270

Nhằm góp phần phát triển ngành hàng không quốc gia, trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, CTCP Cho thuê Máy bay Việt Nam (VALC) đã chính thức đi vào hoạt động từ cuối năm 2007. Kể từ khi đi vào hoạt động đến nay, VALC dần khẳng định vị thế trên thị trường cho thuê máy bay trong nước và quốc tế, với việc triển khai thành công 02 dự án mua và cho thuê máy bay lớn (dự án 05 máy bay ATR 72-500 và 10 máy bay Airbus A321-200). Bên cạnh đó, nhằm phát triển đội bay thương mại và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, VALC đã và đang nghiên cứu, phát triển một số dự án hợp tác kinh doanh đầu tư, cho thuê động cơ, trang thiết bị hàng không khác.

Năm 2024, VALC tiếp tục hoàn thành kế hoạch được giao với tổng doanh thu đạt 71,3 triệu USD, bằng 109% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 18,8 triệu USD, bằng 125% kế hoạch năm.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	2024	Tăng/Giảm so với 2023
QUY MÔ VỐN						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	2.120.677	2.300.869	2.760.792	20,0%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	104.118	122.867	144.911	17,9%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	50.585	57.004	68.975	21%
4	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)		Đảm bảo quy định	Đảm bảo quy định	Đảm bảo quy định	
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH CHÍNH						
1	Cho vay khách hàng	Tỷ đồng	1.522.222	1.777.665	2.056.082	
2	Tổng thu nhập ròng từ các hoạt động	Tỷ đồng	69.479	73.013	81.061	11%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22.922	27.589	31.985	15,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18.349	21.977	25.604	16,5%
5	ROA	%	0,95%	0,99%	1,01%	
6	ROE	%	19,27%	19,36%	19,52%	
7	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN	%	0,96%	1,12%	1,27%	

Ghi chú:

- Số liệu năm 2022, 2023 và 2024 theo BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 và 2024 đã được kiểm toán.
- Tỷ lệ nợ xấu theo thông tư 31/2024/TT-NHNN là số liệu riêng ngân hàng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2024, hoạt động góp vốn, mua cổ phần tại BIDV tập trung vào quản lý và nâng cao hiệu quả danh mục góp vốn, mua cổ phần hiện hữu, thoái vốn ngoại ngành, không thực hiện đầu tư mới.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cơ cấu cổ phần

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
6.897.515.268	Cổ phần phổ thông	456.134.541	6.441.380.727

Tên cổ đông

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	5.586.154.083	5.586.154.083	Theo Quy định của Nhà nước
KEB Hana Bank	1.034.627.290	855.065.385	Theo cam kết của hai bên và theo quy định
Cổ đông nội bộ	215.110	161.259	
Hội đồng Quản trị	151.174	151.174	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
Ban Điều hành	53.851	0	
Ban Kiểm soát	10.085	10.085	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ

Cơ cấu cổ đông

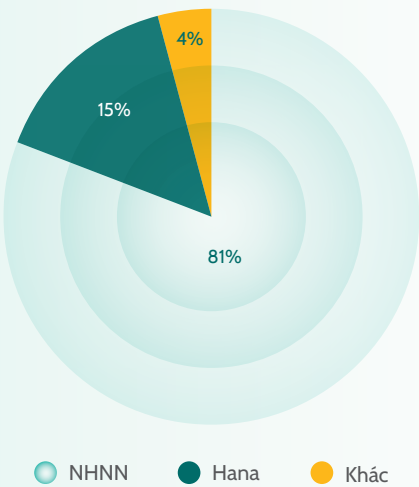
Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	5.586.154.083	80,99%	1
KEB Hana Bank	1.034.627.290	15,00%	1
Công đoàn Công ty	16.116.453	0,23%	1
Cổ đông khác	260.617.442	3,78%	38.473
Trong nước, trong đó:	137.747.658	2%	37.278
Tổ chức	55.161.431	0,8%	210
Cá nhân	82.586.227	1,2%	37.068
Ngoài nước, trong đó:	122.869.784	1,78%	1.195
Tổ chức	120.250.530	1,74%	106
Cá nhân	2.619.254	0,04%	1.089

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

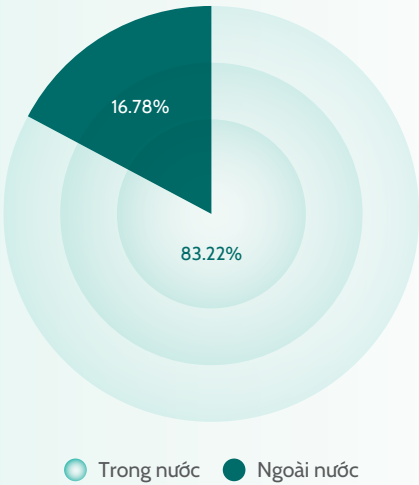
Tại thời điểm 31/12/2024 đạt 144.911.113.000.000 đồng

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có
- Các chứng khoán cổ phần khác: Không có

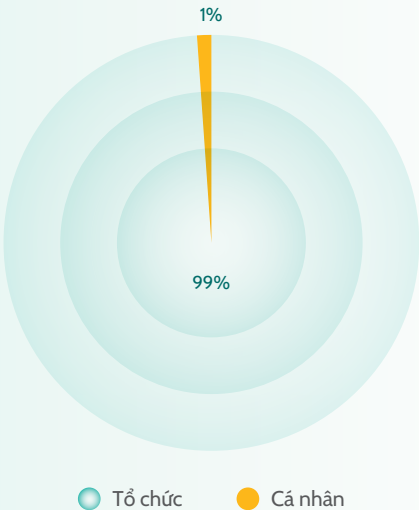
CỔ ĐÔNG LỚN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC



CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Năm 2024, tại BIDV không phát sinh trường hợp vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động

BIDV luôn quan tâm, chăm lo phát triển toàn diện người lao động, thực hiện đầy đủ các quyền lợi vật chất, tinh thần cho người lao động trên cơ sở mức độ đóng góp, cống hiến của người lao động cho sự nghiệp phát triển của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. Tính đến hết ngày 31/12/2024, số lao động bình quân của khối NHTM BIDV đạt 26.433 người (tăng 2,45% so với số liệu năm 2023).

Cơ hội phát triển nghề nghiệp, chính sách lương thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ phúc lợi xã hội

BIDV cam kết đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi:

- Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp. Được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác.
- Được xếp lương, nâng lương và chi trả lương đầy đủ theo quy định của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và cạnh tranh trên thị trường.
- Được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc, nghỉ hưu.
- Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, lễ, tết, nghỉ việc riêng, làm thêm giờ...).
- Được bố trí tủ thuốc, dụng cụ sơ cứu y tế tại tất cả các địa điểm làm việc, tham gia khám sức khỏe định kỳ và các buổi tập huấn về an toàn lao động (Phòng cháy chữa cháy, tai nạn ...)
- Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng theo thành tích công tác hàng năm hoặc khi có thành tích đột xuất.
- Được xem xét cử tham gia các khóa tập huấn, đào tạo, khảo sát, hội thảo trong và ngoài nước theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị, kỹ năng mềm...
- Được tham gia các tổ chức đoàn thể của BIDV: tổ chức thanh niên, công đoàn, nữ công...
- Được cấp phát trang phục và các trang thiết bị cần thiết để làm việc.
- Được tổ chức công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần: khám bệnh định kỳ; thăm quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu, hỉ ...
- Được xem xét tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn.



Lễ khánh thành Nhà văn hóa cộng đồng tránh lũ tại Quảng Trị do BIDV tài trợ xây dựng

- Được hưởng các quyền lợi khác: mua cổ phần, cổ phiếu, tham gia các dự án kinh doanh bất động sản của BIDV...
- Được tổ chức Đảng cơ sở giúp đỡ, tạo điều kiện phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng (nếu có nguyện vọng).

Đào tạo nâng cao trình độ

Năm 2024 BIDV đã hoàn thành khối lượng khổng lồ với 531 lớp cho hơn 88 nghìn lượt học viên (đạt 129% kế hoạch về số lớp và 130% kế hoạch về lượt học viên. Tỷ lệ cán bộ được tham gia đào tạo tối thiểu 1 chương trình hàng năm/Tổng số cán bộ đạt 88%. Đẩy mạnh đào tạo trang bị kiến thức chuyên môn và kỹ năng cần thiết theo Khung chương trình đào tạo theo vị trí chức danh, đồng thời tích cực tổ chức các chương trình đào tạo kiến thức về ESG đáp ứng mục tiêu "Ngân hàng xanh". BIDV tập trung ưu tiên nguồn lực đào tạo để phát triển toàn diện đội ngũ cán bộ, lãnh đạo các cấp hướng tới kiến tạo tương lai bền vững cho BIDV.

Danh mục chương trình đào tạo đa dạng với nội dung thực tiễn xuất phát từ yêu cầu của các đơn vị và học viên trong hệ thống. Tiếp tục ưu tiên đào tạo phát triển năng lực công nghệ cho tất cả các nhóm đối tượng từ lãnh đạo cấp cao đến chuyên viên, góp phần khai phá tư duy và hình thành văn hóa chuyển đổi số lan tỏa khắp hệ thống; đặc biệt chú trọng đào tạo phát triển đội ngũ Khối CNTT&NHS – lực lượng nòng cốt trong tiến trình chuyển đổi số toàn diện ngân hàng; tăng cường đào tạo cán bộ các Khối Ngân hàng bán lẻ, Ngân hàng bán buôn để đáp ứng triển khai hiệu quả các dự án nâng cao chất lượng dịch vụ như:

"Trải nghiệm khách hàng vượt trội", dịch vụ khách hàng giàu có,... Các chương trình đào tạo trọng điểm cho lãnh đạo các cấp BIDV (Lãnh đạo quản lý; Giám đốc tập sự; Giám đốc/Phó Giám đốc đương chức...); cán bộ mới cũng được xây mới, cải tiến, thiết kế phù hợp hơn theo từng vị trí trong bối cảnh kinh tế, tài chính ngân hàng trong nước và quốc tế nhiều thay đổi.

Bắt nhịp với xu hướng đào tạo trong kỷ nguyên số, với sự bùng nổ của công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo; BIDV tiếp tục đẩy mạnh phát triển hình thức đào tạo E-learning dần trở thành phương thức đào tạo chủ lực, ứng dụng các công nghệ mới trong số hóa bài giảng trực tuyến (như: mô phỏng, trò chơi hóa nội dung đào tạo, ứng dụng AI) tăng hiệu quả đào tạo. Đồng thời, triển khai thí điểm hệ thống quản lý học tập (Learning Management System) trên nền tảng điện toán đám mây thay thế hệ thống cũ để tiến tới quản lý công tác đào tạo một cách tổng thể, hiện đại, tối ưu và hỗ trợ tối đa cho người học.

Với những kết quả tích cực trong công tác phát triển con người và mang đến niềm hạnh phúc cho người lao động, BIDV đã được nhiều tổ chức uy tín trong nước, quốc tế vinh danh. Bên cạnh giải thưởng "Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024" của công ty Anphabe, BIDV còn được trao tặng các giải thưởng như: "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động 2024" (do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp bình chọn, vinh danh), "Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2024" và "Doanh nghiệp quan tâm chăm sóc nhân viên tuyệt vời nhất" (do Tạp chí HR Asia vinh danh).

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2024, BIDV tiếp tục ghi dấu ấn với kết quả hoàn thành đồng bộ, toàn diện, vượt trội các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, thực thi có hiệu quả chính sách tiền tệ, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước, BIDV cũng chú trọng dành nhiều nguồn lực, tâm sức để thực hiện trách nhiệm xã hội vì cộng đồng.

Tiếp nối những hoạt động an sinh xã hội (ASXH) nhiều năm qua, năm 2024 BIDV tiếp tục thực hiện tài trợ các lĩnh vực chính theo định hướng của Chính phủ, hướng tới phát triển bền vững bao gồm: Giáo dục, Y tế, xây nhà cho người nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai, quà Tết cho người nghèo...

Đến 31/12/2024, BIDV đã cam kết triển khai các chương trình tài trợ ASXH với tổng số tiền triển khai là gần 450 tỷ đồng, trong đó:

- Tài trợ lĩnh vực giáo dục: BIDV tài trợ xây dựng các công trình trường học, nhà chức năng, nhà thể chất, hàng chục hạng mục phòng tin học và thông tin trực tuyến với khoảng gần 200 máy vi tính cho các trường học... Tặng hàng ngàn suất học bổng

khuyến học cho học sinh giỏi, tài trợ các cơ sở vật chất khác phục vụ hoạt động đào tạo, học tập của các cơ sở giáo dục trong cả nước, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa...

- Tài trợ y tế: BIDV đã tài trợ các trang thiết bị y tế, xe cứu thương, các hạng mục cơ sở vật chất cần thiết khác theo nhu cầu của các cơ sở y tế cấp trung ương và địa phương để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; tài trợ các gói khám chữa bệnh, mua thuốc, thẻ bảo hiểm y tế cho bà con nghèo, vùng sâu, vùng xa...
- Tài trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo: BIDV đã tài trợ xây dựng gần 1.572 căn nhà ở cho người nghèo, hỗ trợ người nghèo có mái nhà ổn định để an cư lạc nghiệp, yên tâm làm ăn phát triển kinh tế, góp phần cùng chính quyền địa phương chăm lo đời sống cho người dân nghèo tại địa phương.
- Tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai: BIDV kịp thời tài trợ các địa phương, người dân khắc phục các khó khăn, thiệt hại do thiên tai, nhanh chóng ổn định đời sống để tiếp tục các hoạt động sản xuất kinh tế...
- Tài trợ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa khác.
- Triển khai chương trình tài trợ ASXH hướng tới biển đảo: tài trợ thiết bị y tế cho bệnh xá đảo Trường Sa lớn, tài trợ trồng cây



BIDV tổ chức giải chạy thiện nguyện BIDV RUN - Cho cuộc sống Xanh 2024



Tổng Giám đốc BIDV Lê Ngọc Lâm đại diện BIDV trao tặng 100 tỷ đồng cho chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát

cho dự án Xanh hóa Trường Sa, các trang thiết bị cần thiết, tặng quà Tết.. cho các chiến sỹ hải quân và các lực lượng quân dân làm nhiệm vụ tại 12 đảo tiền tiêu của Tổ quốc.

Hoạt động tài trợ ASXH của BIDV được triển khai đúng mục đích, đúng đối tượng và đem lại hiệu quả thiết thực cho đối tượng/đơn vị thụ hưởng, đóng góp chung vào kết quả công tác xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, nâng cao tri thức cho người dân, cải thiện điều kiện y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, góp phần bình ổn cuộc sống người nghèo, an cư lạc nghiệp, giảm bớt khó khăn, khắc phục thiệt hại cơ sở vật chất do thiên tai bão lũ, hạn mặn, dịch bệnh... Các chương trình tài trợ đảm bảo ý nghĩa và hiệu quả ASXH, được chính quyền địa phương/cơ quan chức năng, cộng đồng ghi nhận và đánh giá cao.

Một số chương trình ASXH trọng điểm tạo dấu ấn riêng của BIDV

Tặng quà tết cho người nghèo

BIDV tiếp tục triển khai chương trình ASXH có ý nghĩa nhân văn, có dấu ấn riêng đã được BIDV thực hiện liên tục trong suốt 16 năm qua đó là tặng 40.000 suất quà Tết/năm cho đồng bào nghèo.

Các chương trình ASXH theo định hướng phát triển bền vững

Với định hướng thực hiện trách nhiệm vì cộng đồng, BIDV cũng ưu tiên nguồn lực triển khai tài trợ các chương trình ASXH theo hướng ngân hàng xanh, phát triển bền vững. Năm 2024, BIDV tiếp tục thực hiện các chương trình ASXH trọng điểm, bao gồm: Trồng mới thêm 160 ngàn cây xanh trong dự án trồng 1 triệu cây xanh tại các địa phương Sóc Trăng, Trà Vinh...; Tài trợ gần 1.230 bồn chứa nước ngọt cho người dân để vượt qua khó khăn do thiên tai hạn mặn tại các địa phương khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long như Bạc Liêu, Cà Mau,... Các chương trình trồng cây xanh của BIDV đóng góp trực tiếp, hiệu quả vào hoạt động bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ để giảm thiểu hậu quả thiên tai, phủ xanh các khu đô thị để bảo vệ môi trường xanh...

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

Tín dụng xanh

Đến 31/12/2024, dư nợ tín dụng lĩnh vực xanh tại BIDV đạt 80.870 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 4,01% tổng dư nợ), tăng 9% so với thời điểm 31/12/2023. Tín dụng xanh tại BIDV chủ yếu tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch với dư nợ 59.974 tỷ đồng (chiếm ~74% tổng dư nợ tín dụng xanh tại BIDV).

Trái phiếu xanh

BIDV đã ban hành và công bố Khung Trái phiếu xanh, được Tổ chức Xếp hạng Quốc tế Moody's đánh giá tuân thủ Nguyên tắc trái phiếu xanh của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA) và chấm điểm ở mức SQS2 - Rất tốt, qua đó khẳng định tính tuân thủ, minh bạch ở cấp độ cao trong việc lựa chọn dự án, thẩm định, cho vay, các chế độ về quản trị, báo cáo của BIDV khi phát hành trái phiếu xanh.

Trên cơ sở Khung trái phiếu xanh được ban hành, tháng 10/2023 BIDV đã phát hành thành công 2.500 tỷ đồng trái phiếu xanh kỳ hạn 05 năm, qua đó trở thành ngân hàng đầu tiên phát hành trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn quốc tế tại thị trường trong nước.

Ngay trong năm 2023, BIDV đã hoàn thành giải ngân toàn bộ số tiền thu được cho các dự án năng lượng tái tạo và giao thông bền vững, phù hợp với Khung trái phiếu xanh đã công bố.

Tháng 10/2024, BIDV đã thực hiện báo cáo phân bổ sử dụng vốn (được đánh giá tuân thủ độc lập bởi tổ chức xếp hạng FiiRatings) và đánh giá tác động đối với các dự án xanh được giải ngân nguồn vốn trái phiếu xanh, bao gồm 1 dự án điện gió và 1 dự án ô tô điện, hoàn thành công bố tới nhà đầu tư, đảm bảo cam kết của BIDV và minh bạch thông tin đến thị trường.

Trái phiếu bền vững

Từ thành công của đợt phát hành trái phiếu xanh năm 2023, BIDV tiếp tục xây dựng Khung trái phiếu bền vững nhằm huy động vốn trái phiếu để cho vay dự án có tác động tích cực đến môi trường và xã hội, đưa BIDV trở thành NHTM đầu tiên ban hành các Khung trái phiếu ESG trong nước. Tương tự như Khung trái phiếu xanh, Khung trái phiếu bền vững cũng bao gồm 04 trụ cột:

- Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu: Xác định các danh mục dự án xanh và dự án xã hội đủ điều kiện sử dụng nguồn vốn huy động từ trái phiếu bền vững, bao gồm dự án thuộc các lĩnh vực như hiệu quả năng lượng, năng lượng tái tạo, hệ thống quản lý nước thải, ô nhiễm không khí, nhà ở xã hội, cơ sở hạ tầng xã hội cơ bản, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng, cho vay doanh nghiệp SMEs do phụ nữ làm chủ...;
- Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án: Mô tả quy trình nội bộ của tổ chức phát hành cho việc lựa chọn dự án đủ điều kiện để được tài trợ vốn bởi trái phiếu bền vững;
- Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu: Xác định cách thức quản lý nguồn vốn thu được sau khi phát hành của tổ chức phát hành;
- Báo cáo: Thiết lập quy trình và chế độ các báo cáo cần tuân thủ ở giai đoạn sau phát hành.

Khung trái phiếu bền vững của BIDV tiếp tục được Moody's đánh giá tuân thủ Hướng dẫn trái phiếu bền vững của ICMA và chấm điểm ở mức SQS2 - Rất tốt, một lần nữa thể hiện mức độ tuân thủ cao của các Khung trái phiếu với các nguyên tắc, tiêu chuẩn quốc tế, thể hiện năng lực và uy tín của BIDV trên thị trường.

Trên cơ sở Khung trái phiếu bền vững được ban hành, tháng 8/2024, BIDV đã phát hành thành công 3.000 tỷ đồng trái phiếu bền vững kỳ hạn 05 năm, không tài sản bảo đảm, không phải nợ thứ cấp và không cần bảo lãnh thanh toán. Nhờ đợt phát hành, BIDV không chỉ là tổ chức tín dụng phát hành trái phiếu ESG theo tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên tại thị trường trong nước mà còn duy trì vị thế Top 1 tổ chức tín dụng phát hành trái

phiếu ESG tại thị trường Việt Nam. BIDV đã được Tạp chí Global Banking and Finance (GBFR) trao giải thưởng "Best Sustainable Bond Vietnam 2024" (Giao dịch trái phiếu bền vững tốt nhất Việt Nam năm 2024).

Tính đến hết năm 2024, BIDV đã hoàn thành giải ngân 2.384/3.000 tỷ đồng trái phiếu bền vững, bao gồm cả tài trợ mới và tái tài trợ cho các dự án giao thông bền vững, năng lượng, công trình xanh và nhà ở xã hội.

Khung Khoản vay bền vững

BIDV chính thức ban hành "Khung Khoản vay bền vững" từ năm 2023 với sự tư vấn của tổ chức Carbon Trust. BIDV là ngân hàng thương mại Việt Nam đầu tiên công bố "Khung Khoản vay bền vững", là tiền đề để BIDV phát triển các sản phẩm tài chính bền vững theo chuẩn mực quốc tế.

Khung Khoản vay bền vững của BIDV được xây dựng dựa trên các nguyên tắc do Hiệp hội Thị trường vay (Loan Market Association – LMA), Hiệp hội Kinh doanh vốn và cho vay hợp vốn (Loan Syndications and Trading Association – LSTA) và Hiệp hội Thị trường vay châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market Association – APLMA) đồng ban hành.

Khung Khoản vay bền vững của BIDV được thiết kế nhằm cung cấp các sản phẩm cho vay bền vững phổ biến nhất trên thị trường toàn cầu hiện nay, bao gồm Khoản vay theo chủ đề và Khoản vay liên kết bền vững. Khoản vay theo chủ đề bao gồm Khoản vay xanh, Khoản vay xã hội và Khoản vay bền vững, được thiết kế dành riêng cho các dự án có mục đích sử dụng vốn vì lợi ích môi trường (Khoản vay xanh), hoặc phúc lợi xã hội (Khoản vay xã hội), hoặc đồng thời vì lợi ích môi trường-xã hội (Khoản vay bền vững). Khoản vay liên kết bền vững bao gồm những khoản vay được xây dựng nhằm khuyến khích bên vay đạt được các chỉ tiêu hiệu quả bền vững được thiết lập trước và đo lường thông qua các chỉ số đánh giá hiệu quả công việc đã được xác định.

Khung Khoản vay bền vững của BIDV cũng đưa ra khuôn khổ rõ ràng về Khoản vay theo chủ đề và Khoản vay liên kết bền vững. Theo đó, các Khoản vay theo chủ đề được xác định dựa trên bốn thành phần cốt lõi gồm: (i) Mục đích sử dụng vốn vay; (ii) Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án; (iii) Quản lý sử dụng vốn vay và (iv) Báo cáo. Trong khi đó, Khoản vay liên kết bền vững dựa trên năm trụ cột gồm: (i) Lựa chọn các Chỉ số đo lường hiệu quả (KPI); (ii) Xác định các chỉ tiêu hiệu quả bền vững; (iii) Đặc điểm khoản vay; (iv) Báo cáo và (v) Xác minh từ bên thứ ba.

Khung Khoản vay bền vững được xây dựng hướng đến các chuẩn mực quốc tế, do đó, sẽ giúp rút ngắn khoảng cách giữa chuẩn mực quốc tế với thực tiễn áp dụng tại Việt Nam, đồng thời, củng cố vị thế của BIDV là một ngân hàng uy tín trên thị trường quốc tế, có vai trò chủ động và tích cực trong việc triển khai Chiến lược phát triển bền vững của Chính phủ Việt Nam.

Tháng 11/2024, BIDV nhận kết quả đánh giá độc lập cho Khung Khoản vay bền vững từ Tổ chức Đánh giá Tín nhiệm Moody's với mức xếp hạng SQS2 (Very Good – rất tốt). Đây là cơ sở vững chắc để BIDV tiếp tục mở rộng các sản phẩm tài chính bền vững nhằm cung cấp tới Khách hàng.

Tháng 11/2024, BIDV ra mắt sản phẩm Khoản vay Liên kết Bền vững (SLL), một trong các sản phẩm tài chính bền vững phổ biến nhất trên thị trường toàn cầu hiện nay. Khoản vay Liên kết Bền vững được thiết kế để thúc đẩy các hoạt động sản xuất và kinh doanh bền vững. Khách hàng sẽ được hưởng lãi suất ưu đãi và các lợi ích khác khi đạt các mục tiêu phát triển bền vững đã cam kết trước, từ đó khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh, đồng thời đóng góp cho các mục tiêu môi trường quốc gia. Với sản phẩm Khoản vay Liên kết Bền vững, BIDV tự hào là đơn vị tiếp tục tiên phong trong lĩnh vực tài chính bền vững tại Việt Nam.

BIDV được trao tặng giải thưởng "Giao dịch trái phiếu bền vững tốt nhất Việt Nam 2024"

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tiếp theo)

Chăm sóc và bảo vệ quyền lợi khách hàng

Hoạt động hỗ trợ và chăm sóc khách hàng toàn hệ thống

Bên cạnh công tác phát triển sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng, BIDV cũng đầu tư mạnh mẽ vào công tác hỗ trợ và chăm sóc khách hàng sau bán. Hiện nay tại Việt Nam, BIDV là ngân hàng có số lượng kênh hỗ trợ khách hàng nhiều nhất trong khối các ngân hàng thương mại. Ngoài kênh quầy giao dịch, khách hàng có thể dễ dàng tiếp cận BIDV qua 10 kênh tương tác khác của Contact Center như hotline 24/7, email, website, ứng dụng SmartBanking, iBank, các mạng xã hội như Facebook, Zalo, Tiktok, Kho ứng dụng, trong đó kênh thoại vẫn là kênh được đa số khách hàng lựa chọn. Số lượt yêu cầu được hỗ trợ qua kênh tổng đài tăng đáng kể, gấp 1,8 lần so với năm 2023.

Xây dựng chính sách chăm sóc cho từng nhóm khách hàng cụ thể: Nhằm mang lại trải nghiệm cá nhân hóa nhất cho từng đối tượng khách hàng, BIDV phân tách các tổng đài hỗ trợ riêng và đào tạo chuyên viên tư vấn chuyên biệt để phù hợp với yêu cầu và mong muốn của khách hàng tại từng line như hotline hỗ trợ khách hàng cao cấp 1800969659; hotline hỗ trợ khách hàng phổ thông 19009247 hay hotline hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp 19009248.

Chủ động liên hệ với khách hàng trong quá trình tương tác: Không chỉ được hỗ trợ 24/7 ngay khi liên hệ qua các kênh, khách hàng còn được BIDV chủ động liên hệ để giải quyết những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong hành trình sử dụng sản phẩm dịch vụ, thậm chí trước cả khi khách hàng nhận ra vấn đề, giúp cho trải nghiệm với BIDV trở nên liền mạch hơn.

Mọi ý kiến, phản hồi của khách hàng đều được BIDV lắng nghe và tiếp thu, từ đó kịp thời đưa ra những giải pháp cải tiến sản phẩm, đào tạo nhân sự, hoàn thiện các quy định về chất lượng dịch vụ để ngày càng nâng cao chỉ số hài lòng khách hàng. Triển khai quy trình xử lý 24h với khách hàng D-SAT (khách hàng chưa hài lòng) để biến điểm không hài lòng thành trải nghiệm tích cực

Năm 2024 BIDV triển khai nhiều quy định, nâng cấp nhiều chương trình để đáp ứng các quy định mới của NHNN như: nâng cấp app ngân hàng Smartbanking, triển khai thu thập sinh trắc học, thu thập sự đồng ý của khách hàng tuân thủ Nghị định 13... Chất lượng sản phẩm dịch vụ ngày càng được hoàn thiện để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp tới khách hàng, gia tăng trải nghiệm khách hàng.

Ứng dụng công nghệ hiện đại trong hỗ trợ, chăm sóc khách hàng

Nắm bắt được xu hướng ưu tiên sử dụng các kênh giao dịch online, những năm gần đây BIDV chú trọng phát triển các kênh hỗ trợ trực tuyến để phục vụ khách hàng một cách kịp thời. Bên cạnh việc ứng dụng hiệu quả các kênh tự động (Chatbot, IVR) với tỷ lệ hỗ trợ tự động đạt 60%, trong năm 2024, BIDV đã triển khai nhiều sáng kiến giúp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ khách hàng và cải thiện trải nghiệm khách hàng như:

- Gửi tin nhắn CSKH sau cuộc gọi qua Zalo ZNS (triển khai từ tháng 6/2024, áp dụng với các yêu cầu HDSD dịch vụ, tiếp nhận yêu cầu phát hành thẻ, trả góp hay thông báo kết quả tra soát...), giúp tư vấn chủ động, thể hiện sự chu đáo chuyên nghiệp và giảm thiểu yêu cầu gọi lại tổng đài
- Triển khai quy trình xác thực khách hàng tự động trên kênh thoại/Chatbot qua việc đăng nhập SmartBanking từ tháng 10/2024, giúp giảm thiểu thời gian xác thực khách hàng tới 25%
- Tích hợp Chatbot với các backend BIDV để mở rộng phạm vi xử lý tự động của Chatbot với các yêu cầu truy vấn thông tin, tác nghiệp.
- Ứng dụng tự động hóa/công nghệ AI để chủ động gọi ra khảo sát/chăm sóc khách hàng qua Voicebot/IVR.
- Triển khai dịch vụ hiển thị tên thương hiệu trong cuộc gọi ra Voicebrandname để đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định 91/2020/NĐ-CP và nâng cao uy tín cuộc gọi.

Thành tựu nổi bật trong hoạt động chăm sóc khách hàng tại BIDV

Điểm hài lòng khách hàng được duy trì ở mức xuất sắc trong nhiều năm liên tiếp là sự ghi nhận của khách hàng đối với những nỗ lực của BIDV trong công tác hỗ trợ và chăm sóc khách hàng. Đặc biệt, trong năm 2024, BIDV nhận được 03 giải thưởng quốc tế về trải nghiệm khách hàng: Giải Bạch Kim “Trải nghiệm khách hàng xuất sắc” do Hiệp hội Contact Center Châu Á Thái Bình Dương CC-APAC trao tặng và 2 giải Vàng “Trải nghiệm khách hàng tốt nhất” và “TTCCKH cung cấp dịch vụ mạng xã hội tốt nhất” do Hiệp hội Contact Center Singapore - CCAS trao tặng. Giải thưởng là sự ghi nhận những nỗ lực của BIDV trong việc thay đổi toàn diện hoạt động chăm sóc khách hàng, từ con người tới quy trình, công nghệ... để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.





CHƯƠNG 04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 88 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động năm 2024
- 93 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành
- 94 Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, nhiều vấn đề chưa có tiền lệ, vượt dự báo. Ở trong nước, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; nền kinh tế tiếp tục chịu "ảnh hưởng kép" từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại; trong khi thiên tai, bão lũ gây thiệt hại lớn cho sản xuất kinh doanh và cuộc sống của người dân. Trong bối cảnh đó, toàn hệ thống BIDV đã thể hiện tinh thần chủ động, quyết tâm, nỗ lực triển khai linh hoạt, sáng tạo các giải pháp đẩy mạnh hoạt động, kinh doanh, hoàn thành đồng bộ, vượt trội, toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ do NHNN và ĐHĐCĐ giao trên tất cả các phương diện: quy mô, cơ cấu, chất lượng, hiệu quả và phát triển thể chế, tiếp tục thực hiện tốt chính sách tiền tệ quốc gia, giữ vững vai trò nòng cốt, chủ lực, chủ đạo dẫn dắt thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và duy trì sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng, cũng như đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và nâng cao thu nhập, việc làm cho người lao động.

Các kết quả tích cực, nổi bật của hệ thống BIDV trong năm 2024 được thể hiện trên các mặt hoạt động như sau:

Đoàn kết, thống nhất, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2024

Trong gần 70 năm xây dựng và trưởng thành, BIDV tự hào là ngân hàng thương mại lâu đời nhất, khẳng định vị thế ngân hàng có quy mô hoạt động và nền khách hàng lớn nhất Việt Nam nhiều năm liên tiếp, luôn đồng hành vì sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Năm 2024, BIDV đạt tổng tài sản trên 2,7 triệu tỷ đồng (tương đương hơn 100 tỷ USD), tiếp tục đứng đầu thị trường, đặc biệt, BIDV là ngân hàng đầu tiên có dư nợ cho vay và huy động vốn thị trường 1 cũng đều vượt mức 2 triệu tỷ đồng, khẳng định quy mô, thị phần hàng đầu trên thị trường. Nền khách hàng không ngừng được phát triển và mở rộng, BIDV đang phục vụ gần 500.000 khách hàng doanh nghiệp, gần 22 triệu khách hàng cá nhân, thiết lập quan hệ hợp tác với hơn 2.300 định chế tài chính tại gần 177 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Năm 2024, BIDV tiếp tục điều hành tăng trưởng tín dụng an toàn, linh hoạt, hiệu quả, kịp thời, đẩy mạnh cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế và đảm bảo giới hạn tín dụng, chất lượng tín dụng được NHNN giao; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng bền vững, tập trung dòng vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh. Quy mô nguồn vốn cũng được điều hành phù hợp với tăng trưởng tín dụng, nâng cao hiệu quả và cơ cấu của tài sản nợ - có, ưu tiên phát triển các nguồn vốn giá rẻ và đảm bảo điều tiết, đáp ứng khả năng thanh toán tại mọi thời điểm. Thu dịch vụ ròng cũng đạt được kết quả tốt, trong đó thu bảo lãnh tiếp tục giữ vững vị thế số 1 thị trường, gia tăng đóng góp trong cơ cấu tổng thu nhập của BIDV. Hiệu quả hoạt động tăng trưởng tích cực, tổng thu nhập năm 2024 đạt trên 166.845 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế riêng khối NHTM đạt 30.609 tỷ đồng, đều vượt kế hoạch NHNN giao, chi phí quản lý kinh doanh kiểm soát phù hợp với điều kiện thị trường, các chỉ tiêu sinh lời, chỉ tiêu an toàn hoạt động của hệ thống đều được đảm bảo và cải thiện.



Trên cơ sở những kết quả kinh doanh ấn tượng, BIDV luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước với số tiền nộp ngân sách gần 9.300 tỷ đồng và là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về số nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Vốn nhà nước tại BIDV tiếp tục được bảo toàn và phát triển, vốn chủ sở hữu đạt 144.911 tỷ đồng; giá trị vốn hóa thời điểm cuối năm 2024 đạt 259 nghìn tỷ (tương đương 10,1 tỷ USD), thuộc nhóm lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.

Đồng thời, năm 2024, BIDV tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, NHNN; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phục hồi và phát triển: Thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3 theo Thông tư 53/2024/TT-NHNN ngày 04/12/2024 của NHNN; cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của NHNN; tiếp tục giảm lãi suất cho vay, giảm thu nhập, tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục để hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng và công bố lãi suất cho vay bình quân, chênh lệch lãi suất cho vay và tiền gửi bình quân theo đúng quy định; nghiêm túc triển khai Chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng về cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ nhằm tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/03/2023 của Chính phủ và văn bản số 2308/NHNN-TD ngày 01/04/2023 của NHNN; tham gia bán vàng trực tiếp tới khách hàng và triển khai thành công dịch vụ đăng ký mua vàng trực tuyến trong thời gian ngắn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, góp phần bình ổn thị trường vàng theo chủ trương của Chính phủ và NHNN;...

Quyết liệt triển khai phương châm hành động “Tinh giản quy trình - Chuyển đổi hoạt động”, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động toàn hệ thống

Ngày 15/01/2024, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-BIDV về định hướng kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống BIDV năm 2024 với phương châm hành động “Tinh giản quy trình - Chuyển đổi hoạt động”, hướng tới mục tiêu chuyển đổi toàn diện, đồng bộ, thực chất, bài bản tất cả hoạt động; kiên quyết bãi bỏ các quy trình, thủ tục không cần thiết; cắt giảm các tầng nấc, các bước trung gian, chồng chéo; cải tiến, tinh giản quy trình, nâng cao năng suất lao động và năng lực phục vụ khách hàng.

Ngay từ đầu năm 2024, việc tinh giản quy trình được thực hiện quyết liệt theo nguyên tắc giữ nguyên các bước thực hiện bắt

buộc theo quy định của pháp luật hoặc theo các chuẩn mực, cam kết quốc tế của BIDV và rà soát, thực hiện tinh giản, gom gộp tối đa các bước công việc còn lại qua nhiều phương thức như giảm bước thực hiện, giảm tần suất thực hiện, giảm chứng từ giấy, ứng dụng công cụ tự động, rút ngắn thời gian luân chuyển,... nhằm mục tiêu tối ưu nguồn lực, tiết kiệm chi phí, tăng cường số hóa và đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc. Công tác tinh giản quy trình cũng được thực hiện đồng bộ, triệt để với quá trình rà soát tổng thể hệ thống văn bản chế độ, phân cấp thẩm quyền, mô hình tổ chức tại từng lĩnh vực có liên quan; góp phần tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; khơi thông tối đa các nguồn lực để tập trung cho phát triển kinh doanh.

Năm 2024, BIDV cũng đẩy mạnh chuyển đổi toàn diện hoạt động, từ mô hình tổ chức, quản trị nội bộ, tác nghiệp đến mô thức kinh doanh, phương thức phục vụ khách hàng và đạt được một số kết quả nổi bật: Triển khai chính thức mô hình hoạt động tín dụng mục tiêu (CTOM) trên toàn hệ thống nhằm tăng cường công tác quản lý rủi ro và tối ưu hóa hoạt động cấp tín dụng; chuyển dịch cơ cấu lao động hợp lý cùng với chuyển đổi số và ưu tiên nguồn nhân lực cho các vị trí kinh doanh; tập trung nguồn lực thực hiện dự án chuyển đổi toàn diện hoạt động Ngân hàng bán lẻ nhằm tạo sự thay đổi mạnh mẽ từ xây dựng năng lực vượt trội về nền tảng dữ liệu, ứng dụng công nghệ đến nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng trải nghiệm khách hàng; tích cực chuyển đổi hoạt động Khối ngân hàng bán buôn gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, là ngân hàng đầu tiên triển khai phát hành bảo lãnh online thông qua kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia giúp tiết kiệm 50-60% thời gian tác nghiệp; đẩy mạnh đổi mới phương thức quản trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, năng lực công tác quản lý rủi ro, phòng chống rửa tiền và tuân thủ chính sách cấm vận, đáp ứng yêu cầu cầu quản trị theo chuẩn mực quốc tế; cơ cấu, sắp xếp lại và chuyển đổi mạng lưới hoạt động tại một số địa bàn trọng điểm để nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện thị phần của BIDV; chú trọng triển khai các biện pháp chuyển dịch cơ cấu nền khách hàng, bám sát xu hướng phát triển xanh, bền vững;...



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 *(tiếp theo)*

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số và củng cố vững chắc nền tảng công nghệ, xây dựng ngân hàng có nền tảng số tốt nhất Việt Nam

BIDV đã triển khai chính thức Hệ thống chuyển đổi số quản trị nội bộ toàn hàng (B.One) từ ngày 01/07/2024 - đây là dự án đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao năng suất lao động cho toàn thể cán bộ trên khắp hệ thống với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc số hóa toàn diện, tích hợp quản lý dữ liệu và quy trình trên nền tảng chung, hỗ trợ làm việc linh hoạt mọi lúc, mọi nơi. Đồng thời, nhiều dự án công nghệ thông tin và ngân hàng số trọng điểm, phức tạp cũng được thực hiện bằng 100% nguồn lực nội bộ của BIDV, tiếp tục phát huy tối đa năng lực làm chủ công nghệ của BIDV, từ đó, rút ngắn thời gian triển khai, kiểm soát chất lượng và tiết kiệm chi phí.

Năm 2024, BIDV cũng tăng cường nghiên cứu và triển khai các công nghệ mới: Chính thức là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai hệ thống Private Cloud có đầy đủ tính năng, đầy đủ các môi trường chính với thời gian triển khai ngắn nhất; tiên phong triển khai các giải pháp công nghệ đáp ứng các quy định mới trong giao dịch điện tử, đạt cấp độ 4 - mức cao nhất về hỗ trợ công dân thanh toán toàn bộ các dịch vụ công thông qua các kênh trực tuyến; là ngân hàng đầu tiên phối hợp với Bộ Công an, NHNN để triển khai chấm điểm khả tín vào việc đánh giá cho vay; ứng dụng công nghệ hiện đại để thu thập và làm sạch dữ liệu bên ngoài (thu thập và làm sạch thông tin của gần

800.000 hộ kinh doanh qua Cổng thông tin Tổng cục Thuế; xác định 45.000 khách hàng tiềm năng trong ngành thương mại từ Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp);...

BIDV cũng đã tích cực triển khai, ứng dụng có hiệu quả các công cụ chuyển đổi số và phần mềm cải tiến, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng: Hệ thống quản lý tác nghiệp tiền mặt, kho quỹ tập trung (B.Cash) được triển khai chính thức, số hóa đến 90% quy trình giao dịch tiền mặt, hỗ trợ tự động và lưu trữ dữ liệu điện tử 100% chứng từ giao dịch phát sinh, gia tăng hiệu quả và kiểm soát rủi ro tốt hơn; Đề án tập trung hóa và số hóa nghiệp vụ chuyển tiền quốc tế (giúp giảm 30% quy trình); ứng dụng Robotic trong hoạt động tác nghiệp tài trợ thương mại (giúp tiết kiệm 99 ngày công/năm với độ chính xác 100%); triển khai hệ thống quản trị siêu dữ liệu Ab Initio, ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hiện đại giúp tăng tốc độ xử lý, quy hoạch, chuẩn hóa dữ liệu hỗ trợ hoạt động kinh doanh;...

Công tác an ninh, bảo mật được củng cố, hoàn thiện trên cả 3 khía cạnh: Quy trình, Con người và Công nghệ, đảm bảo vận hành tuyệt đối an toàn, thông suốt cho hệ thống công nghệ thông tin; tiếp tục hoàn thiện và phát triển hệ thống Core Banking hướng tới hệ thống cốt lõi (thin core) ghi nhận và xử lý các giao dịch trên tài khoản để cải thiện năng suất và giảm tải hệ thống.



Tiếp tục hoàn thiện và phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực tài chính, năng lực quản lý rủi ro

Công tác phát triển thể chế tiếp tục được đặc biệt chú trọng, hệ thống các cơ chế, chính sách được điều chỉnh và hoàn thiện kịp thời, cập nhật theo các điểm mới, sửa đổi, bổ sung của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, góp phần nâng cao năng lực phản ứng chính sách nhằm bám sát với thực tiễn hoạt động, kinh doanh và kịp thời tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, điểm nghẽn để huy động tối đa các nguồn lực phục vụ thúc đẩy hoạt động kinh doanh cho toàn hệ thống. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực quản lý tại tất cả các cấp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của BIDV và xu hướng cạnh tranh trên thị trường.

Quyết liệt triển khai các phương án tăng vốn điều lệ, vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số CAR; hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ năm 2022 thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ với tỷ lệ 21%, nâng vốn điều lệ của BIDV từ mức 57.004 tỷ đồng lên 68.975 tỷ đồng cuối năm 2024. Đồng thời, trong bối cảnh khó khăn của thị trường chứng khoán Việt Nam khi các nhà đầu tư nước ngoài liên tục rút vốn, BIDV vẫn hoàn thành giao dịch tăng vốn điều lệ từ phát hành riêng lẻ cho 05 nhà đầu tư tổ chức với tổng giá trị phát hành 4.805 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ tăng thêm là 1.238 tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần là 3.566 tỷ đồng. Triển khai đồng bộ, đúng tiến độ các giải pháp tại Đề án gia tăng thu nhập và kiểm soát chi phí hiệu quả; giải pháp cơ cấu tài sản nợ - có cụ thể đến các đối tượng, kỳ hạn, lĩnh vực đầu tư, góp phần gia tăng hiệu quả tài chính và đáp ứng các tỷ lệ an toàn cũng như khả năng thanh toán cho ngân hàng.

Tập trung nâng cao năng lực quản lý rủi ro; hoàn thành và đưa vào triển khai chương trình cảnh báo sớm rủi ro tín dụng, góp phần kịp thời phát hiện các rủi ro tín dụng có thể xảy ra, giảm thiểu tổn thất tín dụng; tiếp tục nghiên cứu cải tiến và triển khai các công cụ quản lý rủi ro hoạt động và thị trường, ban hành định hướng triển khai Basel III và phương pháp tiếp cận dựa trên xếp hạng nội bộ (FIRB) tại BIDV, trang bị giải pháp phần mềm đáp ứng chuẩn mực báo cáo tài chính IFRS9 làm nền tảng cho hoạt động quản lý rủi ro hiện đại, chuyên nghiệp, hướng đến thông lệ quốc tế và chuẩn mực tốt.

Kiến tạo đội ngũ lãnh đạo các cấp, đi đôi với chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và gia tăng năng suất lao động

Kiến tạo đội ngũ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của ngân hàng: (i) Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị; 01 Trưởng Ban Kiểm soát và 01 Thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027; bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng, 01 Thành viên Ban Điều hành; bổ nhiệm 04 Phó Trưởng Khối; (ii) Triển khai và hoàn thành công tác rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của BIDV giai đoạn 2021 - 2026 đối với các vị trí thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát.

Triển khai các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực "số", đội ngũ cán bộ kinh doanh, bán hàng trực tiếp theo hướng cá thể hóa với nhiều nội dung đổi mới, hình thức phong phú, đa dạng; bám sát nhu cầu của hoạt động, kinh doanh và nâng cao trình độ, kỹ năng của người lao động trên toàn hệ thống. Cán bộ được đào tạo, cập nhật kiến thức theo từng vị trí chức danh và khung năng lực, đảm bảo được trang bị đầy đủ trình độ, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu công việc và nâng cao năng suất lao động.

Tăng cường trao đổi, hợp tác quốc tế và đẩy mạnh quan hệ hợp tác với đối tác chiến lược KEB Hana Bank

Trong quan hệ trao đổi, hợp tác quốc tế, BIDV tiếp tục nhận được sự tin nhiệm cao thông qua việc không ngừng phát triển và nâng tầm quan hệ hợp tác đa dạng với các đối tác toàn cầu. Đặc biệt, năm 2024, với vị thế ngân hàng thương mại được ADB cấp hạn mức tín dụng lớn nhất tại Việt Nam, giải thưởng "Ngân hàng đối tác hàng đầu trong một thập kỷ" được trao duy nhất cho BIDV với vai trò Ngân hàng phát hành trong số 87 Ngân hàng phát hành tại 16 quốc gia thành viên trong chương trình Tài trợ thương mại và chuỗi cung ứng của ADB. BIDV duy trì định hạng nhà phát hành và định hạng tiền gửi ở mức Ba2 (triển vọng định hạng duy trì ở mức ổn định), mức ngang trần quốc gia và thuộc nhóm các ngân hàng có định hạng tín nhiệm cao nhất tại thị trường Việt Nam.

Năm 2024 là năm đánh dấu bước chuyển mình trong quan hệ hợp tác BIDV - KEB Hana Bank khi kết thúc 5 năm hợp tác đầu tiên và mở ra giai đoạn hợp tác mới với những triển vọng mới cho cả hai định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam và Hàn Quốc, thông qua triển khai đúng tiến độ và hiệu quả gần 60 dự án hợp tác hỗ trợ kỹ thuật và nhiều chương trình giao lưu nhân lực, góp phần hỗ trợ BIDV nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiện toàn thể chế, chuyển đổi quy trình nội bộ, tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng để tiệm cận các thông lệ quốc tế.

Triển khai quyết liệt, có hiệu quả Chiến lược phát triển và tầm nhìn dài hạn; đẩy mạnh phát triển bền vững, thực hành ESG tại BIDV; nỗ lực góp phần xây dựng tương lai xanh cho Việt Nam

Năm 2024, BIDV tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ và phấn đấu hoàn thành thắng lợi, toàn diện các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ tại Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và 07 chiến lược cấu phần, Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025 đã được NHNN và ĐHCĐ phê duyệt, kiên định mục tiêu trở thành định chế tài chính hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, phần đầu thuộc nhóm 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á.

Năm 2024, BIDV tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực tài chính bền vững, đồng thời củng cố vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam trong việc tích hợp Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) vào các hoạt động cốt lõi, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia. BIDV đang tích cực hợp tác với đơn vị tư vấn để triển

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 *(tiếp theo)*

khai Dự án xây dựng Chiến lược ESG tổng thể, làm kim chỉ nam, định hướng cho việc triển khai ESG trên toàn hệ thống. Đồng thời, BIDV cũng đang phối hợp với đối tác triển khai Dự án đánh giá phát thải khí nhà kính và thiết lập mục tiêu theo chuẩn quốc tế đối với BIDV, làm cơ sở thiết lập lộ trình chuyển đổi thành Ngân hàng phát thải ròng bằng “0” vào năm 2045.

BIDV cũng tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm và dịch vụ tài chính, hỗ trợ vốn tín dụng cho các dự án xanh và kinh tế tuần hoàn: (i) Tiên phong ban hành Khung trái phiếu bền vững, Khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong tài trợ thương mại đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chuẩn quốc tế; (ii) Phát hành thành công 3.000 tỷ đồng trái phiếu bền vững theo hướng dẫn của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA); (iii) Triển khai sản phẩm Tiền gửi Xanh với hơn 5.000 tỷ đồng huy động sau hơn 2 tháng; (iv) Tiếp tục tập trung tài trợ vốn ưu đãi cho các dự án năng lượng tái tạo, nông nghiệp sạch và giao thông bền vững thông qua các gói tín dụng xanh cho cả đối tượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, duy trì vị thế là ngân hàng có quy mô dư nợ tín dụng xanh lớn nhất trên thị trường.

BIDV là một trong những ngân hàng tiên phong phát hành Báo cáo Phát triển bền vững độc lập theo chuẩn quốc tế GRI và tham chiếu đến các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, cung cấp thông tin minh bạch cho các tổ chức quốc tế đánh giá hiệu quả và thực trạng triển khai ESG tại BIDV. Tháng 7/2024, BIDV được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đưa vào danh mục Chỉ số Phát triển Bền vững Việt Nam (VNSI), thuộc TOP 20 doanh nghiệp có điểm phát triển bền vững cao nhất thị trường. Đồng thời, theo công bố tháng 11/2024 của Hội đồng Bình chọn Báo cáo Phát triển Bền vững của HOSE, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ đối tác chuyên nghiệp là Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA), Báo cáo Phát triển Bền vững của BIDV đã được lựa chọn và vinh danh TOP 10 Báo cáo Bền vững tốt nhất Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024.

Chỉ số thương hiệu tiếp tục được cải thiện tích cực, không ngừng bồi đắp và thực hành Văn hóa doanh nghiệp BIDV

Năm 2024, giá trị thương hiệu BIDV tiếp tục có sự cải thiện tích cực, đạt 1,63 tỷ USD, tăng 01 bậc và thuộc TOP 5 doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất tại Việt Nam.

Năm 2024, BIDV cũng tổ chức thành công nhiều Chương trình, Hội nghị lớn, chú trọng công tác đoàn thể gắn với hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động kinh doanh, trong đó ghi dấu ấn mạnh mẽ trong việc tiếp tục bồi đắp Văn hóa doanh nghiệp BIDV thông qua việc tổ chức thành công Hội thi Đại sứ văn hóa BIDV năm 2024 nhằm kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại và khơi dậy niềm tự hào của cán bộ về BIDV, tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, góp phần thấm thấu các giá trị cốt lõi của BIDV trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ. BIDV cũng tiếp tục tích cực thực hiện các chương trình an sinh xã hội thiết thực và ý nghĩa, hướng tới xây dựng thương hiệu ngân hàng vì cộng đồng và góp phần lan tỏa giá trị tốt đẹp và nhân văn của BIDV tới đối tác, khách hàng.

Với các kết quả ấn tượng trong hoạt động kinh doanh, BIDV đã được nhiều tổ chức uy tín trong nước và quốc tế vinh danh với hơn 40 giải thưởng danh giá như: Bứt phá mạnh mẽ, tăng 182 bậc, đứng thứ 899 trong Bảng xếp hạng Forbes Global 2000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu (Tập chí Forbes); Top 10 “Sao vàng Đất Việt”; “Thương hiệu quốc gia năm 2024”; “Top 10 Ngân hàng lớn nhất Đông Nam Á” (Tập chí Fortune); “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2024 và 10 năm liên tiếp”, “Ngân hàng có dịch vụ Private Banking tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam” (Tập chí The Asian Banker); “Ngân hàng SME tốt nhất Đông Nam Á” (Tập chí Global Banking and Finance); “Ngân hàng phục vụ khách hàng FDI tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối và phái sinh tốt nhất Việt Nam” (Tập chí Asian Banking and Finance); “Ngân hàng chuyển đổi số tốt nhất Việt Nam” (Tập chí Euromoney);...

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Căn cứ các cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Tổng Giám đốc và hệ thống thông tin, báo cáo phục vụ công tác giám sát và quản trị, HĐQT có đầy đủ thông tin, dữ liệu để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Điều hành. Năm 2024, hoạt động của Ban Điều hành không ngừng được cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hướng tới thông lệ tiên tiến và chuẩn mực tốt trong quản trị điều hành, qua đó, đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT về định hướng kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống với một số mục tiêu ưu tiên và nhiệm vụ trọng tâm, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị khẩn trương xây dựng và ban hành Chương trình hành động, phân công triển khai nhiệm vụ đến từng thành viên Ban Điều hành với các công việc cụ thể, chi tiết, toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả; chỉ đạo phân giao chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh đến từng Khối, Ban/Trung tâm và Đơn vị thành viên.
- Năm 2024, ngay sau khi có sự thay đổi về số lượng thành viên Ban Điều hành, Tổng Giám đốc đã ban hành văn bản phân công công tác của từng thành viên Ban Điều hành, đảm bảo tiếp tục điều hành công việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bao quát toàn bộ hoạt động của BIDV; xử lý công việc theo đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin để đẩy nhanh việc giải quyết công việc được rõ ràng, minh bạch, nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.
- Ban Điều hành tổ chức các cuộc họp, chương trình làm việc định kỳ để rà soát, đánh giá các kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và đề xuất các định hướng, giải pháp triển khai kế hoạch tiếp theo. Đối với các chương trình làm việc quan trọng, Ban Điều hành mời các thành viên HĐQT phụ trách các lĩnh vực có liên quan để cùng cho ý kiến chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ xử lý, ra quyết định. Đối với các cuộc họp, chương

trình làm việc của HĐQT, Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban Điều hành được phân công báo cáo trực tiếp về các công việc có liên quan, ghi nhận các Báo cáo tiến độ, kết quả triển khai các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Kết luận chỉ đạo của HĐQT và các nhiệm vụ do HĐQT, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT giao, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

- Năm 2024, Ban Điều hành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các vấn đề trọng tâm, trọng điểm của hệ thống BIDV như: Tiếp tục dành nhiều nguồn lực, mạnh dạn, quyết liệt triển khai đầu tư vào hạ tầng, phần mềm công nghệ, các dự án/chương trình chuyển đổi hoạt động, sắp xếp lại mạng lưới đã tạo cú hích, chuyển biến lớn giúp cải thiện hiệu quả kinh doanh và gia tăng năng suất lao động; chính sách cấp tín dụng, tài chính, tài sản được rà soát tổng thể về mô hình, luồng công việc, quy trình và hệ thống văn bản chế độ hiện hành nhằm đảm bảo hoạt động đúng mục tiêu và kiểm soát chất lượng; các hoạt động quản lý nội bộ thông suốt, an toàn, hiệu quả; đầu tư và triển khai nhiều dự án đào tạo từ lãnh đạo cấp cao đến cán bộ tác nghiệp; hoạt động của các hiện diện của BIDV tại Lào, Campuchia, Myanmar tiếp tục được chú trọng và nâng cao hiệu quả, góp phần đặc lực và thiết thực vào thực hiện chủ trương, đường lối đối ngoại của Chính phủ Việt Nam về phát triển quan hệ kinh tế - chính trị - ngoại giao với các quốc gia trong khu vực;...

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao các nỗ lực và kết quả hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong năm 2024; tiếp tục duy trì sự đoàn kết, thống nhất cao và phát huy trí tuệ, tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, đổi mới, sáng tạo và thực hiện xuất sắc nhiệm vụ, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế, thương hiệu của BIDV trên thị trường, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh được NHNN, ĐHCĐ và HĐQT giao, tạo đà bứt phá mạnh mẽ cho BIDV trong thời gian tới.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức khó lường như xung đột địa chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp, căng thẳng thương mại leo thang. Trong nước, với nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, lợi thế trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài và đặc biệt đây là năm bắt đầu thực hiện “Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, văn minh và thịnh vượng” của dân tộc; các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, nút thắt về thể chế sẽ được tháo gỡ để khơi thông tối đa nguồn lực gắn với cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn bộ máy, cải cách hành chính, kiến tạo môi trường thuận lợi để tăng tốc phát triển bứt phá với mục tiêu GDP tăng trên 8%, tạo đà cho tăng trưởng hai chữ số giai đoạn tới. NHNN dự kiến tiếp tục điều hành linh hoạt các công cụ chính sách nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá, hạ thấp mặt bằng lãi suất cho vay, đẩy mạnh cung ứng vốn hiệu quả cho nền kinh tế, đồng thời, tăng cường lành mạnh hóa, đảm bảo thanh toán, an toàn hệ thống ngân hàng và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các tổ chức tín dụng.

Với quyết tâm xây dựng BIDV trở thành ngân hàng “LỚN – MẠNH – XANH hàng đầu khu vực Đông Nam Á”; quán triệt chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo điều hành của NHNN, căn cứ định hướng kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống BIDV năm 2025, HĐQT tiếp tục đảm bảo thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, triển khai có hiệu quả các chức năng cơ bản, nhất là tăng cường công tác hoạch định chiến lược và giám sát cấp cao, xác định 06 định hướng hoạt động và trọng tâm công tác, chỉ đạo năm 2025 như sau:



Chỉ đạo hệ thống BIDV triển khai quyết liệt, có hiệu quả phương châm hành động “Trách nhiệm – Tinh gọn – Hiệu quả - Tăng tốc chuyển đổi” để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh năm 2025

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống tăng cường quán triệt từ tư duy, nhận thức đến từng hành động cụ thể về nội hàm phương châm hành động năm 2025, trong đó:

- **Trách nhiệm:** Đây là một trong các giá trị cốt lõi của BIDV, là yếu tố then chốt để quyết định thành bại của mọi vấn đề. Vì vậy, năm 2025 và các năm tiếp theo, BIDV sẽ tiếp tục đề cao tinh thần trách nhiệm của tất cả các đơn vị, cá nhân trong toàn hệ thống.
- **Tinh gọn:** Tiếp tục đẩy mạnh tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo chủ trương chung của cả hệ thống chính trị và phù hợp với thực tiễn hoạt động của BIDV theo hướng ưu tiên bổ sung và tăng cường nguồn lực cho các khối kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của BIDV.



- **Hiệu quả:** Xác định Hiệu quả là tiêu chí xuyên suốt và ưu tiên trong mọi hoạt động của BIDV; nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ và sự hài lòng của khách hàng; làm mới các động lực tăng trưởng cũ và tìm kiếm các nguồn thu, động lực tăng trưởng mới; tăng cường thực hành tiết kiệm – chống lãng phí, quản trị chi phí hiệu quả, bền vững;...

- **Tăng tốc chuyển đổi:** Đây không chỉ là yêu cầu tất yếu, khách quan trong thời đại mới mà còn là động lực quyết định để BIDV có thể tự tin khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường, tiếp tục tăng tốc chuyển đổi mạnh mẽ, toàn diện tất cả các hoạt động, đảm bảo nguyên tắc là vừa duy trì hoạt động liên tục, liên thông, thông suốt để phục vụ khách hàng, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan; vừa phải linh hoạt điều chỉnh phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển của BIDV, cân bằng giữa quản trị rủi ro và gia tăng an toàn, hiệu quả.



Chỉ đạo đột phá phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các mặt hoạt động tại BIDV

- Bám sát các quan điểm chỉ đạo của Chính phủ và cả hệ thống chính trị về tạo xung lực mới trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tiếp tục kiên định mục tiêu xây dựng BIDV là ngân hàng có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, tập trung đẩy mạnh phát triển vượt bậc, đột phá về công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong năm 2025.
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và thực hành văn hóa đổi mới sáng tạo tại BIDV; chú trọng triển khai và ứng dụng các sáng kiến, cải tiến vào công việc hàng ngày của từng cán bộ, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.



Tăng cường năng lực quản lý rủi ro, nhất là rủi ro tín dụng; đẩy mạnh thu hồi và xử lý nợ xấu, nợ ngoại bảng

- Nâng cao hơn nữa năng lực quản lý rủi ro thông qua đổi mới các công cụ đo lường, kiểm soát rủi ro tín dụng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế; Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát tín dụng độc lập, nghiên cứu trang bị các giải pháp cảnh báo sớm theo hướng tự động hoá; chỉ đạo xây dựng lộ trình triển khai Basel III tại BIDV; tiếp tục hoàn thiện và triển khai các mô hình tiên tiến để hỗ trợ công tác phê duyệt tín dụng, đánh giá rủi ro khách hàng và tối ưu việc phân bổ vốn, ước lượng hiệu quả kinh doanh trong công tác tín dụng.
- Triển khai các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thu hồi và xử lý nợ xấu, nợ hạch toán ngoại bảng ngay từ đầu năm 2025; triển khai xây dựng, đổi mới các cơ chế phân giao kế hoạch thu nợ hạch toán ngoại bảng đi kèm với các động lực, chế tài và giám sát chặt chẽ, thường xuyên để nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong công tác xử lý nợ.



Chỉ đạo hoàn thành thắng lợi các Chiến lược phát triển kinh doanh, Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 và xây dựng, ban hành các Chiến lược phát triển cho giai đoạn tiếp theo

- Chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực cao nhất để “tăng tốc về đích”, hoàn thành thắng lợi đồng bộ, toàn diện các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ tại Chiến lược phát triển kinh doanh tổng thể và 07 Chiến lược cấu phần, Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025, đối với các chỉ tiêu đã hoàn thành thì phải tiếp tục nỗ lực và phấn đấu để đạt được những kết quả vượt trội hơn nữa.
- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng định hướng Chiến lược phát triển BIDV đến năm 2030, tầm nhìn dài hạn đến năm 2045 và kỳ vọng đến năm 2057 với định vị trở thành Ngân hàng “Lớn – Mạnh – Xanh” hàng đầu khu vực Đông Nam Á.



Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐQT, hướng tới tăng cường tính chuyên nghiệp, hiện đại và đáp ứng các thông lệ quốc tế

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành; năng lực lãnh đạo, quản lý; năng lực dự báo; năng lực phản ứng chính sách; năng lực thích ứng và thường xuyên phối hợp, trao đổi, hội ý giữa các thành viên HĐQT và tăng cường làm việc trực tiếp với các thành viên Ban Điều hành và các đơn vị có liên quan.
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, cân đối hài hoà các chức năng cơ bản của HĐQT, trong đó năm 2025 tập trung đẩy mạnh công tác hoạch định chiến lược và giám sát cấp cao thông qua việc chỉ đạo rà soát, chỉnh sửa, ban hành lại hệ thống văn bản chế độ, phân cấp thẩm quyền, chuẩn hóa mẫu biểu, luồng trình, kế hoạch hóa các chương trình làm việc của HĐQT.



Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của hệ thống BIDV

- Tăng cường hợp tác chiến lược toàn diện với đối tác chiến lược KEB Hana Bank; chỉ đạo nâng cao năng lực tài chính thông qua cải thiện cơ cấu, chất lượng tài sản và đẩy mạnh công tác tăng vốn; chỉ đạo nâng cao sức mạnh và giá trị thương hiệu của BIDV.
- Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức các chương trình, sự kiện lớn của hệ thống trong năm 2025, triển khai có hiệu quả các hoạt động đoàn thể gắn với thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại BIDV.



CHƯƠNG 05

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

98

Tình hình kinh tế vĩ mô và
ngành ngân hàng năm 2024

99

Kết quả công tác điều hành năm 2024

102

Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2024



Tình hình thế giới năm 2024 diễn biến phức tạp, khó lường, xung đột leo thang ở Ukraina, Trung Đông; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc, nhiều rủi ro; trong nước, thiên tai gây hậu quả nặng nề, kéo dài tại nhiều địa phương. Trong bối cảnh khó khăn như vậy, dưới sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Đảng; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt, bám sát tình hình, xuất phát từ thực tiễn của Chính phủ; cùng sự tham gia tích cực, đồng lòng của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân; đến hết năm 2024 cả nước hoàn thành toàn bộ 15/15 chỉ tiêu kinh tế xã hội, trong đó tăng trưởng GDP đạt trên 7%, cao hơn mục tiêu Quốc hội giao (6-6,5%). Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm 2024 đạt gần

800 tỷ USD; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm 2024 kiểm soát ở mức 3,63%.

Ngân hàng Nhà nước triển khai đồng bộ các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, phục hồi sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Tăng trưởng tín dụng toàn ngành năm 2024 đạt mục tiêu tăng 15%; mặt bằng lãi suất giảm; cơ bản xử lý 4 ngân hàng yếu kém; hệ thống pháp luật về tiền tệ ngân hàng được chú trọng hoàn thiện, bảo đảm hoạt động an toàn, bám sát yêu cầu thực tiễn, đáp ứng chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Kết quả hoạt động kinh doanh

Quy mô hoạt động tăng trưởng tốt, đứng đầu thị trường

- Tổng tài sản đạt hơn 2,7 triệu tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2023, tiếp tục duy trì vị thế Ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) có quy mô tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.
- Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đến 31/12/2024 đạt gần 2,6 triệu tỷ đồng. Trong đó dư nợ tín dụng riêng lẻ đạt trên 2,01 triệu tỷ đồng, tăng 15,5% so với đầu năm, thị phần tín dụng tiếp tục đứng đầu thị trường, đạt 13,1% cải thiện nhẹ so với năm 2023.
- Tổng nguồn vốn huy động đến 31/12/2024 đạt trên 2,5 triệu tỷ đồng; trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt gần 2,14 triệu tỷ đồng, tăng 13,1% so với đầu năm và chiếm trên 14,3% thị phần tiền gửi toàn ngành ngân hàng (tăng 0,3% so với năm 2023).

Chất lượng tín dụng được kiểm soát trong giới hạn:

Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN đến 31/12/2024 kiểm soát ở mức 1,27%, theo đúng mục tiêu định hướng của NHNN <1,4. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (dự quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tín dụng/dư nợ xấu) đạt 133%.

Hiệu quả kinh doanh tiếp tục được củng cố, hoàn thành kế hoạch năm 2024:

- Tổng thu nhập đạt 166.845 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch NHNN giao (165.000 tỷ đồng). Chênh lệch thu chi năm 2024 đạt 51.215 tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế khối NHTM năm 2024 đạt 30.609 tỷ đồng, tăng 14,6% so với năm 2023, hoàn thành vượt kế hoạch NHNN và ĐHĐCĐ giao (29.400 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 31.985 tỷ đồng, tăng 15,9% so với năm 2023. Các chỉ tiêu sinh lời, chỉ tiêu an toàn hoạt động của hệ thống được đảm bảo: ROA đạt 1,01%; ROE đạt 19,52%, hoàn thành kế hoạch NHNN giao (ROE 18%).

Công tác quản trị điều hành

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN về tiến tệ, tín dụng, ngoại hối, phát triển bền vững, thực hành ESG:

- Đẩy mạnh cung ứng vốn cho nền kinh tế, cấp tín dụng tài trợ các dự án lớn, trọng điểm, các lĩnh vực ngành nghề triển vọng. Nghiêm túc triển khai chương trình tín dụng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư, hỗ trợ thị trường bất động sản phát triển an toàn và lành mạnh. Tích cực tham gia bình ổn thị trường vàng, triển khai thành công dịch vụ mua vàng trực tuyến, bán ra gần 34 nghìn lượng vàng, đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả nhu cầu thị trường.
- Tiên phong ứng dụng công nghệ hiện đại đạt cấp độ 4 về giao dịch điện tử, mức cao nhất về hỗ trợ công dân thanh toán toàn bộ các dịch vụ công thông qua các kênh trực tuyến; Là ngân hàng đầu tiên phối hợp với Bộ Công an, NHNN triển khai chấm điểm khả tín vào việc đánh giá cho vay; Đẩy mạnh xác thực sinh trắc học trên đa kênh với 9,5 triệu khách hàng đồng ý tham gia.
- Hợp tác với đơn vị Tư vấn hàng đầu để triển khai Dự án xây dựng Chiến lược ESG tổng thể, làm kim chỉ nam và định hướng cho toàn bộ hệ thống trong hành trình thực hiện các mục tiêu ESG. Triển khai các chương trình đào tạo và tổ chức tham gia các chương trình hội thảo nhằm nâng cao kiến thức cho cán bộ, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi và phát triển bền vững.
- Phát triển các khung quản lý, sản phẩm và dịch vụ tài chính, hỗ trợ vốn tín dụng cho các dự án xanh và phát triển bền vững. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực về vốn, hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực quản trị và phát triển các sản phẩm tài chính bền vững. Triển khai công tác truyền thông đa dạng và toàn diện nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ngân hàng xanh và các sáng kiến phát triển bền vững, không chỉ hướng đến đối ngũ cán bộ ngân hàng mà còn lan tỏa mạnh mẽ đến khách hàng và cộng đồng.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp theo chủ trương của Chính phủ và NHNN, đảm bảo vai trò nòng cốt, chủ đạo, chủ lực, có trách nhiệm với nền kinh tế trong tình hình mới:

- Dành nguồn lực tài chính để hạ lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh. Đến hết năm 2024, tổng thu nhập BIDV đã giảm trên 8,6 nghìn tỷ đồng để hỗ trợ cho hơn 400 nghìn khách hàng. Bên cạnh đó, BIDV cũng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng khó khăn với tổng dư nợ gốc và lãi cơ cấu 8,5 nghìn tỷ đồng.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2024 *(tiếp theo)*

- Triển khai chương trình hỗ trợ khách hàng tại các địa phương bị ảnh hưởng trực tiếp bởi bão số 3, với tổng quy mô dư nợ được áp dụng giảm lãi suất ưu đãi cho vay là 100 nghìn tỷ đồng.



Quyết liệt triển khai tinh giản quy trình, cải cách hành chính, phát triển thể chế; rà soát, hoàn chỉnh mô hình tổ chức gắn với gia tăng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả toàn hệ thống:

- Rà soát, điều chỉnh hệ thống phân cấp, ủy quyền, đảm bảo phân công đúng người, đúng việc, đúng trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời hạn thực hiện, nhằm nâng cao năng lực quản trị của HĐQT, năng lực kiểm soát của Ban Kiểm soát, hiệu quả điều hành KHKD của Ban Điều hành và tối ưu hóa tỷ lệ xử lý công việc giữa các cấp.

Thực hiện cải cách triệt để thủ tục hành chính, nhằm cắt giảm các bước trung gian, nâng cao năng suất lao động và rút ngắn thời gian xử lý công việc, với trên 300 quy trình được tinh giản đúng tiến độ, đảm bảo tuân thủ Luật các TCTD năm 2024 và các quy định pháp luật có liên quan.



Chuyển đổi bài bản các hoạt động kinh doanh cốt lõi:

- Hợp tác với McKinsey chuyển đổi toàn diện hoạt động ngân hàng bán lẻ, duy trì vị thế dẫn đầu thị trường, với các dự án số hóa hỗ trợ tác nghiệp nhanh chóng, gia tăng thời gian bán hàng, và nâng cấp nhiều chương trình ứng dụng, hệ thống thanh toán. Mở rộng mạng lưới dịch vụ khách hàng cao cấp tại 20 chi nhánh, thành lập Trung tâm KHCN cao cấp tại TP.HCM, và triển khai nhiều chiến dịch bán hàng cá nhân hóa.

Số hóa các sản phẩm truyền thống và thúc đẩy phát triển các dự án mới trong lĩnh vực ngân hàng bán buôn, trong đó phát triển mô hình ngân hàng mở và góp phần hình thành xu hướng ngân hàng tương lai với sản phẩm BIDV Open API.



Khẳng định năng lực làm chủ công nghệ; đảm bảo khả năng vận hành hệ thống ổn định, thông suốt, an toàn:

- Xây dựng thành công hai chương trình ứng dụng mới, phục vụ đặc lực cho hoạt động kinh doanh bằng 100% nguồn lực nội bộ là Hệ thống chuyển đổi số quản trị nội bộ toàn hàng B.One, hướng tới chuẩn mực văn phòng không giấy tờ, giúp tiết giảm chi phí cho hệ thống trên 200 tỷ/năm và Hệ thống quản lý tác nghiệp tiền mặt, kho quỹ tập trung B.Cash, giúp số hóa 80% quy trình giao dịch tiền mặt. Đồng thời triển khai nhiều dự án công nghệ trọng điểm khác, giúp nâng cao hiệu quả vận hành và đảm bảo sự ổn định của hệ thống.

Là ngân hàng đầu tiên triển khai hạ tầng điện toán đám mây dùng riêng Private Cloud trong các NHTM có vốn nhà nước từ ngày 24/06/2024 nhằm nâng cao khả năng thích ứng và tăng cường mức độ sẵn sàng hoạt động. Triển khai hệ thống quản trị siêu dữ liệu Ab Initio cùng các công nghệ phân tích dữ liệu hiện đại hỗ trợ tăng tốc độ xử lý và chuẩn hóa dữ liệu.



Tăng cường tín dụng an toàn, hiệu quả, gắn với nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tăng cường chất lượng kiểm tra và giám sát tuân thủ; Điều hành cân đối vốn chủ động, linh hoạt, tối ưu hóa chi phí vốn:

- Tổ chức Hội nghị tín dụng toàn hệ thống năm 2024 và ban hành Nghị quyết định hướng hoạt động tín dụng giai đoạn 2024-2025, cùng với nhiều chỉ đạo, chương trình hành động đặt nền tảng vững chắc cho việc điều hành công tác tín dụng an toàn, hiệu quả, đồng thời chú trọng kiểm soát chất lượng tín dụng chặt chẽ, đảm bảo phương châm thượng tôn pháp luật và chấp hành nghiêm túc các quy định của NHNN.
- Tăng cường quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế. Đổi mới phương thức truyền thông, nâng cao nhận thức và thực hành văn hóa kiểm soát rủi ro.

Điều hành cân đối vốn chủ động, linh hoạt, đáp ứng các quy định an toàn hoạt động và bám sát ngưỡng hiệu quả tối ưu, đồng thời phù hợp với tăng trưởng tín dụng và góp phần nâng cao chất lượng quản trị cho vay.



Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế thông qua ký kết hợp tác toàn diện với nhiều tổ chức lớn trong và ngoài nước:

- BIDV và KEB Hana Bank đã tổ chức lễ kỷ niệm 5 năm hợp tác chiến lược, đánh dấu cột mốc quan trọng trong quan hệ đối tác giữa hai định chế tài chính hàng đầu của hai nước, ký kết giai đoạn hợp tác mới với những cơ hội mới cho cả hai bên.

Là ngân hàng duy nhất được trao giải thưởng “Ngân hàng đối tác hàng đầu trong một thập kỷ” của ADB. Duy trì định hạng nhà phát hành và định hạng tiền gửi ở mức Ba2, mức ngang trên quốc gia và thuộc nhóm các ngân hàng có định hạng tín nhiệm cao nhất trên thị trường.



Kiện toàn đội ngũ lãnh đạo các cấp, chuyển dịch mạnh mẽ công tác nhân sự theo mô hình hỗ trợ kinh doanh, gắn với thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống:

- Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, 01 Trưởng Ban Kiểm soát và 01 thành viên Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027; Bổ



nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng, 01 thành viên Ban Điều hành, 04 Phó Trưởng Khối; Hoàn thành rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của BIDV giai đoạn 2021-2026 đối với các vị trí thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo hướng cá thể hóa với nhiều nội dung đổi mới, hình thức đào tạo đa dạng, bám sát nhu cầu của hoạt động kinh doanh. Các phong trào thi đua đổi mới sáng tạo, xây dựng ý tưởng, giải pháp cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao năng suất lao động được triển khai sâu rộng trên toàn hệ thống.

Triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển dịch cơ cấu lao động hợp lý, ưu tiên tuyển dụng bổ sung các cán bộ kinh doanh, hạn chế việc tuyển dụng cán bộ khối hỗ trợ, khối nội bộ.



Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới các chi nhánh trên cùng địa bàn; nâng cao hiệu quả mạng lưới hoạt động:

- Trên cơ sở chấp thuận của NHNN về việc thành lập mới 33 phòng giao dịch, BIDV đã triển khai quyết liệt, hiệu quả, vượt tiến độ khai trương hoạt động đối với toàn bộ các phòng giao dịch trên. Đồng thời tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm gia tăng hiệu quả, năng suất lao động, không gian giao dịch và chất lượng dịch vụ của khối phòng giao dịch.

Rà soát sắp xếp lại mạng lưới hoạt động trên địa bàn TP.HCM, tỉnh Bình Dương đồng thời đang triển khai thủ tục đối với mạng lưới của BIDV tại tỉnh Cà Mau.



Giá trị thương hiệu tiếp tục cải thiện; thúc đẩy thực hành văn hóa doanh nghiệp; thực hiện trách nhiệm vì cộng đồng:

- Giá trị thương hiệu đạt 1,63 tỷ USD, tăng 1 bậc lên đứng thứ 2 ngành ngân hàng và thuộc Top 5 doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất tại Việt Nam.
- Chủ động, sáng tạo tuyên truyền, thúc đẩy thực hành văn hóa doanh nghiệp. Tổ chức thành công Hội thi Đại sứ văn hóa BIDV năm 2024 nhằm khơi dậy niềm tự hào của cán bộ, tạo nên phong trào học tập sôi nổi, góp phần thấm thấu các giá trị văn hóa BIDV trong nhận thức và hành động của mỗi cá nhân.
- Tích cực thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng với 185 chương trình an sinh xã hội được triển khai năm 2024 với tổng số tiền hỗ trợ đạt 450 tỷ đồng.
- Với những kết quả tích cực, năm 2024 BIDV tiếp tục được các tổ chức, cộng đồng đánh giá cao với những giải thưởng uy tín: BIDV đã bứt phá mạnh mẽ, tăng 182 bậc, đứng thứ 899 trong Bảng xếp hạng Forbes Global 2000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu (Tạp chí Forbes); Top 10 “Sao vàng Đất Việt”; “Thương hiệu quốc gia lần thứ 8”; và nhiều giải thưởng uy tín trong lĩnh vực bán lẻ, bán buôn, CNTT, chuyển đổi số, nhân sự, tài chính bền vững...

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Quán triệt chủ trương của Chính phủ, định hướng điều hành của NHNN, nhằm triển khai thành công các mục tiêu tại Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các Chiến lược cấu phần của BIDV, đồng thời bám sát các mục tiêu tại Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025; nhận thức vai trò là ngân hàng có quy mô hoạt động lớn nhất trên thị trường, có vị thế chủ lực, chủ đạo trong ngành; phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất trong toàn hệ thống; BIDV xác định phương châm hoạt động xuyên suốt trong năm 2025 là “Trách nhiệm - Tinh gọn - Hiệu quả - Tăng tốc chuyển đổi”, BIDV đặt mục tiêu nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Một số chỉ tiêu KHKD chủ yếu năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025
1	Dư nợ tín dụng	Điều hành theo định hướng của NHNN
2	Huy động vốn	Điều hành phù hợp với sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Theo phê duyệt của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền
4	Tỷ lệ nợ xấu (theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN)	≤ 1,6%

(Cụ thể thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên 2025)



Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- 01

Tiếp tục phát huy vai trò chủ lực, dẫn dắt thị trường; thực hiện đầy đủ chỉ đạo và tiên phong trong các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Ngành; đặc biệt trong việc góp phần đảm bảo môi trường kinh doanh tiền tệ, ngân hàng ổn định, an toàn, hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.
- 02

Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp với định hướng của NHNN, gắn với an toàn và hiệu quả, tập trung vào khách hàng tốt có hệ số rủi ro thấp, tín dụng trung dài hạn, SME, FDI; hướng tín dụng vào lĩnh vực ưu tiên, tín dụng xanh và nghiên cứu cho vay qua các phương thức điện tử.
- 03

Điều hành huy động vốn phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn theo quy định NHNN; tập trung gia tăng các nguồn vốn có chi phí hợp lý, tiếp tục cải thiện cơ cấu huy động không kỳ hạn.
- 04

Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, nâng cao chất lượng tài sản, đẩy mạnh thu hồi và xử lý nợ xấu, nợ hạch toán ngoại bảng. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong điều hành hoạt động tín dụng; triển khai hiệu quả công tác giám sát tín dụng độc lập, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cảnh báo sớm.
- 05

Quản trị tài chính an toàn, hiệu quả, gia tăng thu nhập, kiểm soát chi phí, tối ưu cơ cấu tài sản. Nghiên cứu tăng thu từ triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới để bù đắp các khoản thu ảnh hưởng bởi các quy định mới. Quản trị chặt chẽ, hiệu quả chênh lệch lãi suất theo danh mục sản phẩm, đối tượng khách hàng. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Gia tăng hiệu quả hoạt động khối công ty con.
- 06

Gia tăng nền khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động từ phân khúc khách hàng mục tiêu; Phát triển hệ sinh thái sản phẩm hiện đại, mở rộng dịch vụ số, hợp tác fintech, phát triển gói dịch vụ tài chính trọn gói; Nghiên cứu các mô hình kinh doanh mới; đẩy mạnh kênh bán hàng, chiến dịch marketing và bán sản phẩm theo đặc thù vùng miền.
- 07

Số hóa toàn diện các hoạt động, làm chủ công nghệ, tự triển khai các dự án lớn; Đẩy mạnh triển khai các
- 08

giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; Quản trị ổn định hệ thống CoreBanking và các hệ thống CNTT; Tăng cường an toàn thông tin, nâng cao quản lý và giám sát CNTT, nghiên cứu và ứng dụng xu hướng công nghệ mới như AI, Big Data.
- 09

Quyết liệt triển khai các phương án tăng vốn điều lệ, vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số CAR. Tập trung triển khai phương án phân phối quỹ thu nhập năm 2024, phương án tăng vốn từ nguồn lợi nhuận để lại năm 2023; quyết tâm hoàn thành việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư riêng lẻ; Chủ động gia tăng nguồn vốn tự có từ phát hành trái phiếu cấp 2 đủ điều kiện tính vào vốn tự có.
- 10

Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; bổ sung phòng giao dịch tại các địa bàn trọng điểm; Triển khai tái cơ cấu các chi nhánh yếu kém; Thực hiện giải pháp đẩy mạnh hoạt động khối phòng giao dịch giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 1091/NQ-BIDV; Nghiên cứu một số mô hình mạng lưới mới theo hướng ngân hàng xanh, chi nhánh FlagShip.
- 11

Chuyển đổi toàn diện các mặt hoạt động, nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tiên tiến, triển khai các giải pháp phát triển và định vị trở thành Ngân hàng “Lớn - Mạnh - Xanh”. Triển khai các giải pháp thúc đẩy thực hành ESG toàn diện, hài hòa giữa lợi ích kinh tế, trách nhiệm xã hội và giá trị môi trường, hướng đến phát triển bền vững.
- 12

Nỗ lực triển khai, hoàn thành đồng bộ, toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Chiến lược kinh doanh tổng thể và 7 chiến lược cấu phần, Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025; Nghiên cứu, triển khai xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- 13

Xây dựng nguồn nhân lực tinh nhuệ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi toàn diện, gắn với văn hóa doanh nghiệp và vai trò lãnh đạo nêu gương. Tinh gọn bộ máy, cải tiến quy trình, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo chiến lược phát triển nguồn nhân lực BIDV 2021-2025, tầm nhìn 2030.



CHƯƠNG 06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

106	Hoạt động của HĐQT năm 2024
115	Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, trọng tâm công tác năm 2025
118	Hoạt động quản trị công ty
141	Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Các cuộc họp của HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức đầy đủ 04 phiên họp định kỳ hàng quý, các chương trình làm việc chuyên đề và cho ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, trao đổi, thảo luận và thông qua các vấn đề trọng yếu trong hoạt động của hệ thống.

Các phiên họp HĐQT và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện hợp lệ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV. Nội dung các cuộc họp HĐQT và vấn đề lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều tuân thủ đúng Điều lệ BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, tập trung vào các vấn đề lớn, trọng yếu liên quan đến hoạt động, kinh doanh; triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới; các chương trình tổng thể về hỗ trợ khách hàng; công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quản lý rủi ro; chất lượng tín dụng và xử lý thu hồi nợ; tình hình, tiến độ thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT;... Từ đó, HĐQT thực hiện đánh giá tình hình hoạt động, kinh doanh của toàn hệ thống, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền và đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Ban Điều hành và các đơn vị chuyên môn tại BIDV tổ chức triển khai cụ thể. Tại các phiên họp định kỳ hàng quý, HĐQT và Tổng Giám đốc đều xác nhận và ghi nhận danh mục các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành trong kỳ, đảm bảo tuân thủ đúng quy định và thông lệ tốt về công ty đại chúng.

Thông tin các cuộc họp HĐQT năm 2024:

STT	Thành viên HĐQT	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Đức Tú	04/04	100%	
2	Ông Lê Ngọc Lâm	04/04	100%	
3	Ông Trần Xuân Hoàng	04/04	100%	
4	Ông Đặng Văn Tuyên	03/04	75%	Ông Đặng Văn Tuyên vắng mặt có lý do tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý IV/2024 (ngày 04/12/2024) và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền thảo luận, biểu quyết tại phiên họp HĐQT theo quy định
5	Bà Phan Thị Chinh	01/04	25%	Bà Phan Thị Chinh chỉ tham dự 01 phiên họp HĐQT trước thời điểm thôi không còn là thành viên HĐQT (từ ngày 01/06/2024)
6	Ông Lê Kim Hòa	03/04	75%	Ông Lê Kim Hòa vắng mặt có lý do tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý III/2024 (ngày 05/09/2024) và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền thảo luận, biểu quyết tại phiên họp HĐQT theo quy định
7	Ông Phạm Quang Tùng	04/04	100%	
8	Ông Ngô Văn Dũng	04/04	100%	
9	Ông Yoo Je Bong	03/04	75%	Ông Yoo Je Bong vắng mặt có lý do (nghỉ phép) tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý III/2024 (ngày 05/09/2024)
10	Ông Quách Hùng Hiệp	04/04	100%	
11	Ông Nguyễn Văn Thạnh	04/04	100%	



Hoạt động của HĐQT

Về việc thực hiện các chức năng chủ chốt (hoạch định chiến lược, giám sát cấp cao, quyết định các vấn đề trọng yếu) và thực thi quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ của ngân hàng

Năm 2024, với chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng, trong đó tập trung: (i) Giám sát, đánh giá Chiến lược phát triển kinh doanh bài bản, khoa học, bao gồm chỉ đạo hoàn thiện các Báo cáo quan trọng trong công tác quản trị chiến lược như Báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại BIDV; Báo cáo chuyên đề về tình hình triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng; Báo cáo giám sát tình hình triển khai Chiến lược tổng thể; Báo cáo rà soát Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030; (ii) Ban hành Nghị quyết về kế hoạch giám sát của HĐQT năm 2024, bao gồm các nội dung giám sát chuyên đề đảm bảo bám sát trọng tâm công tác của HĐQT và của hệ thống BIDV, từ đó thông báo tới Ban Điều hành làm cơ sở triển khai, thực hiện. Qua kết quả giám sát, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, đảm bảo hoạt động giám sát của HĐQT được triển khai hiệu quả

Năm 2024, HĐQT tập trung chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện đồng bộ, toàn diện các mặt hoạt động, trong đó tập trung vào (i) Chỉ đạo, giám sát của quản lý cấp cao theo quy định của pháp luật; (ii) Chỉ đạo, giám sát thực thi trong quản trị điều hành hoạt động của BIDV. Một số vấn đề trọng yếu đã được ưu tiên xem xét, xử lý, giám sát trực tiếp của HĐQT, góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro tại BIDV, cụ thể như: Giám sát tình hình thực hiện các giới hạn rủi ro trọng yếu toàn ngân hàng, giám sát về an toàn vốn và các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động toàn ngân hàng; giám sát tình hình thực hiện các Chính sách quản lý rủi ro và Khung quản lý rủi ro (QLRR) tổng thể của ngân hàng; giám sát tình hình thực hiện các yêu cầu, kiến nghị và xử lý khắc phục các hạn chế về QLRR của hệ thống theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN; giám sát Tổng Giám đốc trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách QLRR đối với các cấu phần rủi ro trọng yếu; giám sát tình hình triển khai văn hóa kiểm soát rủi ro trong hệ thống BIDV; giám sát về mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ thuộc chuyên đề cải cách thủ tục hành chính, tinh giản quy trình, số hóa nội bộ trong hệ thống BIDV.

Với hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình 03 tuyến bảo vệ độc lập cùng các chính sách, quy trình, quy định chặt chẽ về quản lý rủi ro, kiểm soát tuân thủ, các thành viên HĐQT đã thực hiện rà soát đầy đủ các chốt kiểm soát trọng yếu, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và có khả năng phòng ngừa các rủi ro gian lận nội bộ và bên ngoài.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 *(tiếp theo)*



Về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức đầy đủ 04 phiên họp định kỳ hàng quý, các chương trình làm việc chuyên đề và cho ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, trao đổi, thảo luận và thông qua các vấn đề trọng yếu trong hoạt động của hệ thống.

Các phiên họp HĐQT và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện hợp lệ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV. Nội dung các cuộc họp HĐQT và vấn đề lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều tuân thủ đúng Điều lệ BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, tập trung vào các vấn đề lớn, trọng yếu liên quan đến hoạt động, kinh doanh; triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới; các chương trình tổng thể về hỗ trợ khách hàng; công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quản lý rủi ro; chất lượng tín dụng và xử lý thu hồi nợ; tình hình, tiến độ thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT;... Từ đó, HĐQT thực hiện đánh giá tình hình hoạt động, kinh doanh của toàn hệ thống, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền và đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Ban Điều hành và các đơn vị chuyên môn tại BIDV tổ chức triển khai cụ thể. Tại các phiên họp định kỳ hàng quý, HĐQT và Tổng Giám đốc đều xác nhận và ghi nhận danh mục các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành trong kỳ, đảm bảo tuân thủ đúng quy định và thông lệ tốt về công ty đại chúng.

Danh mục số lượng các cuộc họp HĐQT và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2024: Thống nhất sử dụng chung nội dung theo Báo cáo quản trị công ty năm 2024 đã báo cáo các cơ quan quản lý Nhà nước và công bố thông tin của BIDV (Báo cáo số 105/BC-BIDV ngày 22/01/2025).

Quy trình, tiêu chí và kết quả đánh giá cụ thể đối với các thành viên HĐQT

Hàng năm, BIDV đều xây dựng và ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá, xếp loại (KPIs) đối với Lãnh đạo cấp cao (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Trưởng khối, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát), đảm bảo phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của BIDV, đồng thời, sử dụng để đo lường làm căn cứ chỉ trả thù lao cho các thành viên HĐQT.

Năm 2024, căn cứ Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV, Nghị quyết định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của toàn hệ thống, BIDV đã ban hành các bộ chỉ tiêu KPIs chi tiết áp dụng đối với Chủ tịch HĐQT và từng thành viên của HĐQT. Trong đó, đối với Chủ tịch HĐQT, bộ tiêu chí đánh giá bao gồm 04 chỉ tiêu chính: (i) Trách nhiệm tham gia lãnh đạo tập thể (được xây dựng trên cơ sở lựa chọn 3-5 chỉ tiêu tại Nghị quyết kinh doanh năm 2024); (ii) Đánh giá của các cấp liên quan (các thành viên HĐQT và các thành viên Ban Điều hành); (iii) Học hỏi và phát triển; (iv) Điểm cộng; đối với các thành viên HĐQT, bộ chỉ tiêu đánh giá tương tự của Chủ tịch HĐQT, bổ sung thêm tiêu chí về trách nhiệm cá nhân trong chỉ đạo, giám sát các hoạt động, lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Công tác đánh giá, xếp loại Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT đảm bảo công khai, minh bạch, phản ánh chính xác kết quả công việc của từng cá nhân.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2024 của BIDV, kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị tại BIDV, kết quả đánh giá theo bộ chỉ tiêu KPIs – trong năm 2024, tất cả các Thành viên HĐQT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Thù lao của từng thành viên HĐQT gắn với kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ cũng được công bố công khai, minh bạch tại Báo cáo tài chính của BIDV đã được kiểm toán theo đúng quy định.

Đánh giá hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Năm 2024, ông Nguyễn Văn Thạnh tiếp tục là thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022 - 2027 của BIDV.

Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của BIDV. Thành viên HĐQT độc lập BIDV đã tham gia tích cực vào các hoạt động của HĐQT, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV và phân công công tác trong HĐQT, cụ thể:



Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của thành viên HĐQT

- Tham gia đầy đủ các phiên họp toàn thể của HĐQT và các phiên họp được triệu tập theo quy định.
- Nghiên cứu, có ý kiến độc lập để đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng mục tiêu, chiến lược, các cơ chế, chính sách, kế hoạch hoạt động kinh doanh của BIDV trong từng thời kỳ.
- Tham gia thảo luận và biểu quyết ban hành các chiến lược hoạt động, cơ chế, chính sách, quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- Tham gia thảo luận và biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Tham gia thảo luận, biểu quyết, có ý kiến độc lập về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích, đối xử công bằng giữa các cổ đông, tăng cường tính khách quan, minh bạch và đảm bảo hiệu quả chất lượng hoạt động của HĐQT, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của BIDV và cổ đông của BIDV.
- Tham gia tổ chức triển khai, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT theo sự phân công của HĐQT.
- Đánh giá về hoạt động của HĐQT để báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.
- Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành BIDV, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng hoạt động của HĐQT.

Thực hiện nhiệm vụ là thành viên của các Ủy ban thuộc HĐQT

Tham gia thực hiện nhiệm vụ là thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; tham gia các cuộc họp chuyên đề/định kỳ và cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung liên quan đến công tác quản lý rủi ro của hệ thống, công tác quản trị chiến lược, chiến lược kinh doanh, công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao...



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 *(tiếp theo)*

Các Ủy ban

Hiện tại BIDV có 05 Ủy ban thuộc HĐQT, bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, Ủy ban Công nghệ Thông tin và Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank. HĐQT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2024, các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

UBQLRR trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn các vấn đề liên quan đến công tác QLRR toàn hệ thống nhằm tăng cường hiệu quả của hệ thống QLRR và tạo lập văn hóa kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống BIDV. Trong năm 2024, UBQLRR tiếp tục tập trung triển khai các chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của UBQLRR theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, bao gồm: (i) Tham mưu xây dựng, quản lý và giám

sát Khung quản lý rủi ro tổng thể của Ngân hàng; (ii) Tham mưu HĐQT giám sát tình hình thực hiện các giới hạn rủi ro trọng yếu; (iii) Tham mưu HĐQT giám sát Tổng Giám đốc trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về QLRR theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ và các cơ quan chức năng khác.

Chức năng nhiệm vụ của UBQLRR đã tiếp cận thông lệ, tuân thủ quy định NHNN, tập trung nhiệm vụ tham mưu HĐQT trong xây dựng, quản lý và giám sát tình hình thực hiện các chính sách quản lý rủi ro, hạn mức rủi ro trọng yếu toàn Ngân hàng.

Các nội dung cụ thể UBQLRR đã triển khai trong năm 2024 bao gồm:

- Tham mưu HĐQT phê duyệt ban hành các Nghị quyết, văn bản, cơ chế chính sách, bao gồm: (i) Khung Chính sách QLRR tổng thể, các chính sách QLRR trọng yếu; (ii) Đánh giá nội bộ về mức độ vốn theo thông lệ Basel II và tuân thủ quy định Thông tư 13, Thông tư 41 NHNN; (iii) Các giới hạn về QLRR; (iv) Cơ chế chính sách trong hoạt động tín dụng.
- Tham mưu cho HĐQT trong công tác giám sát quản lý rủi ro, an toàn hoạt động của hệ thống:
 - Tham mưu HĐQT giám sát tình hình thực hiện các giới hạn/hạn mức rủi ro trọng yếu và các chỉ tiêu an toàn hoạt động của hệ thống;
 - Tham mưu HĐQT giám sát tình hình thực hiện các yêu cầu, kiến nghị và xử lý, khắc phục các hạn chế về QLRR; giám sát Tổng Giám đốc trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách QLRR theo quy định tại Thông tư 13.

Trong năm 2024, UBQLRR đã tổ chức 04 phiên họp gồm 01 phiên họp định kỳ và 03 phiên họp chuyên đề. Thông qua các phiên họp chuyên đề, UBQLRR đã tham mưu cho HĐQT trong công tác QLRR hệ thống (định hướng triển khai Basel III tại BIDV, tăng cường kiểm soát rủi ro rửa tiền, QLRR pháp lý, rủi ro tuân thủ trong hoạt động tín dụng). Các phiên họp UBQLRR được tổ chức triển khai theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR.

Ủy ban nhân sự (UBNS)

UBNS là cơ quan trực thuộc HĐQT có chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT trong việc xây dựng thực hiện chính sách quản trị và phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền lương, thưởng, thù lao, đề xuất xem xét, thẩm định ứng viên đề cử, ứng cử chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành... và các vấn đề khác liên quan đến công tác nhân sự.

Quy chế hoạt động của UBNS: HĐQT BIDV có quyết định thành lập và bổ nhiệm các thành viên thuộc UBNS, đồng thời ban hành Quy chế hoạt động của UBNS tuân thủ theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và Thông tư quy định về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng thương mại (mới nhất là Luật TCTD 32/2024/QH15 và Thông tư 34/2024/TT-NHNN). Quy chế này được xây dựng nhằm đảm bảo các nguyên tắc về tổ chức, hoạt động của UBNS trong việc giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình liên quan công tác quản lý nguồn nhân lực tại BIDV, đảm bảo sự minh bạch, hiệu quả trong nội bộ tổ chức. Quy chế hoạt động quy định cụ thể chi tiết về Cơ cấu tổ chức, thành phần của UBNS (số lượng tối thiểu và thành phần đảm bảo theo quy định tại Thông tư 34/2024/TT-NHNN); Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBNS (đảm bảo bao gồm các chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều 17. Thông tư 34/2024/TT-NHNN); Nguyên tắc và phương thức hoạt động của UBNS (các kỳ họp định kỳ của Ủy ban, việc họp bất thường của Ủy ban, hình thức và tỷ lệ biểu quyết đối với ý kiến đề xuất của các Ủy ban); Chế độ báo cáo, bảo mật thông tin, xử lý vi phạm. Thông tin chi tiết về quy chế hoạt động của UBNS được chia sẻ trong khuôn khổ nội bộ tổ chức BIDV, theo các nguyên tắc bảo mật và an toàn thông tin.

Trong năm 2024, UBNS đã có ý kiến tham mưu cho HĐQT đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban, bao gồm:

- Sửa đổi, ban hành lại 04 văn bản quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, gồm có: (i) Quy chế quy hoạch chức vụ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương số 591/QĐ-BIDV ngày 30/5/2024; (ii) Quy chế quy hoạch chức vụ Lãnh đạo, quản lý số 595/QĐ-BIDV ngày 30/5/2024; (iii) Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và quản lý cán bộ giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương số 592/QĐ-BIDV ngày 30/5/2024; (iv) Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và quản lý cán bộ giữ chức vụ Lãnh đạo, quản lý số 593/QĐ-BIDV ngày 30/5/2024;
- Sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể BIDV hiệu lực từ ngày 27/04/2024;
- Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tại BIDV số 1340/QĐ-BIDV ngày 05/12/2024.

Ủy ban chiến lược và tổ chức (UBCL&TC)

UBCL&TC trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống.

Trong năm 2024, Ủy ban đã thực hiện nhiệm vụ:

- Thực hiện Tổng kết hoạt động năm 2023 và xây dựng Chương trình công tác năm 2024;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống trong đó đã tham gia ý kiến đối với:
 - Báo cáo Giám sát “Mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ theo Đề án CTOM” thuộc chuyên đề Cải cách thủ tục

hành chính, tinh giản quy trình, số hóa quản trị nội bộ trong hệ thống BIDV;

- Phương án chỉnh sửa chức năng nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm, thuê tài sản tại BIDV.

Ủy ban Công nghệ thông tin (UBCNTT)

UBCNTT trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT về nội dung liên quan đến công nghệ thông tin (CNTT) trong việc ban hành cơ chế, chính sách trong hoạt động CNTT, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra giám sát về hoạt động CNTT... Trong năm 2024, UBCNTT đã tham mưu, tư vấn cho HĐQT về việc triển khai Chiến lược, Kế hoạch CNTT và Chuyển đổi số. Đồng thời, đối với các nội dung, Dự án có liên quan đến nhiều Đơn vị/Khối thuộc Trụ sở chính, UBCNTT đã chỉ đạo, định hướng và tháo gỡ kịp thời các vướng mắc khó khăn trong hoạt động CNTT, trong đó có các kết quả nổi bật như sau:

- Các phiên họp đã tổ chức trong năm 2024: tổ chức 03 phiên họp gồm các phiên họp định kỳ theo Quý (Quý 2, Quý 3 và Quý 4/2024). Các chỉ đạo nổi bật như sau:

(i) Định hướng, chỉ đạo kịp thời việc rà soát đánh giá và phân loại các hệ thống của BIDV có thể chuyển đổi theo xu hướng từ việc cung cấp các license cố định sang license subscription, chỉ đạo đánh giá các ứng dụng cần được chạy trên hạ tầng thiết bị máy chủ chuyên dụng ExaData;

(ii) Tư vấn, tháo gỡ các khó khăn/vướng mắc trong quá trình triển khai/điều chỉnh thời hạn của dự án Nền tảng quản lý sản phẩm và tính giá, dự án Trang bị Giải pháp Phòng chống thất thoát dữ liệu (DLP), tham mưu việc triển khai yêu cầu số hóa công tác Đảng trên Hệ thống Quản trị nội bộ toàn hàng - B.One;

(iii) Chỉ đạo về phương án triển khai Hệ thống CoreBanking cho các Đơn vị Hải ngoại (chi nhánh Yangon, LVB, BIDV);

(iv) Chỉ đạo về việc phương án chuyển giao B.One cho các đơn vị BIDC, LVB, VRB, BIC, BSC trong thời gian sớm nhất có thể và hình thức chuyển giao B.One cho các đơn vị theo hình thức độc lập về ứng dụng và hệ thống máy chủ cài đặt.

- 01 phiên họp chuyên đề để nghe báo cáo đề xuất và cho ý kiến về việc cập nhật Chiến lược CNTT giai đoạn 2022-2031, tầm nhìn đến năm 2035.

- Tham mưu và có ý kiến đối với 21 nội dung đầu tư mua sắm tài sản, dịch vụ CNTT, điều chỉnh chiến lược CNTT thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.

- Số hóa hoàn toàn các hoạt động của UBCNTT: 100% hoạt động của UBCNTT đều đã được số hóa, xử lý trên Hệ thống B.One.

- Định kỳ hàng Quý, UBCNTT giám sát tiến độ triển khai các chỉ đạo (tại các phiên họp), tiến độ thực hiện Kế hoạch CNTT, Kế hoạch Chuyển đổi số, kế hoạch Phát triển phần mềm năm 2024; Báo cáo tình hình triển khai các Dự án CNTT trọng điểm/quan trọng theo Kế hoạch CNTT 2024.

- Gửi báo cáo theo tần suất họp của các Ủy ban và Báo cáo các Dự án CNTT trọng điểm của Ủy Ban CNTT tới các đơn vị thuộc các tuyến bảo vệ khi có phát sinh.



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 *(tiếp theo)*

Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV - KEB Hana Bank (UBHTCL)

UBHTCL được thành lập để hỗ trợ, tham mưu HĐQT trong công tác triển khai các cam kết hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường hiệu quả hợp tác chiến lược giữa BIDV và KEB Hana Bank, Tập đoàn Tài chính Hana (HFG). Trong năm 2024, UBHTCL đã tham mưu HĐQT trong công tác chỉ đạo thực hiện các công tác định kỳ và công tác đối ngoại với đối tác chiến lược của UBHTCL, đồng thời triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các dự án hợp tác hỗ trợ kỹ thuật, các chương trình giao lưu nhân lực. Cụ thể như sau:

- Chỉ đạo triển khai chương trình công tác định kỳ: Tổ chức 04 đợt xin ý kiến các thành viên bằng văn bản theo Quy chế hoạt động, đảm bảo các nội dung công việc được thông qua đúng thời gian và đúng quy trình. Các nội dung trọng tâm đã được phê duyệt bao gồm: danh mục 57 dự án hợp tác kỹ thuật năm 2024; báo cáo hoạt động UBHTCL định kỳ hàng Quý và Báo cáo tổng kết 05 năm hợp tác chiến lược; thông qua hợp đồng Hỗ trợ Kỹ thuật (TAA) giai đoạn 2025 - 2029.
- Ký kết Hợp đồng TAA và kỷ niệm 05 năm hợp tác chiến lược: gia hạn thành công Hợp đồng TAA, lễ ký kết được tổ chức vào ngày 20/09/2024 tại Hàn Quốc; tổ chức chu đáo, hiệu quả chuỗi các chương trình kỷ niệm 05 năm hợp tác chiến lược, gồm xây dựng và đưa vào vận hành Thư viện hợp tác chiến lược BIDV - KEB Hana Bank với hơn 800 đầu tài liệu từ ngày 10/09/2024 nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của các đơn vị; tổ chức thành công Hội thảo "Phát triển tài chính xanh - Kinh nghiệm của KEB Hana Bank và một số gợi ý đối với BIDV" ngày 11/11/2024 với sự tham gia của đại diện NHNN, Ban Lãnh đạo HFG và các chuyên gia Viện tài chính Hana.
- Chỉ đạo triển khai hiệu quả, đúng tiến độ 57 dự án hợp tác hỗ trợ kỹ thuật, 14 chương trình khảo sát và 04 chương trình mời chuyên gia KEB Hana Bank sang đào tạo tại BIDV. Thông qua tư vấn của KEB Hana Bank, một số kết quả hợp tác nổi bật đã đạt được như: góp phần gia tăng số lượng khách hàng FDI Hàn Quốc tại BIDV, bao gồm các doanh nghiệp lớn như LG, Hyundai...; thúc đẩy kinh doanh SME, đạt các chỉ tiêu vượt bậc so với năm trước, đặc biệt trong phát triển sản phẩm và dịch vụ; hoàn thành xây dựng, tích hợp hệ thống, sẵn sàng để triển khai hệ thống thanh toán học phí cho du học sinh Việt Nam tại Hàn Quốc; nghiên cứu phát triển tài khoản cá nhân dành cho nhóm và tiền gửi tích lũy thử thách; chính thức vận hành Hệ thống B.One từ 01/07/2024; hoàn thành chuyển đổi 5 quy trình sử dụng RPA, nâng cao năng lực tự động hóa tại BIDV; đề xuất ứng dụng Machine Learning vào hệ thống cảnh báo rủi ro tín dụng cùng lộ trình giảm thiểu nợ xấu.



Đào tạo về Quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến và phục vụ quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký HĐQT đã tham gia trong năm 2024 như sau:

TT	Khóa đào tạo đã tham gia	Thời gian	Đối tượng học
1	Hội thảo chuyên sâu "Thực hành Quản trị công ty tốt vượt trên tuân thủ" của Viện Thành viên HĐQT VIOD	Tháng 01/2024	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
2	Nghiệp vụ then chốt trong quản lý một NHTM – Phân tích nghiệp vụ ngân hàng qua Ngân hàng mô phỏng tại Luxembourg	Tháng 03/2024	01 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
3	Hội thảo "ESG in Actions - ESG với các Hành động Thực tiễn" của Raise Partners Vietnam và Vietcetera Innovator's Summit	Tháng 04/2024	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
4	Chương trình đào tạo Lãnh đạo Cấp cao BIDV	Tháng 05/2024	07 thành viên HĐQT; 12 thành viên Ban Điều hành, Trưởng BKS
5	Chứng chỉ "Kỹ năng quản lý dành cho cán bộ sau quy hoạch vị trí Phó Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng đương nhiệm, Trưởng phòng và Trưởng phòng đương nhiệm" (do Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV cấp)	Tháng 06/2024	03 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
6	Hội nghị "Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết" của Ủy ban chứng khoán Nhà nước	Tháng 06/2024	03 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
7	Tọa đàm "Thực hành Báo cáo Phát triển bền vững: Kinh nghiệm và thực tế triển khai" của Ngân hàng Nhà nước	Tháng 06/2024	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
8	Hội nghị "Tăng cường năng lực quản trị công ty cho các doanh nghiệp niêm yết" (trong khuôn khổ Chương trình Quản trị công ty và nâng hạng thị trường chứng khoán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước)	Tháng 07/2024	01 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
9	Chương trình đào tạo "Quản trị rủi ro và danh tiếng trong thế giới phức tạp" của Đại học Stanford	25-30/08/2024	01 thành viên Ban Điều hành
10	Chứng chỉ "Quan hệ nhà đầu tư quốc tế" (do Hiệp hội Quan hệ nhà đầu tư Anh quốc - UK IR Society cấp)	Tháng 08/2024	01 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
11	Hội thảo "Đào tạo về Quản trị công ty trong khuôn khổ hợp tác giữa Ủy ban chứng khoán Úc và Ủy ban chứng khoán Nhà nước" của Ủy ban chứng khoán Nhà nước	Tháng 09/2024	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
12	Hội thảo "Directors Talk #18: "Danh tiếng & Niềm tin của Doanh nghiệp – Góc nhìn từ Quản trị công ty & ESG"	Tháng 09/2024	01 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
13	Hội thảo "Đóng góp ý kiến nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số Luật của Bộ Tài chính" của Ủy ban chứng khoán Nhà nước	Tháng 09/2024	01 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCB
14	Chương trình đào tạo "Kỹ năng lãnh đạo Berkeley"	21-25/10/2024	02 thành viên Ban Điều hành
15	Chương trình đào tạo về Lãnh đạo tại Mỹ (Leadership Program)	Tháng 10/2024	01 thành viên Ban Điều hành
16	Chương trình đào tạo về Giám đốc tài chính chiến lược tại Mỹ	Tháng 10/2024	Kế toán trưởng

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 *(tiếp theo)*

TT	Khóa đào tạo đã tham gia	Thời gian	Đối tượng học
17	Phương pháp lãnh đạo theo Agile	Tháng 10/2024	03 thành viên BKS
18	Lãnh đạo từ bên trong	Tháng 10/2024	03 thành viên BKS
19	Chương trình đào tạo về "Quản trị công ty theo Thông lệ quốc tế" của The Knowledge Academy	25/10/2024 - 25/10/2025	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD
20	Đào tạo "Nhận thức - Tâm nhìn - Tưởng tượng - Vai trò và hành động - AVIRA" tại Singapore	04-09/12/2024	01 thành viên Ban Điều hành
21	Chứng chỉ "Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán" (do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp)	Tháng 11- 12/2024	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD
22	Diễn đàn thường niên về Quản trị công ty AF7	Tháng 12/2024	01 thành viên Ban Điều hành, 02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD
23	Chương trình đào tạo về nhận thức, tâm nhìn, vai trò và hành động dành cho Lãnh đạo cấp cao tại Singapore	Tháng 12/2024	01 thành viên Ban Điều hành



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024, TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2025



Giám sát hoạt động kinh doanh và việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, TGD và Người quản lý khác trong việc quản lý, điều hành BIDV

Trong năm 2024, BKS đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giám sát hoạt động kinh doanh của BIDV trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, chỉ đạo của NHNN, Điều lệ BIDV và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Kết quả giám sát cho thấy:

BIDV đã quán triệt các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 và chỉ đạo của NHNN về tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng tại Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 17/01/2024 thông qua việc HĐQT phê duyệt định hướng KHKD toàn hệ thống BIDV năm 2024; Kiện toàn mô hình tổ chức và đội ngũ lãnh đạo các cấp; Chỉ đạo công tác tín dụng tăng trưởng an toàn, hiệu quả gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát rủi ro; Chỉ đạo công tác CNTT toàn hệ thống, đẩy mạnh các dự án CNTT trọng điểm; Chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản và quản lý tài sản nội ngành; Chỉ đạo công tác ban hành văn bản chế độ theo Luật các TCTD mới và các Thông tư sửa đổi tương ứng; Chỉ đạo công tác tài chính kế toán, quản lý đầu tư; Chỉ đạo tổ chức các hội nghị, sự kiện lớn của hệ thống. Trên cơ sở các nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, BKH đã ban hành chương trình hành động và trực tiếp chỉ đạo, điều hành đối với các Ban/Trung tâm, chi nhánh trong hệ thống nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Chính phủ, NHNN và phần đầu hoàn thành các mục tiêu KHKD năm 2024 của toàn hệ thống BIDV.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự quản trị, điều hành của HĐQT, TGD, hoạt động kinh doanh năm 2024 của BIDV đã tuân thủ quy định của pháp luật; các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh bám sát mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ; bảo toàn và phát triển phần vốn Nhà nước tại BIDV; đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động; tăng trưởng tín dụng tuân thủ các giới hạn, chỉ đạo của NHNN; huy động vốn phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng; các chỉ tiêu về an toàn hoạt động tuân thủ quy định của NHNN; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng;...

Chỉ đạo hoạt động và thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB

BKS đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với KTNB trong triển khai kiểm toán theo kế hoạch năm 2024, theo đó đã hoàn thành 100% kế hoạch đảm bảo về tiến độ và chất lượng với phạm vi kiểm toán tiếp tục được mở rộng về đơn vị và lĩnh vực/ngành vụ. Cụ thể, trong năm 2024, KTNB đã kiểm toán trực tiếp tại 33 chi nhánh về một số hoạt động: quản lý rủi ro tín dụng đối tác, tín dụng, tài chính – kế toán, thanh toán - chuyển tiền, giao dịch khách hàng, quản lý kho quỹ, PCRT, CNTT, thẻ; tại 08 Ban/Trung tâm TSC về hoạt động quản lý rủi ro, đánh giá mức độ đủ vốn, tính vốn theo thông tư 41, CNTT, thẻ; tại 01 đơn vị trực thuộc (Viện ĐT&NC) về công tác quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả đào tạo; tại 01 công ty con (BIC) về hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc bao gồm khai thác, bồi thường đối với 1 số nghiệp vụ bảo hiểm. Ngoài ra, BKS còn chỉ đạo KTNB triển khai Dự án thuê ngoài kiểm toán CNTT tổng quan về an ninh bảo mật, an toàn thông tin.

Kết quả kiểm toán cho thấy về cơ bản các đơn vị đã tuân thủ cơ chế, chính sách pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ BIDV. Các sai sót, hạn chế do KTNB phát hiện đã được các đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục. Các kiến nghị về tăng cường kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng hoạt động đối với nghiệp vụ/hoạt động được kiểm toán được Ban Lãnh đạo BIDV ghi nhận, chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện. BKS đã chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch KTNB năm 2025, báo cáo NHNN đúng tiến độ.

Thông qua chỉ đạo, giám sát hoạt động KTNB năm 2024 và kết quả hoạt động năm 2024 của KTNB, BKS đánh giá Trưởng KTNB và các kiểm toán viên nội bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử theo quy định của BIDV trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024, TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2025 (tiếp theo)

Thẩm định Báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện thẩm định BCTC năm 2023, BCTC bán niên 2024 của BIDV; theo đó đánh giá các báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của BIDV và được trình bày theo đúng quy định của NHNN, phù hợp với hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Kết quả thẩm định BCTC năm 2023 đã được BKS báo cáo ĐHĐCĐ năm 2024.

Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ BIDV tại phiên họp thường niên vào ngày 27/04/2024, HĐQT đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn Công ty TNHH KPMG là tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2025. Công ty TNHH KPMG thuộc danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 và đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011, Thông tư 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021.

Cập nhật danh sách người có liên quan:

BKS thường xuyên theo dõi và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn sở hữu từ 05% vốn điều lệ trở lên (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024), danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên (áp dụng từ ngày 01/07/2024); người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cổ đông lớn/ cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên theo quy định của Luật các TCTD. Trong năm 2024, HĐQT, BKS BIDV có sự thay đổi nhân sự như sau: Tại cuộc họp bất thường vào tháng 1 năm 2024, ĐHĐCĐ BIDV đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 (ông Quách Hùng Hiệp) và 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 (bà Tạ Thị Hạnh và ông Nguyễn Trung Kiên). Bên cạnh đó, 01 thành viên HĐQT (bà Phan Thị Chinh) đã thôi giữ chức vụ để nghỉ hưu, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/06/2024. BIDV đã công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

Rà soát/đánh giá giao dịch, hợp đồng với người có liên quan:

Thực hiện trách nhiệm giám sát/đánh giá các hợp đồng, giao dịch của BIDV và các bên có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, trên cơ sở thu thập dữ liệu, yêu cầu các cá nhân, đơn vị cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong năm 2024 thuộc đối tượng giám sát, BKS đã chỉ đạo KTNB triển khai rà soát định kỳ. Kết quả giám sát cho thấy về cơ bản các giao dịch, hợp đồng được thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của pháp luật.



Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành, người quản lý khác và cổ đông:

BKS đã tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ của HĐQT; thường xuyên được HĐQT, Ban Điều hành, người quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của BIDV. Kết quả giám sát, kết quả KTNB cùng các khuyến nghị của BKS được gửi đầy đủ tới HĐQT, TGD và đã được Ban Lãnh đạo chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan nghiên cứu thực hiện, có báo cáo kết quả định kỳ cho BKS để theo dõi, đánh giá.

BKS đã báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS trước các cổ đông tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên. Trong năm 2024 không phát sinh trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông lớn yêu cầu kiểm tra sổ kế toán, ghi chép kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành của BIDV.

Các cuộc họp BKS:

Tại cuộc họp bất thường vào tháng 1 năm 2024, ĐHĐCĐ BIDV đã bầu bổ sung 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027. Nhân sự BKS được kiện toàn với 01 Trưởng ban và 03 thành viên chuyên trách.

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, trong năm 2024, BKS đã tổ chức 05 cuộc họp gồm 04 cuộc họp định kỳ (hàng quý) và 01 cuộc họp bất thường vào ngày 30/01/2024 để bầu trưởng BKS. Tất cả thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Tạ Thị Hạnh	Trưởng BKS	05/05	100%
2	Ông Cao Cự Trí	Thành viên BKS	05/05	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên BKS	05/05	100%
4	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên BKS	05/05	100%



Các cuộc họp định kỳ chủ yếu tập trung vào đánh giá kết quả giám sát hoạt động BIDV, hoạt động của các thành viên BKS, chỉ đạo và đánh giá hoạt động KTNB, tình hình triển khai dự án thuê ngoài kiểm toán CNTT, rà soát các quy định nội bộ của BKS, KTNB đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật các TCTD mới ban hành năm 2024... Nội dung cuộc họp của BKS được ghi chép đầy đủ tại các Biên bản họp.

Ngoài các phiên họp trên, BKS thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội ý, thảo luận để phân công nhiệm vụ đối với các thành viên BKS và thông qua các nội dung khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật.

Hoạt động khác của BKS:

BKS cũng đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ định kỳ hoặc đột xuất khác theo quy định: Giám sát việc tổng hợp ý kiến của thành viên HĐQT trong các lĩnh vực; Chỉ đạo công tác xây dựng văn bản chế độ và nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công việc; Chỉ đạo công tác tổ chức, nhân sự và các công tác khác của BKS, KTNB...

Trọng tâm công tác năm 2025

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động ngân hàng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Nghị quyết ĐHĐCĐ; giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và giám sát khác theo chỉ đạo, yêu cầu của NHNN.
- Chỉ đạo triển khai hoàn thành kế hoạch KTNB năm 2024, xây dựng kế hoạch KTNB năm 2025 và hoàn thành các nội dung khác theo kế hoạch hoạt động của BKS/KTNB.
- Thẩm định BCTC định kỳ theo quy định.
- Chỉ đạo triển khai các công tác phát sinh khác của BKS, KTNB.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Chính sách về giao dịch với bên liên quan

Năm 2023, BIDV đã ban hành chính sách giao dịch với người có liên quan, theo đó giao dịch với người có liên quan được đảm bảo nguyên tắc hợp lý, theo cơ chế thị trường và ngăn ngừa xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban kiểm soát được hưởng tiền lương, thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của BIDV.

Thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được công bố tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của BIDV.

Quỹ tiền lương, thù lao và thưởng đối với các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát được xác định căn cứ theo kế hoạch kinh doanh và mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận hàng năm của BIDV. Hàng năm, BIDV giao các chỉ tiêu KPIs và đánh giá kết quả hoàn thành KPIs đối với các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trên cơ sở mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh của ngân hàng và kết quả chỉ đạo, điều hành tại các lĩnh vực được phân công phụ trách.

Trong phạm vi Quỹ tiền lương, thù lao và thưởng được phê duyệt, BIDV phân phối thu nhập tới các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát theo nguyên tắc gắn thu nhập với kết quả hoàn thành KPIs, hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên.

Thù lao của từng thành viên của Hội đồng Quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác phát sinh và được chi trả từ quỹ lương trong năm như sau:

Thành viên	Chức danh	Năm 2024 Triệu VND	Năm 2023 Triệu VND	Ghi chú
THÀNH VIÊN HĐQT				
Thù lao, thưởng				
Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch	2.731	2.481	
Ông Lê Ngọc Lâm	Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	2.327	2.153	
Bà Phan Thị Chinh	Ủy viên	982	2.205	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1 tháng 6 năm 2024
Ông Ngô Văn Dũng	Ủy viên	1.995	1.903	
Ông Yoo Je Bong	Ủy viên	4.264	4.027	
Ông Phạm Quang Tùng	Ủy viên	2.095	1.969	
Ông Trần Xuân Hoàng	Ủy viên	2.393	2.264	
Ông Lê Kim Hòa	Ủy viên	2.180	1.999	
Ông Đặng Văn Tuyên	Ủy viên	1.720	1.089	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Quách Hùng Hiệp	Ủy viên	2.301	2.099	Miễn nhiệm PTGD ngày 30 tháng 1 năm 2024 Bổ nhiệm UV HĐQT ngày 30 tháng 1 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Thạnh	Ủy viên độc lập	600	600	



Thành viên	Chức danh	Năm 2024 Triệu VND	Năm 2023 Triệu VND	Ghi chú
THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH				
Ông Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc	2.095	1.903	
Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	1.994	1.903	
Ông Nguyễn Thiên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	1.954	1.811	
Ông Trần Long	Phó Tổng Giám đốc	1.789	1.641	
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Phó Tổng Giám đốc	1.790	1.641	
Ông Hoàng Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc	1.790	1.641	
Ông Phan Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	1.719	1.625	
Ông Đoàn Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc	1.503	-	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2024
Ông Lại Tiến Quân	Phó Tổng Giám đốc	1.503	-	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2024
Bà Bùi Thị Hòa	Kế toán trưởng	1.306	-	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2024
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT				
Thù lao, thưởng				
Bà Tạ Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	1.987	1.818	Miễn nhiệm Kế toán trưởng ngày 30 tháng 1 năm 2024 Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát ngày 30 tháng 1 năm 2024
Ông Cao Cự Trí	Thành viên	1.306	1.487	Thôi giao nhiệm vụ Thành viên phụ trách Ban Kiểm soát từ ngày 30 tháng 1 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	1.052	974	
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	970	-	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2024

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Quách Hùng Hiệp	Phó Tổng Giám đốc (chức vụ tại thời điểm thực hiện giao dịch)	49.610	0,0009%	128	0,000002%	Bán cổ phiếu

Hợp đồng hoặc giao dịch với các bên liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	58/QĐ-BIDV (ngày 16/01/2024)	Phê duyệt hợp đồng/giao dịch mua bảo hiểm tài sản của BIDV với BIC
2	Công ty Bảo hiểm BIDV Phú Thọ	Công ty con	69/QĐ-BIDV (ngày 23/1/2024)	Phê duyệt phương án, hợp đồng cho thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại Chi nhánh Phú Thọ, Chi nhánh Sơn Tây
3	Công ty CP chứng khoán BIDV (BSC)	Công ty con	338/NQ-BIDV (ngày 17/4/2024)	Thông qua Hợp đồng dịch vụ đặt lệnh giao dịch trái phiếu/tín phiếu kiểm thỏa thuận phương thức giao dịch qua fax/ email với BSC
4	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) - Chi nhánh Hà Nội	Công ty con	711/QĐ-BIDV (ngày 07/6/2024)	Thông qua giao dịch cho vay hợp vốn giữa BIDV Thanh Xuân và BIDC Hà Nội
5	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	775/QĐ-BIDV (ngày 27/6/2024)	Thông qua Phụ Lục Hợp đồng Đại lý Bảo hiểm giữa BIDV và BIC
6	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	841/QĐ-BIDV (ngày 16/07/2024)	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm tiền tại cơ sở kinh doanh và Hợp đồng bảo hiểm tiền trên đường vận chuyển của nhì nhánh BIDV với BIC
7	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	904/QĐ-BIDV (ngày 06/08/2024)	Phê duyệt phương án, hợp đồng cho BIC thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại BIDV Chi nhánh Mỹ Đình
8	KEB Hana Bank	Nhà đầu tư chiến lược	961/NQ-BIDV (ngày 26/08/2024)	Thông qua Hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật giữa BIDV và KEB Hana Bank
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long (MHBS)	Công ty con	1013/QĐ-BIDV (ngày 10/09/2024)	Phê duyệt phương án, thông qua hợp đồng cho MHBS thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại BIDV Chi nhánh Bà Chiểu
10	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty liên kết	1014/QĐ-BIDV (ngày 10/09/2024)	Phê duyệt Phương án thông qua Hợp đồng cho BIC thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại một số chi nhánh BIDV

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
11	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	Công ty con	1027/QĐ-BIDV (ngày 12/09/2024)	Thông qua Hợp đồng cho thuê văn phòng giữa Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Campuchia (BIDC) và Văn Phòng Đại Diện BIDV tại Campuchia
12	Công ty Liên doanh Tháp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV Tower)	Các công ty liên doanh	1056/QĐ-BIDV (ngày 20/09/2024)	Thông qua hợp đồng, giao dịch thuê thêm diện tích tại Tầng 03, Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, bên cho thuê là Công ty Liên doanh Tháp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
13	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV MetLife (BIDV MetLife)	Công ty liên doanh	1061/QĐ-BIDV (ngày 25/09/2024)	Thông qua Phụ lục Hợp đồng đại lý năm 2024 với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife
14	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	1062/QĐ-BIDV (ngày 25/09/2024)	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm tiền, vàng giữa BIDV với Tổng công ty Bảo hiểm BIDV (BIC)
15	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Công ty con	1098/QĐ-BIDV (ngày 08/10/2024)	Phê duyệt mua lại khoản nợ vay tài trợ dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định – phần mở rộng do Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Bình Định làm chủ đầu tư tại Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Campuchia – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
16	Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của BIDV; Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Cổ đông lớn của BIDV; Công ty con, Công ty liên kết của BIDV	Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Cổ đông lớn của BIDV; Công ty con, Công ty liên kết của BIDV	1250/NQ-BIDV (ngày 12/11/2024)	Thông qua các hợp đồng, giao dịch trong hoạt động KDV&TT với Đối tác/Khách hàng là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của BIDV; Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Cổ đông lớn của BIDV; Công ty con, Công ty liên kết của BIDV
17	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)	Công ty con	1252/NQ-BIDV (ngày 12/11/2024)	Thông qua Thỏa thuận về bảo vệ dữ liệu cá nhân giữa BIDV và BSC
18	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)	Công ty con	1306/NQ-BIDV (ngày 28/11/2024)	Thông qua Thỏa thuận hợp tác triển khai hoạt động CD_Flex giữa BIDV và BSC
19	Công ty Liên doanh Tháp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV Tower)	Các công ty liên doanh	1406/QĐ-BIDV (ngày 18/12/2024)	Thông qua hợp đồng, giao dịch thuê thêm diện tích tại Tầng 11, Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, bên cho thuê là Công ty Liên doanh tháp BIDV
20	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	1498/QĐ-BIDV (ngày 31/12/2024)	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm tiền, vàng tại cơ sở kinh doanh và Hợp đồng bảo hiểm tiền, vàng vận chuyển của chi nhánh BIDV với BIC

Việc giao dịch với các bên có liên quan luôn được BIDV thực hiện hợp lý, minh bạch và theo cơ chế thị trường.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Việc thực hiện các quy định về quản trị doanh nghiệp



Quy trình giám sát và đánh giá công tác quản trị công ty

BIDV cam kết thực hiện quản trị công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty đối với công ty đại chúng quy mô lớn và phù hợp với các Thông lệ tốt về Quản trị công ty.

Việc giám sát và đánh giá công tác quản trị công ty được triển khai theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của BIDV, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị công ty, phù hợp với Điều lệ BIDV và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nhằm mục tiêu hướng công tác quản trị công ty theo các Thông lệ tốt trong khu vực và trên thế giới, BIDV đã nghiên cứu áp dụng (i) Bộ nguyên tắc Quản trị công ty của OECD, (ii) Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN và (iii) Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và Tổ chức tài chính quốc tế IFC hợp tác xây dựng. Theo đó, Người phụ trách quản trị công ty tại BIDV đã có báo cáo đề xuất Hội đồng Quản trị phê duyệt về quy trình và các tiêu chí giám sát, đánh giá công tác quản trị công ty tại BIDV.

Định kỳ vào các ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, đơn vị đầu mối trực thuộc HĐQT (Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông) sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan trong hệ thống đánh giá công tác quản trị công ty tại BIDV theo các tiêu chí của Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN. Người phụ trách quản trị công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo và thông qua nội dung Báo cáo, sau đó trình Ban Lãnh đạo phê duyệt. Đối với các nội dung quản trị công ty chưa phù hợp với yêu cầu của Thông lệ, đơn vị đầu mối sẽ đề xuất các giải pháp cải thiện, phân giao các đơn vị thực hiện và báo cáo tình hình triển khai với Ban Lãnh đạo tại kỳ báo cáo tiếp theo.

Quy trình giám sát và theo dõi việc thực hiện Chiến lược của HĐQT

- Vai trò của HĐQT trong việc giám sát, theo dõi chiến lược được quy định rõ ràng cụ thể.

Hiện nay, công tác xây dựng, triển khai, đánh giá, giám sát thực hiện Chiến lược tại BIDV được thực hiện theo Quy chế Quản trị chiến lược. Theo đó, HĐQT có nhiệm vụ thiết lập định hướng, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, ban hành chiến lược và giám sát toàn diện việc triển khai chiến lược trong từng thời kỳ.

- Việc giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược được thực hiện định kỳ hàng năm.

Trước ngày 15/4 hàng năm, Ban Điều hành báo cáo HĐQT về tình hình triển khai các mục tiêu Chiến lược tổng thể, Chiến lược

cấu phần, Kế hoạch/Chương trình hành động triển khai chiến lược đã được HĐQT phê duyệt và đề xuất điều chỉnh Chiến lược (nếu cần thiết).

Quý II hàng năm, Ban Quản trị chiến lược (Đơn vị đầu mối trực thuộc HĐQT) thực hiện đánh giá tình hình triển khai Chiến lược trình HĐQT, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đánh giá tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu ưu tiên, chỉ tiêu KHKD, thẻ điểm cân bằng, vị thế cạnh tranh của Ngân hàng so với các đối thủ, tiến độ, kết quả triển khai Kế hoạch triển khai chiến lược, kết quả thực hiện các Chiến lược cấu phần, các khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp để hướng tới hoàn thành mục tiêu Chiến lược đã đặt ra.

Trường hợp báo cáo đánh giá tình hình triển khai Chiến lược hàng năm nhận thấy có những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến các mục tiêu ưu tiên và mục tiêu lợi nhuận trước thuế vào năm cuối giai đoạn Chiến lược, HĐQT sẽ xem xét: (i) Các điều kiện, giải pháp cần thực hiện trong các năm tiếp theo để đảm bảo hoàn thành mục tiêu Chiến lược cuối giai đoạn; (ii) Điều chỉnh Chiến lược.

Đánh giá chung về quản trị công ty tại BIDV

BIDV cam kết thực hiện quản trị công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty đối với công ty đại chúng quy mô lớn và doanh nghiệp niêm yết như Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của BIDV được xây dựng tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị công ty, phù hợp với Điều lệ BIDV và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. BIDV đã thực hiện bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty với đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định. BIDV cũng là doanh nghiệp niêm yết luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ nội dung và kỳ hạn công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Dưới sự định hướng và chỉ đạo của HĐQT, trong những năm qua, bên cạnh việc tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị công ty, BIDV đã nghiên cứu áp dụng Bộ nguyên tắc Quản trị công ty của OECD, Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN, Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và Tổ chức tài chính quốc tế IFC hợp tác xây dựng. Năm 2023, sau khi Bộ nguyên tắc Quản trị công ty của OECD được sửa đổi với Chương mới về “Phát triển bền vững và bền bỉ” liên quan đến các nội dung về ESG đồng thời Bộ câu hỏi Thẻ điểm Quản trị công ty ASEAN được cập nhật bổ sung thêm các câu hỏi đánh giá ESG tương ứng với Bộ Thông lệ của OECD vào mục Vai trò với các bên liên quan, BIDV đã thực hiện cập nhật các nội dung đánh giá quản trị công ty liên quan đến các nội dung này và thực hiện chấm điểm quản trị công ty từ thời điểm 31/12/2023.

Các mục tiêu quản trị công ty cụ thể BIDV hướng tới gồm: (i) bảo đảm quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan; (ii) tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Ngân hàng; (iii) vận hành hiệu quả hệ thống quản trị công ty; (iv) bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành; (v) Gắn kết các mục tiêu quản trị công ty với phát triển bền vững.



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY *(tiếp theo)*

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN^(*)

-  Tuân thủ đầy đủ
-  Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	X	Hiện tại tiến độ chi trả cổ tức của BIDV phụ thuộc vào ý kiến phê duyệt của cơ quan đại diện chủ sở hữu. BIDV đã báo cáo ĐHĐCĐ, Ủy ban chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán về đặc thù này.
A.2	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.		
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên HĐQT?		Quy định tại Điều lệ
A.2.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên HĐQT?		Quy định tại Điều lệ
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên được công bố trên Website Ngân hàng và công bố trước khi Đại hội được tiến hành
A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ

(*) Bộ câu hỏi Thẻ điểm Quản trị công ty ASEAN được cập nhật tại thời điểm tháng 03/2024, trong đó bổ sung thêm các câu hỏi đánh giá về “Phát triển bền vững và bền bỉ” tương ứng với Bộ Thông lệ của OECD năm 2023



Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?		Tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, BIDV đã áp dụng hình thức Bỏ phiếu Điện tử, và cung cấp tài liệu hướng dẫn cổ đông trên website trước >10 ngày so với ngày tổ chức Đại hội
A.2.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?		Thực hiện công bố thông tin trong vòng 24h sau khi ban hành Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ
A.2.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức Đại hội?		- Thông báo mời họp, Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông bất thường 2024 được công bố trên Website ngày 09/01/2024 - Thông báo mời họp, Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 được công bố trên Website ngày 28/03/2024
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường 2024/thường niên 2024 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
A.2.15	Công ty có tạo cơ hội cho các cổ đông đề xuất/kiến nghị về nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ và/hoặc yêu cầu triệu tập đại hội theo một tỷ lệ nhất định không?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A3	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.		
A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Không áp dụng tại BIDV	Tại BIDV chưa phát sinh giao dịch này
A4	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.		
A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích sự tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ? (như hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ...)		Thể hiện tại Báo cáo thường niên BIDV, website BIDV
A.5	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
A.5.1	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	Không áp dụng tại BIDV	Tại BIDV chỉ có cổ phiếu phổ thông
A.6	Thông báo ĐHĐCĐ		
A.6.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	X	BIDV đang nghiên cứu thực hiện
A.6.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?		BIDV thực hiện công bố thông tin đầy đủ bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
A.6.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông
A.6.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?		
A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường 2024/thường niên 2024 được công bố trên Website Ngân hàng
A.7	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
A.7.1	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?		Quy định tại Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của BIDV
A.8	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?		Việc thông qua các giao dịch với bên liên quan được BIDV thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ BIDV
A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	X	BIDV đang nghiên cứu thực hiện
A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?		Quy định tại Điều lệ
A.9	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
A.9.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị công ty

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
A.9.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.		Quy định tại Điều lệ
B	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ BỀN BỈ		
B.1	Việc công bố thông tin công bố liên quan đến phát triển bền vững phải nhất quán, có thể so sánh được và đáng tin cậy, và bao gồm các thông tin quan trọng có thể hồi tố và hướng đến tương lai mà nhà đầu tư coi trọng trong việc ra quyết định đầu tư/bỏ phiếu		
B.1.1	Công ty có xác định/báo cáo các chủ đề ESG mà có tính trọng yếu đối với chiến lược cốt lõi của tổ chức không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.1.2	Công ty có xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề quan trọng không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo được quốc tế công nhận khi lập báo cáo phát triển bền vững không (ví dụ: GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS)?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.1.4	Các mục tiêu phát triển bền vững định lượng có được công bố không?	X	BIDV đang nghiên cứu triển khai
B.1.5	Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được đề xuất có được công bố không?	X	BIDV đang nghiên cứu triển khai
B.1.6	Có thông tin cho thấy Báo cáo Phát triển Bền vững đã được xem xét và/hoặc phê duyệt bởi HĐQT hoặc một Ủy ban cấp HĐQT không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.2	Khung quản trị công ty có quy trình về trao đổi thông tin giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan đối với các vấn đề phát triển bền vững		
B.2.1	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên trong về các vấn đề ESG/Phát triển bền vững trọng yếu không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.2.2	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan bên ngoài về các vấn đề ESG/Phát triển bền vững trọng yếu không?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.3	Khung Quản trị công ty phải đảm bảo rằng Hội đồng Quản trị có xem xét các rủi ro và cơ hội trọng yếu liên quan đến phát triển bền vững trong xem xét, giám sát và định hướng công tác quản trị, công bố thông tin, mục tiêu chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả rủi ro khí hậu		
	HĐQT nên đánh giá xem cơ cấu vốn của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro hay không để đảm bảo công ty có khả năng phục hồi trong các tình huống khác nhau		
B.3.1	HĐQT có đánh giá hàng năm rằng cơ cấu nợ vay của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty hay không?		Việc đánh giá cơ cấu nợ vay của BIDV so với các mục tiêu chiến lược được thực hiện theo Quy chế Quản trị chiến lược của Ngân hàng

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
B.4	Khung quản trị công ty cần thừa nhận quyền của các bên liên quan được thiết lập theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa các tập đoàn và các bên liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững của các doanh nghiệp lành mạnh về mặt tài chính		
	Công ty có công bố các chính sách và thực hành xác định:		
B.4.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.4.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.5	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
B.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?		BIDV có cung cấp số điện thoại và phương thức liên hệ tại Báo cáo thường niên, website BIDV và các phương tiện truyền thông khác
B.6	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
B.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.6.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?		Công bố thông tin tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.7	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ. Quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
B.7.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?		BIDV đã ban hành Quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hệ thống BIDV và có thông tin liên hệ tiếp nhận qua Tổng đài CSKH hoặc email hotline
B.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?		BIDV đang nghiên cứu triển khai
C.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
C.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
C1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên
C.2	Chất lượng của báo cáo thường niên		
	Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:		
C2.1	Mục tiêu của công ty		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – mục Tổng quan BIDV
C2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – mục Hoạt động kinh doanh
C2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – mục Phát triển bền vững
C2.4	Chính sách cổ tức		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
C2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và được công bố thông tin trên website BIDV
	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty		
C.2.6	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị Công ty

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY *(tiếp theo)*

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
C.3	Thù lao của thành viên HĐQT và Ban Điều hành		
C.3.1	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
C.3.2	Công ty có công bố công khai (trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT không điều hành?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
C.3.3	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
C.3.4	Công ty có công bố công khai (trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT điều hành và TGD (nếu TGD không phải là thành viên HĐQT)?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
C.4	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
C.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C.4.2	Công ty có công bố tên của các bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị của mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng		Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng
C.5	Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
C.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện?		Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng
C.6	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán			
C.6.1	Phí kiểm toán và phí kiểm toán có được công bố công khai?	X	BIDV có công bố thông tin về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí
C.6.2	Phí dịch vụ phí kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?		Không, mức phí dịch vụ kiểm toán của BIDV không cao hơn phí dịch vụ kiểm toán
C.7	Phương tiện truyền thông		
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?			
C.7.1	Báo cáo quý		BIDV thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh và hoạt động định kỳ hằng quý trên Website Ngân hàng bằng song ngữ (Việt – Anh). Bao gồm: Cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, Tài liệu giới thiệu BIDV dành cho nhà đầu tư, Bản tin BIDV dành cho cổ đông

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
C.7.2	Trang thông tin điện tử của công ty		Thông tin về hoạt động Ngân hàng được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt – Anh)
C.7.3	Công ty có sử dụng hình thức truyền thông sau đây: Đánh giá của chuyên gia phân tích		BIDV chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng trong và ngoài nước
C.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hộp báo		BIDV thực hiện các hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông cáo báo chí tới cơ quan truyền thông định kỳ, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ
C.8	Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
C.8.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		BIDV tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
C.8.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		BIDV tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
C.8.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?		BIDV tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
C.9	Trang thông tin điện tử của công ty		
Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:			
C.9.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
C.9.2	Công ty có trang thông tin điện tử công bố Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
C.9.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
C.9.4	Thông báo và tài liệu hợp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCD bất thường		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
C.9.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCD bất thường		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
C.9.6	Điều lệ công ty có thể được tải về		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
C.10	Quan hệ nhà đầu tư		
C.10.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
D	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
D.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng			
D.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
D.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY *(tiếp theo)*

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
D.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty và Điều lệ BIDV
Tâm nhìn/sứ mệnh của công ty			
D.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và website BIDV
D.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?		Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu hợp ĐHĐCĐ và tại Báo cáo thường niên - mục Hoạt động quản trị công ty
D.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?		Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu hợp ĐHĐCĐ
D.2	Cơ cấu HĐQT		
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử			
D.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
D.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
D.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?		Thể hiện đầy đủ tại website BIDV
Thành phần và cơ cấu của HĐQT.			
D.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	X	Hiện BIDV mới có 1 thành viên HĐQT độc lập
D.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011		Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng
D.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những cty khác không?		Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng
D.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	X	Ngân hàng không phát sinh trường hợp này
Ủy ban Bổ nhiệm			
D.2.8	Công ty có Ủy ban Bổ nhiệm không?		BIDV hiện nay có Ủy ban nhân sự có chức năng nhiệm vụ tham mưu tư vấn, giúp việc HĐQT đối với công tác nhân sự tại BIDV trong đó có công tác bổ nhiệm cán bộ
D.2.9	Ủy ban Bổ nhiệm có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?		Số lượng UV HĐQT độc lập tại BIDV 01 người và hiện là thành viên của Ủy ban Nhân sự
D.2.10	Chủ tịch của Ủy ban Bổ nhiệm có phải là thành viên độc lập?	X	Chủ tịch Ủy ban nhân sự tại BIDV không phải là thành viên độc lập

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
D.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Bổ nhiệm?	X	BIDV có Quy chế về tổ chức hoạt động của Ủy Ban nhân sự, đây là văn bản nội bộ BIDV nên không thực hiện công bố
D.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Bổ nhiệm có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Bổ nhiệm có họp tối thiểu hai lần trong năm ?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
Ủy ban Thù lao/Lương thưởng			
D.2.13	Công ty có Ủy ban Thù lao/Lương thưởng không?		BIDV có Ủy ban Nhân sự với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao
D.2.14	Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?		Số lượng UV HĐQT độc lập tại BIDV 01 người và hiện là thành viên của Ủy ban Nhân sự
D.2.15	Chủ tịch của Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có phải là thành viên HĐQT độc lập?	X	BIDV hiện có 01 thành viên HĐQT độc lập và không phải là chủ tịch Ủy ban nhân sự BIDV
D.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Thù lao/Lương thưởng?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Thù lao/Lương thưởng có họp tối thiểu hai lần trong năm?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
Ủy ban Kiểm toán			
D.2.18	Công ty có Ủy ban Kiểm toán không?		BIDV hoạt động theo mô hình có Ban Kiểm soát thuộc ĐHĐCĐ, không hoạt động theo mô hình có Ủy ban Kiểm toán
D.2.19	Ủy ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	X	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT
D.2.20	Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	X	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT
D.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban Kiểm toán?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Ủy ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	X	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT
D.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.2.24	Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY *(tiếp theo)*

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
D.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
D.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?		Họp HĐQT được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính
D.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?		- Báo cáo quản trị công ty kỳ 6 tháng đầu năm 2024 - Biên bản họp HĐQT Quý I và Quý II năm 2024
D.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?		Số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT
D.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
	Tiếp cận thông tin		
D.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?		Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị
D.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?		Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT
D.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?		Quy định tại Điều lệ
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
D.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?		Thực hiện theo quy định của Luật các TCTD, Luật doanh nghiệp, hướng dẫn của NHNN/Đảng ủy Khối DNTW và Điều lệ của BIDV.
D.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?		Thực hiện theo quy định của NHNN và Đảng ủy Khối DNTW
D.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011		Nhiệm kỳ HĐQT tại BIDV là 5 năm
	Các vấn đề thù lao		
D.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?		Tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, BIDV đều trình ĐHĐCĐ thông qua NS thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT, Ban KS. Tài liệu chứng minh thể hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
D.3.13	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc Ban Điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoàn lại (Clawback provision, deffered bonus)?		BIDV đã áp dụng việc giao chỉ tiêu KPIs và chấm điểm KPIs hàng năm đối với HĐQT và Ban Điều hành để làm cơ sở chi trả thu nhập trong năm theo mức độ hoàn thành KPIs được giao.
	Kiểm toán Nội bộ		
D.3.14	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.3.15	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Ủy ban Kiểm toán thông qua?		Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ phải được Ban Kiểm soát thông qua
	Giám sát rủi ro		
D.3.17	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
D.3.18	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
D.3.19	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro trọng yếu (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản lý rủi ro
D.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Ủy ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản lý rủi ro
D.4	Nhân sự trong HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
D.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?		BIDV có 2 người riêng biệt đảm nhiệm 2 chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc
D.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	X	Chủ tịch HĐQT BIDV không phải là thành viên HĐQT độc lập
D.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	X	Tại BIDV không có tình huống này.
D.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?		Quy định tại Điều lệ và thể hiện tại Báo cáo thường niên
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập		
D.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	X	BIDV hiện có 1 thành viên HĐQT độc lập
	Kỹ năng và năng lực		

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
D.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Tổng quan BIDV
D.5 Hiệu quả HĐQT			
Phát triển thành viên HĐQT			
D.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?		BIDV có các chương trình định hướng cho thành viên mới
D.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?		Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được BIDV thực hiện với sự tham gia của các thành viên HĐQT
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành			
D.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	X	HĐQT BIDV có thực hiện nội dung này nhưng chưa công bố
D.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Đánh giá của HĐQT
Đánh giá HĐQT			
D.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị công ty
Đánh giá thành viên HĐQT			
D.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị công ty
Đánh giá các Ủy ban			
D.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các Ủy ban trực thuộc HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị công ty

THỂ ĐIỂM THƯỞNG

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(B)A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
(B)A.1 Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.			
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?		ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã có áp dụng hình thức Bỏ phiếu Điện tử
(B)B. ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(B)B.1 Thông báo ĐHĐCĐ			

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?		Thông báo mời họp, Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 được công bố trên Website ngày 28/03/2024
(B)C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(B)C.1.1	Cách thức quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu có được công bố không?		Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)C.1.2	Báo cáo Phát triển bền vững của công ty có được kiểm định bởi tổ chức độc lập không?	X	BIDV đang nghiên cứu triển khai
(B)C.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác/đối thoại với các bên hữu quan và các công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên hữu quan không?		Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)C.1.4	Công ty có thành lập một đơn vị/bộ phận/Ủy ban chịu trách nhiệm giám sát/quản lý các vấn đề quản trị bền vững không?		BIDV đã thành lập Ban chỉ đạo và Ban quản lý dự án Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển bền vững và thực hành ESG tổng thể tại BIDV
(B)C.1.5	Công ty có công bố các hoạt động thực tế của HĐQT đối với việc quản trị các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững không ?		Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)C.1.6	Công ty có kết nối chính sách thu nhập cấp thành viên HĐQT điều hành và các quản lý cấp cao với hiệu quả hoạt động quản trị bền vững trong năm trước không?		Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững
(B)C.1.7	Chính sách/hệ thống tổ giác của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	X	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
(B)D.1 Chất lượng báo cáo thường niên			
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?		BIDV công bố thông tin đảm bảo quy định hiện hành
(B)E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			
(B)E.1 Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT			
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	X	Hiện chưa có tại BIDV
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	X	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)E.2 Cấu trúc HĐQT			
(B)E.2.1	Ủy ban Bổ nhiệm có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?		Số lượng UV HĐQT độc lập tại BIDV 01 người và hiện là thành viên của Ủy ban Nhân sự
(B)E.2.2	Ủy ban Bổ nhiệm có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?		Ủy ban Nhân sự có tham gia tham mưu, tư vấn xây dựng bộ chỉ tiêu KPIs đối với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành BIDV
(B)E.3 Bổ nhiệm và tái cử HĐQT			

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY *(tiếp theo)*

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	X	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)E.4	Cơ cấu & Thành phần HĐQT		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	X	Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành, và HĐQT có 1 thành viên HĐQT độc lập
(B)E.5	Quản lý rủi ro		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
(B)E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B)E.6.1	Công ty có Ủy ban quản lý Rủi ro riêng biệt?		BIDV có Ủy ban Quản lý rủi ro, trực thuộc HĐQT

THỂ ĐIỂM PHẠT

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(P)A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
(P)A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, chủ tịch tiêu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/ giám đốc vắng mặt tại ĐHĐCĐ mới nhất?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
Công ty không công bố sự tồn tại của:			
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	X	Không phát sinh tại BIDV

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu sở hữu chéo có tồn tại không?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)B.	ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(P)B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P)B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)C.	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)C.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động quảng cáo xanh (greenwashing) không?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(P)D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
(P)E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Mục	Nội dung	Kết quả đánh giá	Cơ sở đánh giá
(P)E.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vài trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.3	Kiểm toán Độc lập		
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua không?	X	Không phát sinh tại BIDV
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	X	Không phát sinh tại BIDV



HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư – Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông có vai trò là cầu nối giữa BIDV và các cổ đông, cộng đồng nhà đầu tư thông qua hoạt động công bố thông tin minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông theo chuẩn mực quốc tế, quảng bá hình ảnh của BIDV nhằm thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, đồng thời tiếp nhận, truyền tải thông tin giữa cộng đồng nhà đầu tư và Ban Lãnh đạo Ngân hàng.

Minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi của cổ đông

Là công ty đại chúng quy mô lớn, doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu và trái phiếu, BIDV luôn đề cao tính minh bạch, chính xác và kịp thời trong hoạt động công bố thông tin. Đến nay trong khối Ngân hàng TMCP có vốn nhà nước chi phối, BIDV là ngân hàng tiên phong trong việc công bố thông tin đầy đủ, toàn diện trên tất cả các hệ thống công bố thông tin của cơ quan quản lý nhà nước. Các thông tin được công bố đầy đủ bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Trong năm 2024, BIDV đã thực hiện công bố kịp thời, đầy đủ 31 nội dung định kỳ và 132 nội dung bất thường, bao gồm các thông tin về các Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên 2023, Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo quản trị công ty, thông tin mời họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), thông tin xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, thông tin nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội của người nội bộ, thông tin giao dịch với các bên có liên quan, phát hành trái phiếu,...

Ngoài ra, BIDV luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin. Đến nay các kênh cung cấp thông tin tới cổ đông và cộng đồng các nhà đầu tư bao gồm: Thông tin cung cấp trực tiếp cho cổ đông tại kỳ họp ĐHCĐ; Thông tin trao đổi tại các cuộc tiếp xúc nhà đầu tư, chuyên gia phân tích; Website BIDV, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán, cổng thông tin doanh nghiệp Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Các ấn phẩm Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững, Tài liệu giới thiệu về BIDV định kỳ dành cho nhà đầu tư và Bản tin cổ đông hàng quý dành riêng cho cổ đông với nội dung cập nhật về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, các sự kiện quan trọng của BIDV; và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Các kỳ họp ĐHCĐ bất thường (1/2024) và thường niên 2024 (4/2024) đã được BIDV tổ chức một cách chu đáo, trang trọng, đáp ứng các quy định hiện hành nhằm tạo điều kiện cho cổ đông kịp thời tiếp cận thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tại các kỳ họp ĐHCĐ, trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình được trình bày, các cổ đông đã biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của BIDV, đồng thời được trực tiếp chất vấn và đề xuất kiến nghị đối với Ban lãnh đạo Ngân hàng. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao tính thuận tiện, khuyến khích sự tham gia và đảm bảo quyền bỏ phiếu/biểu quyết của cổ đông, quyền được đối xử công bằng với các cổ đông, BIDV đã triển khai hình thức bỏ phiếu/biểu quyết từ xa giúp cổ đông không tham dự Đại hội có thể thực hiện quyền bỏ

phiếu/biểu quyết một cách nhanh chóng, an toàn và bảo mật. Sau Đại hội, các văn bản được nhất trí thông qua tại Đại hội đã được hoàn thiện đầy đủ và đăng tải lên chuyên trang Quan hệ Nhà đầu tư trên website của BIDV, đảm bảo tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông không tham dự năm bắt được các nội dung quan trọng tại Đại hội.

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, đặc biệt với đặc thù số lượng cổ đông lớn, đa dạng, BIDV rất chú trọng đến công tác quản lý cổ đông. Trong năm 2024, Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư đã tích cực hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của các cổ đông và nhà đầu tư, đặc biệt là các cổ đông và nhà đầu tư cá nhân thông qua kênh tương tác như điện thoại, email, chatbot trên website. Việc điều chỉnh thông tin, cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do bị thất lạc và các quyền khác của cổ đông được thực hiện nhanh chóng, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng của cổ đông.

Tăng cường tần suất tiếp xúc nhà đầu tư, nâng cao chất lượng thông tin cung cấp tới thị trường

Trong năm 2024, thông qua tăng cường tần suất tiếp xúc, trao đổi theo cả phương thức trực tiếp và gián tiếp, BIDV tiếp tục xây dựng và duy trì mối quan hệ hiệu quả với lượng lớn các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp trong và ngoài nước. Với quy mô hoạt động và kinh nghiệm sâu rộng của mình, các nhà đầu tư đã có những phản hồi, khuyến nghị và cả đề xuất hữu ích, có giá trị thực tiễn đối với hoạt động của BIDV.

Công tác tiếp xúc Nhà đầu tư được mở rộng về quy mô và cải thiện về chất lượng, trong đó, năm 2024, BIDV đã tiếp xúc với tổng cộng 127 nhà đầu tư trong nước và quốc tế với đa dạng



HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

các loại hình Quỹ như: Quỹ đầu tư quốc gia, Quỹ chiến lược, Quỹ đầu tư tư nhân, Quỹ đầu tư vị thế mua toàn cầu, Quỹ đa chiến lược và các Ngân hàng tư nhân,... đến từ nhiều quốc gia và khu vực (Singapore, Hong Kong, Trung Quốc, Anh, Thái Lan, Đài Loan,...). Nhiều nhà đầu tư và đối tác tiếp xúc và làm việc đều đánh giá cao kết quả kinh doanh của BIDV và diễn biến tích cực của cổ phiếu BID trong bối cảnh kinh tế có nhiều khó khăn và thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều biến động mạnh. BIDV đã có nhiều phiên làm việc trao đổi sâu về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, và chiến lược hoạt động kinh doanh của BIDV, được nhà đầu tư và các đánh giá cao về tính chuyên nghiệp và sự minh bạch thông tin của BIDV. Qua đó, giúp các bên phân tích nắm bắt được triển vọng kinh doanh của ngân hàng phục vụ cho việc phân tích, đánh giá và khuyến nghị đầu tư. Các báo cáo đánh giá của các bên phân tích đối với BIDV đã cải thiện đáng kể trong năm 2024. Theo đó, các công ty chứng khoán lớn đều đưa ra khuyến nghị Mua/Tăng tỷ trọng/Khả quan đối với cổ phiếu BID.

Bên cạnh đó, BIDV cũng tích cực tham dự các Hội thảo, Hội nghị đầu tư trong và ngoài nước như hội thảo SSI-Citi C-suite 2024, hội thảo Emerging Vietnam của HSC và hội thảo Vietcap 2024 để giới thiệu, thuyết trình về BIDV. Bên cạnh tài liệu giới thiệu về BIDV dành cho nhà đầu tư cập nhật hàng quý, BIDV đã phát hành Bản tin BIDV dành cho cổ đông. Đặc biệt, từ năm 2024, BIDV đã triển khai bản tin Earning calls cũng như các cuộc gặp nhà đầu tư định kỳ hàng quý cung cấp thông tin chi tiết về kết quả hoạt động kinh doanh, các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận và chiến lược phát triển của BIDV. Đây là công cụ quan trọng giúp các nhà đầu tư có cái nhìn tổng quan, kịp thời về tình hình tài chính và triển vọng kinh doanh của Ngân hàng.

BIDV cũng xây dựng, hoàn thiện, ban hành Sổ tay Quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư tại BIDV và bộ tình huống hướng dẫn thực hành Sổ tay Quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư để áp dụng các thông lệ tốt. Là một trong những ngân hàng hàng đầu trong hệ thống các ngân hàng Việt Nam đồng thời nằm trong Top 3 doanh nghiệp niêm yết có mức vốn hóa lớn nhất thị trường chứng khoán, một mặt BIDV luôn nhận được sự quan tâm rộng rãi của công chúng đầu tư trong và ngoài nước. Sổ tay quy tắc đạo đức nghề nghiệp sau khi được ban hành đã trở thành "kim chỉ nam" dành cho các cán bộ thực hiện công việc quan hệ nhà đầu tư tại BIDV.

Định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư 2025

Với sự hiện diện lâu dài của cổ đông chiến lược nước ngoài trong cơ cấu sở hữu, sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng các nhà đầu tư và quá trình áp dụng các quy định của Luật Chứng khoán năm 2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và một số Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành, BIDV định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm 2025 sẽ tập trung vào nội dung chính bao gồm:

(i) Trên cơ sở phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, tiếp tục triển khai các nội dung chỉ trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu đảm bảo lợi ích của các cổ đông theo các quy định pháp luật hiện hành;

(ii) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động tiếp xúc, trao đổi cập nhật thông tin với cộng đồng các nhà đầu tư nói chung và các nhà đầu tư quan tâm cơ hội trở thành nhà đầu tư tài chính của BIDV nói riêng để gia tăng tiềm lực tài chính và hỗ trợ phát triển hoạt động toàn diện của BIDV;

(iii) Tiếp tục thực thi các khuyến nghị của bên tư vấn về các hoạt động liên quan đến công tác quan hệ nhà đầu tư, tiếp tục cải tiến nội dung và hình thức các ấn phẩm truyền thông đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin cung cấp trên website của BIDV;

(iv) Tiếp tục duy trì hiệu quả công bố thông tin thông qua việc cung cấp kịp thời, chủ động và song song thông tin tiếng Việt và tiếng Anh, chủ động tuân thủ các quy định của Luật chứng khoán 2019, Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế;

(v) Tiếp tục hoàn thiện các quy định nội bộ trong hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư tiệm cận thông lệ quốc tế tốt nhất, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan cũng như đảm bảo quyền lợi, nâng cao giá trị cho cổ đông, đưa hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư của BIDV tiệm cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông và nhà đầu tư;

(vi) Khuyến khích các cổ đông tham gia ý kiến đối với các hoạt động của Ngân hàng để tăng cường hiệu quả công tác quản trị công ty và nâng cao vị thế, hình ảnh nhận diện thương hiệu của BIDV trên thị trường.

Thông tin liên hệ liên quan hoạt động nhà đầu tư:

Phụ trách công bố thông tin
ÔNG TRẦN PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc - Người được ủy quyền công bố thông tin

Email: nhadautu@bidv.com.vn

Điện thoại: (+84-24) 2220 5544

Website: www.bidv.com.vn

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư
ÔNG ĐẶNG XUÂN THẮNG

Phó Trưởng Ban Thư ký Hội đồng Quản trị và Quan hệ cổ đông

- Người phụ trách quản trị công ty

Email: nhadautu@bidv.com.vn

Điện thoại: (+84-24) 22201099

Website: www.bidv.com.vn





CHƯƠNG 07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 146
- 148
- 151
- 152
- 154

Báo cáo kiểm toán độc lập
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
Thuyết minh báo cáo tài chính

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("Ngân hàng") và các công ty con (gọi chung là "BIDV"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 84.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

KPMG Limited, a Vietnamese one member limited liability company and a member firm of the KPMG global organization of independent member firms affiliated with KPMG International Limited, a private English company limited by guarantee. All rights reserved.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00150-25-6



Đàm Xuân Lâm
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0861-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Phạm Thị Thùy Linh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3065-2024-007-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

		Thuyết minh	31/12/2024 Triệu đồng	31/12/2023 Triệu đồng
A TÀI SẢN				
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	6	10.772.890	11.029.204
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương	7	92.341.029	51.615.657
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	8	279.971.515	211.812.201
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		268.366.137	197.333.127
2.	Cho vay các TCTD khác		11.686.232	14.564.284
3.	Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các TCTD khác		(80.854)	(85.210)
IV.	Chứng khoán kinh doanh	9	12.734.060	6.972.474
1.	Chứng khoán kinh doanh		12.773.340	7.003.656
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(39.280)	(31.182)
V.	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	10	663.256	-
VI.	Cho vay khách hàng		2.018.043.649	1.737.195.822
1.	Cho vay khách hàng	11	2.056.082.420	1.777.664.882
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	12	(38.038.771)	(40.469.060)
VII.	Chứng khoán đầu tư	13	277.838.108	222.393.123
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	157.918.828	127.572.432
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	121.120.044	95.722.385
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.4	(1.200.764)	(901.694)
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	3.423.594	3.113.075
1.	Vốn góp liên doanh	14.1	2.608.671	2.314.557
2.	Đầu tư vào công ty liên kết	14.2	739.841	697.727
3.	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác		182.914	214.888
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	14.3	(107.832)	(114.097)
IX.	Tài sản cố định	15	12.119.817	11.096.141
1.	Tài sản cố định hữu hình	15.1	6.799.205	6.401.362
a.	Nguyên giá tài sản cố định		16.745.119	15.608.346
b.	Hao mòn tài sản cố định		(9.945.914)	(9.206.984)
2.	Tài sản cố định vô hình	15.2	5.320.612	4.694.779
a.	Nguyên giá tài sản cố định		8.103.328	7.153.285
b.	Hao mòn tài sản cố định		(2.782.716)	(2.458.506)
X.	Tài sản Có khác	16	52.883.936	45.641.031
1.	Các khoản phải thu		25.770.364	25.922.204

		Thuyết minh	31/12/2024 Triệu đồng	31/12/2023 Triệu đồng
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		23.150.598	15.552.516
3.	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		27.056	36.982
4.	Tài sản Có khác		4.239.918	4.451.584
5.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(304.000)	(322.255)
TỔNG TÀI SẢN			2.760.791.854	2.300.868.728
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I.	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Trung ương	17	168.388.958	35.896.488
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	232.954.067	181.830.990
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		205.610.785	143.569.390
2.	Vay các TCTD khác		27.343.282	38.261.600
III.	Tiền gửi của khách hàng	19	1.953.165.486	1.704.690.185
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	10	-	328.155
V.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	20	11.981.467	12.207.729
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	21	198.900.165	189.486.736
VII.	Các khoản nợ khác	22	50.490.598	53.561.556
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		28.670.105	34.433.979
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		79.819	94.150
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác		21.740.674	19.033.427
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			2.615.880.741	2.178.001.839
VIII.	Vốn và các quỹ			
1.	Vốn của Ngân hàng	24	84.788.796	72.711.297
a.	Vốn điều lệ		68.975.153	57.004.359
b.	Thặng dư vốn cổ phần		15.361.020	15.361.020
c.	Vốn khác		452.623	345.918
2.	Quỹ của Tổ chức tín dụng		19.396.820	15.662.247
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	24	(701.036)	(803.547)
4.	Lợi nhuận chưa phân phối	24	36.192.494	30.330.738
5.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	24	5.234.039	4.966.154
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU			144.911.113	122.866.889
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			2.760.791.854	2.300.868.728

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	Thuyết minh	31/12/2024 Triệu đồng	31/12/2023 Triệu đồng
1. Bảo lãnh vay vốn	40	7.003.470	6.753.573
2. Cam kết giao dịch hối đoái		133.387.287	1.433.870
a. Cam kết mua ngoại tệ		2.333.456	846.669
b. Cam kết bán ngoại tệ		2.666.274	587.201
c. Cam kết giao dịch hoán đổi đến		64.605.066	-
d. Cam kết giao dịch hoán đổi đi		63.782.491	-
3. Cam kết trong nghiệp vụ L/C	40	62.266.136	83.174.919
4. Bảo lãnh khác	40	199.424.464	199.816.234
5. Cam kết khác	40	14.564.280	24.005.803
6. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	41	21.503.201	17.967.080
7. Nợ khó đòi đã xử lý	42	254.094.151	221.408.245
a. Nợ gốc của các khoản nợ khó đòi đã xử lý		130.056.395	113.065.497
b. Nợ lãi của các khoản nợ khó đòi đã xử lý		124.037.756	108.342.748
8. Tài sản và chứng từ khác	43	66.301.195	79.744.369

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	138.288.411	152.761.316
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(80.280.835)	(96.625.750)
I. Thu nhập lãi thuần		58.007.576	56.135.566
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		13.465.312	11.893.400
4. Chi phí hoạt động dịch vụ		(6.390.867)	(5.323.530)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	27	7.074.445	6.569.870
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	5.361.499	4.707.371
IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	29.1	284.513	305.396
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29.2	4.900.330	2.871.740
5. Thu nhập từ hoạt động khác		9.191.893	6.542.525
6. Chi phí hoạt động khác		(4.205.132)	(4.474.726)
VI. Lãi thuần từ hoạt động khác	30	4.986.761	2.067.799
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	445.742	355.275
Tổng thu nhập hoạt động		81.060.866	73.013.017
VIII. Tổng chi phí hoạt động	32	(27.966.817)	(25.080.598)
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		53.094.049	47.932.419
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(21.109.180)	(20.343.515)
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế		31.984.869	27.588.904
7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	(6.384.627)	(5.615.711)
8. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		3.795	3.948
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(6.380.832)	(5.611.763)
XIII. Lợi nhuận sau thuế		25.604.037	21.977.141
Phân bổ lãi cho cổ đông không kiểm soát		(464.000)	(472.223)
Lợi nhuận thuần của cổ đông của Ngân hàng		25.140.037	21.504.918
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	35	3.204	2.739

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		135.683.986	149.297.819
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(86.044.709)	(88.243.401)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		7.074.445	6.569.871
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán		10.853.510	8.389.150
Chi hoạt động khác		(3.117.574)	(3.373.336)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		8.108.024	5.431.863
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(25.803.145)	(23.440.129)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	23	(6.884.931)	(4.551.443)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động		39.869.606	50.080.394
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Tăng các khoản tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác		(8.638.554)	(1.064.184)
(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(66.507.396)	8.284.842
(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(663.256)	1.038.214
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(278.417.535)	(255.443.174)
Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu đặc biệt		(23.561.854)	(17.924.823)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(882.116)	(4.556.063)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Trung ương		132.492.470	(116.856.229)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		51.123.077	4.609.693
Tăng tiền gửi của khách hàng		248.475.301	231.092.037
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		7.051.839	32.435.138
Giảm các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(226.262)	(1.029.896)
(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		(328.155)	328.154
Giảm khác về công nợ hoạt động		(940.393)	(2.007.926)
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng		-	(1.164)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		98.846.772	(71.014.987)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(1.244.828)	(2.005.077)

	Thuyết minh	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		19.896	11.710
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		(4.693)	(2.435)
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(1.028)	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		14.108	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		88.105	182.104
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(1.128.440)	(1.813.698)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		19.000.000	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		(16.638.410)	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(94.460)	(119.694)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		2.267.130	(119.694)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM		99.985.462	(72.948.379)
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM		224.739.002	297.687.381
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	36	324.724.464	224.739.002

(Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của BIDV được đăng tải tại website <https://www.bidv.com.vn> - Mục: Quan hệ nhà đầu tư)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng và các công ty con rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất

2. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty do Ngân hàng kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân

cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trình bày tại Thuyết minh số 24.3 và Thuyết minh số 35.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

hàng với các công ty con và giữa các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lãi/(lỗ) phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ được phân bổ lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ

Trước ngày 1 tháng 7 năm 2024

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác (trừ tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN Việt Nam về việc các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội); mua hoặc ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (gọi chung là “trái phiếu chưa niêm yết”); cho vay khách hàng và cho vay các tổ chức tín dụng khác (bao gồm các khoản cho vay, cho thuê tài chính, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, các khoản bao thanh toán, cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng và các khoản trả thay cam kết ngoại bảng); ủy thác cấp tín dụng; các khoản nợ đã bán nhưng chưa thu được đầy đủ tiền bán nợ; các khoản nợ mua lại; khoản mua bán lại trái

phiếu Chính phủ; mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng khác phát hành và các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng được thực hiện theo cả phương pháp định lượng và định tính dựa trên quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Thông tư 11.

Từ ngày 1 tháng 7 năm 2024

Việc phân loại nợ theo Thông tư 31 được áp dụng đối với các tài sản Có (gọi chung là “nợ”) bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Trả thay theo cam kết ngoại bảng (bao gồm khoản trả thay

nghĩa vụ của khách hàng trong hoạt động bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ các trường hợp thuộc nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng) và các khoản trả thay khác theo cam kết ngoại bảng);

- Mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
 - Ủy thác cấp tín dụng;
 - Gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
 - Mua, bán nợ theo quy định của NHNN Việt Nam, trừ hoạt động mua nợ xấu của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với Công ty quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam;
 - Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
 - Mua chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành;
 - Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng;
 - Mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phát hành.
- BIDV thực hiện phân loại nợ hàng tháng dựa trên số dư nợ gốc tại ngày cuối cùng của mỗi tháng. Các khoản nợ được phân loại

theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 31 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) của Ngân hàng Nhà nước cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng và các công ty con thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay được cơ cấu theo quy định tại:

- Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (“Nghị định 55”); Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 55 (“Thông tư 10”); Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 55; Thông tư 25/2018/TT-NHNN ngày 24 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10;
- Thông tư số 02/2023/TT-NHNN (“Thông tư 02”) ngày 23 tháng 4 năm 2023 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn; Thông tư số 06/2024/TT-NHNN (“Thông tư 06”) ngày 18 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02;
- Thông tư số 53/2024/TT-NHNN ngày 4 tháng 12 năm 2024 và Quyết định số 1510/QĐ-TTg ngày 4 tháng 12 năm 2024;
- Thông tư số B7.023.001.S.R.Ch ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia (“NBC”) về việc cơ cấu lại các khoản vay đối với lĩnh vực du lịch tại tỉnh Siem Reap; Thông tư số B7.024.001.Sor.Ror.Chor ngày 29 tháng 8 năm 2024 của NBC về việc Cơ cấu nợ và phân loại nợ để hỗ trợ khách hàng khó khăn và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Văn bản số B7.020.055 Chhor.Tor ngày 6 tháng 1 năm 2020, Văn bản số B7.021.2098 Chhor.Tor ngày 7 tháng 12 năm 2021, Văn bản số B7.024.2720 Chhor.Tor ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tổng Vụ trưởng Vụ Giám sát Ngân hàng Quốc gia Campuchia về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng;
- Quyết định số 238/BOL ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Lào về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Quyết định số 368/BOL ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ngân hàng Nhà nước Lào về việc thôi áp dụng chính sách hỗ trợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19; Thông báo số 172/BOL ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Lào và các văn bản khác của Ngân hàng Nhà nước Lào về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(tiếp theo)*

Dự phòng cụ thể

Theo quy định của Thông tư 11 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024) và của Nghị định 86 (từ ngày 11 tháng 7 năm 2024), dự phòng cụ thể được trích lập cho các khoản nợ tại cuối mỗi tháng được xác định dựa trên tỷ lệ dự phòng tương ứng với kết quả phân loại nợ và số dư nợ gốc tại ngày cuối cùng của tháng trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm.

Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02 và Thông tư 06, Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung (không áp dụng quy định giữ nguyên nhóm nợ) đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ và thực hiện trích dự phòng cụ thể như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng đã thực hiện trích lập 100% số dự phòng cụ thể bổ sung nêu trên.

Đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 53, Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung (không áp dụng quy định giữ nguyên nhóm nợ) đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ và thực hiện trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo hướng dẫn tại Quyết định số 1510 về việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với khoản nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3 như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: tối thiểu 35% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025: tối thiểu 70% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2026: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng đã thực hiện trích lập 35% số dự phòng cụ thể bổ sung nêu trên.

Dự phòng chung

Theo quy định của Thông tư 11 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024) và của Nghị định 86 (từ ngày 11 tháng 7 năm 2024), BIDV phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ Nhóm 1 đến Nhóm 4, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam; các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; và các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư 31.

Ngoài ra, đối với các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác thuộc dự án Tài chính Nông thôn, Ngân hàng thực hiện trích dự phòng chung là 1,5% đối với dư nợ từ Nhóm 1 đến Nhóm 4 theo hướng dẫn của NHNN Việt Nam tại Công văn số 3153/NHNN-TTGSNH ngày 22 tháng 6 năm 2012.

4. Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Các khoản nợ đã được xử lý rủi ro bằng nguồn dự phòng được ghi nhận vào tài khoản ngoại bảng phù hợp để theo dõi và thu nợ. Số tiền thu hồi được từ nợ đã xử lý rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

5. Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

BIDV thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng), chấp nhận thanh toán, cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 31. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

6. Doanh thu và chi phí

Thu nhập/chi phí lãi và các khoản thu nhập/chi phí tương tự

Doanh thu lãi cho vay và tiền gửi và chi phí lãi vay và tiền gửi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản nợ được phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 31, lãi dự thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 02, Thông tư 06, Nghị định 55 và Thông tư 53 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thực nhận.

Doanh thu lãi của các khoản chứng khoán đầu tư và chi phí lãi của phát hành giấy tờ có giá được hạch toán theo cơ sở dồn tích. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư bị quá hạn sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm. Các khoản dự thu này được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thực nhận.

Doanh thu và chi phí hoạt động bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định hiện hành về hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm. Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng được những điều kiện sau: (1) hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (2) có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (3) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, các công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm của Ngân hàng có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm; hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm; (4) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, các công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm của Ngân hàng hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng, cuối kỳ kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần.

Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và chỉ hạch toán doanh thu của phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm. Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối kỳ kế toán năm được ghi nhận ở phần “Các khoản phải trả và công nợ khác” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Chi phí bồi thường hoạt động kinh doanh bảo hiểm được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng đã xác định được chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Chi phí hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc theo quy định hiện hành. Chi phí hoa hồng được phân bổ và ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tương ứng với phí bảo hiểm được hưởng.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thư tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thư tín dụng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng và các công ty con được xác lập. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc NHNN Việt Nam.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

7. Lợi ích của nhân viên

Trợ cấp hưu trí

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội. Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương vị trí công việc hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng và các công ty con của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng còn sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng. Bảo hiểm xã hội được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2019, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên. Mỗi năm làm việc (12 tháng) được trợ cấp một nửa tháng tiền lương, đây là căn cứ đóng bảo hiểm xã hội theo mức lương đóng bảo hiểm xã hội bình quân của 6 tháng liền kề trước khi chấm dứt hợp đồng lao động. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm. Trợ cấp thôi việc được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi có khoản chi trả.

Trợ cấp mất việc

Theo Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2019, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp. Mỗi năm làm việc (12 tháng) được trợ cấp 1 tháng lương làm căn cứ đóng Bảo hiểm Xã hội nhưng ít nhất phải bằng 2 tháng lương theo hợp đồng lao động bình quân của 6 tháng liền kề trước khi người lao động mất việc làm. Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm. Trợ cấp mất việc được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi có khoản chi trả.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% lương vị trí công việc của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	31/12/2024 <i>Triệu đồng</i>	31/12/2023 <i>Triệu đồng</i>
Chứng khoán nợ	11.546.091	6.437.202
Chứng khoán Chính phủ	611.340	1.710.534
Chứng khoán Nợ do các TCTD trong nước phát hành	10.657.351	4.726.490
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	277.400	178
Chứng khoán vốn	1.227.249	566.454
Chứng khoán Vốn do các TCTD trong nước phát hành	348.911	109.462
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	878.119	456.750
Chứng khoán Vốn nước ngoài	219	242
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(39.280)	(31.182)
Dự phòng giảm giá	(39.280)	(31.182)
	12.734.060	6.972.474

CHO VAY KHÁCH HÀNG

	31/12/2024 <i>Triệu đồng</i>	31/12/2023 <i>Triệu đồng</i>
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	2.015.937.086	1.742.315.721
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá	58.860	23.119
Các khoản phải thu từ cho thuê tài chính	5.637.831	4.612.441
Các khoản phải trả thay khách hàng	1.381.435	109.312
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	33.067.208	30.604.289
	2.056.082.420	1.777.664.882

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Phân tích chất lượng nợ cho vay

	31/12/2024		31/12/2023	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	1.992.891.423	96,93	1.727.244.452	97,16
Nợ cần chú ý	34.155.414	1,66	28.052.516	1,58
Nợ dưới tiêu chuẩn	3.670.833	0,18	3.819.550	0,21
Nợ nghi ngờ	5.563.491	0,27	5.523.163	0,31
Nợ có khả năng mất vốn	19.801.259	0,96	13.025.201	0,74
	2.056.082.420	100,00	1.777.664.882	100,00

DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

	31/12/2024 Triệu đồng	31/12/2023 Triệu đồng
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng tại Việt Nam	37.423.555	39.850.765
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng tại các thị trường nước ngoài	615.216	618.295
	38.038.771	40.469.060

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Dự phòng chung Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số dư đầu năm	27.242.965	13.226.095	40.469.060
Số trích lập dự phòng trong năm	19.087.997	2.025.539	21.113.536
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro ("XLRR") trong năm	(23.561.854)	-	(23.561.854)
Chênh lệch tỷ giá	12.238	5.791	18.029
Số dư cuối năm	22.781.346	15.257.425	38.038.771

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

1.2 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	31/12/2024 Triệu đồng	31/12/2023 Triệu đồng
Chứng khoán Nợ	157.827.472	127.507.860
Chứng khoán Chính phủ	25.345.755	47.271.978
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	129.376.717	75.365.814
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	3.105.000	4.870.068
Chứng khoán Vốn	91.356	64.572
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	23.064	23.064
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	62.188	35.491
Chứng khoán Vốn nước ngoài	6.104	6.017
	157.918.828	127.572.432

1.3 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024 Triệu đồng	31/12/2023 Triệu đồng
Chứng khoán Nợ		
Chứng khoán Chính phủ	105.526.937	79.961.064
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	13.526.349	13.276.354
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	2.066.758	2.484.967
	121.120.044	95.722.385

GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	31/12/2024 Triệu đồng	31/12/2023 Triệu đồng
Góp vốn, đầu tư dài hạn	3.531.426	3.227.172
Vốn góp liên doanh	2.608.671	2.314.557
Đầu tư vào công ty liên kết	739.841	697.727
Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	182.914	214.888
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(107.832)	(114.097)
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	(107.832)	(114.097)
	3.423.594	3.113.075

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

Thuyết minh theo loại tiền gửi

	31/12/2024 <i>Triệu đồng</i>	31/12/2023 <i>Triệu đồng</i>
Tiền gửi không kỳ hạn	380.289.200	334.075.620
Bảng VND	327.346.244	291.850.177
Bảng vàng và ngoại tệ	52.942.956	42.225.443
Tiền gửi có kỳ hạn	1.559.609.793	1.359.619.055
Bảng VND	1.482.131.442	1.297.036.517
Bảng vàng và ngoại tệ	77.478.351	62.582.538
Tiền gửi vốn chuyên dụng	8.397.233	6.934.877
Bảng VND	5.096.317	4.911.197
Bảng vàng và ngoại tệ	3.300.916	2.023.680
Tiền gửi ký quỹ	4.869.260	4.060.633
Bảng VND	4.493.554	3.755.724
Bảng vàng và ngoại tệ	375.706	304.909
	1.953.165.486	1.704.690.185

Thuyết minh theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp

	31/12/2024		31/12/2023	
	<i>Triệu đồng</i>	%	<i>Triệu đồng</i>	%
Doanh nghiệp Nhà nước	257.881.715	13,20	242.586.047	14,23
Công ty trách nhiệm hữu hạn	89.514.545	4,58	82.579.018	4,84
Công ty cổ phần	147.287.328	7,54	138.077.193	8,10
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	119.266.356	6,11	95.109.756	5,58
Hộ kinh doanh, cá nhân	1.024.708.398	52,46	884.774.132	51,90
Khác	314.507.144	16,11	261.564.039	15,35
	1.953.165.486	100,00	1.704.690.185	100,00

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	31/12/2024 <i>Triệu đồng</i>	31/12/2023 <i>Triệu đồng</i>
Chứng chỉ tiền gửi	148.259.629	138.220.425
Dưới 12 tháng	123.548.788	103.536.579
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	24.690.896	34.683.822
Từ 5 năm trở lên	19.945	24
Kỳ phiếu	513	626
Dưới 12 tháng	306	298
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	207	328
Trái phiếu	5.500.376	8.500.368
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	61	6.000.060
Từ 5 năm trở lên	5.500.315	2.500.308
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	45.139.647	42.765.317
	198.900.165	189.486.736

THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	2024 <i>Triệu đồng</i>	2023 <i>Triệu đồng</i>
Thu nhập lãi tiền gửi	4.691.354	5.282.284
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	120.242.697	135.055.542
Thu nhập lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ	9.001.302	8.751.171
- <i>Thu nhập lãi từ chứng khoán kinh doanh</i>	335.663	22.772
- <i>Thu nhập lãi từ chứng khoán đầu tư</i>	8.665.639	8.728.399
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	2.239.497	2.300.731
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	381.721	371.804
Thu khác từ hoạt động tín dụng	1.731.840	999.784
	138.288.411	152.761.316

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Chi phí lãi tiền gửi	67.389.302	83.048.507
Chi phí lãi tiền vay	2.449.569	3.095.914
Chi phí lãi phát hành giấy tờ có giá	9.749.844	10.379.613
Chi phí hoạt động tín dụng khác	692.120	101.716
	80.280.835	96.625.750

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	13.465.312	11.893.400
Hoạt động thanh toán	4.296.727	4.166.373
Hoạt động ngân quỹ	146.076	126.159
Dịch vụ đại lý	84.779	84.011
Hoạt động bảo hiểm	4.307.911	3.665.263
Dịch vụ khác	4.629.819	3.851.594
Chi phí hoạt động dịch vụ	(6.390.867)	(5.323.530)
Hoạt động thanh toán	(1.093.745)	(510.576)
Hoạt động ngân quỹ	(231.163)	(313.563)
Bưu điện, viễn thông	(195.278)	(177.494)
Dịch vụ đại lý	(873)	(739)
Dịch vụ khác	(4.869.808)	(4.321.158)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	7.074.445	6.569.870

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	8.671.372	8.885.836
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	5.987.286	6.812.280
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	2.637.343	2.073.556
Thu từ kinh doanh vàng	46.743	-
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(3.309.873)	(4.178.465)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(1.555.674)	(2.557.162)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(1.749.168)	(1.621.303)
Chi về kinh doanh vàng	(5.031)	-
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	5.361.499	4.707.371

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN

1.4 Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	460.118	345.792
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(167.502)	(56.305)
Chi phí dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(8.103)	15.909
	284.513	305.396

1.5 Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	5.235.457	3.394.408
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(29.421)	(2.150)
Trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư không bao gồm trái phiếu đặc biệt	(305.706)	(520.518)
	4.900.330	2.871.740

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	2024 <i>Triệu đồng</i>	2023 <i>Triệu đồng</i>
Thu nhập từ hoạt động khác	9.191.893	6.542.525
Thu nhập từ nợ xấu đã được xử lý	8.108.025	5.428.132
Thu nhập về các công cụ tài chính phái sinh khác	955.894	1.024.052
Thu khác	127.974	90.341
Chi phí từ hoạt động khác	(4.205.132)	(4.474.726)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh khác	(1.979.873)	(1.670.864)
Chi hỗ trợ công tác xã hội	(287.673)	(231.403)
Chi về hoạt động kinh doanh khác	(1.937.586)	(2.572.459)
Lãi thuần từ hoạt động khác	4.986.761	2.067.799

THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	2024 <i>Triệu đồng</i>	2023 <i>Triệu đồng</i>
Cổ tức nhận được, lãi được chia trong năm từ góp vốn, đầu tư mua cổ phần	26.104	103.645
- Từ chứng khoán vốn kinh doanh	24.220	21.559
- Từ chứng khoán vốn đầu tư	371	-
- Từ góp vốn, đầu tư dài hạn	1.513	82.086
Phân chia lãi theo phương pháp vốn chủ sở hữu của các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	419.638	251.630
	445.742	355.275





CHƯƠNG 08 MẠNG LƯỚI

170

Các chi nhánh và các đơn vị trực thuộc

177

Công ty con, công ty liên doanh, liên kết

MẠNG LƯỚI

Các chi nhánh và các đơn vị trực thuộc tại thời điểm 31/12/2024

STT	Đơn vị	Địa chỉ
I	CHI NHÁNH TRONG NƯỚC	
1	CN Sở Giao dịch 1	Số 191, Đường Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
2	CN Hồng Hà	Tầng 1, 2, 3, Toà nhà số 2, Đường Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
3	CN Hoàn Kiếm	Số 194, Đường Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
4	CN Hai Bà Trưng	Toà nhà VCCI Tower, số 9, Đường Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
5	CN Quang Trung	Số 53, Phố Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
6	CN Ba Đình	Số 57, Đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
7	CN Hà Nội	Số 4B, Đường Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
8	CN Đống Đa	Số 71, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
9	CN Tây Hồ	Số 246, Đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
10	CN Nam Hà Nội	Số 1281, Đường Giải Phóng, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
11	CN Đông Hà Nội	Số 46, Đường Cao Lỗ, Tổ 2, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
12	CN Thăng Long	Số 3, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
13	CN Mỹ Đình	Tầng 1, 2, 3 khu tổ hợp văn phòng, trung tâm thương mại và chung cư cao cấp Golden Palace, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
14	CN Long Biên Hà Nội	Số 137A, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
15	CN Thành Đô	Số 469, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
16	CN Hà Thành	Số 74, Phố Thọ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
17	CN Tràng An	Tầng 1, 2, Toà nhà Liễu Giai Tower, Số 26, Đường Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
18	CN Thanh Xuân	Hapulico Complex, số 1, Phố Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
19	CN Đông Đô	Số 27, Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
20	CN Cầu Giấy	Số 263, Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
21	CN Tràng Tiền - Hà Nội	Số 41, Đường Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
22	CN Sở Giao dịch 3	Số 20, Phố Hàng Tre, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
23	CN Từ Liêm	Tầng 01, 02, 03, 04 tháp văn phòng 2 và tầng 01, 02 tháp chung cư A - Dự án tổ hợp công trình dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở, số 21, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
24	CN Quang Minh	Km số 9, Đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
25	CN Hà Đông	Số 197, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
26	CN Sơn Tây	Số 99, phố Phạm Ngũ Lão, Phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội

STT	Đơn vị	Địa chỉ
27	CN Vạn Phúc Hà Nội	Lô số A12-LK1, ô số 01 và số 02, Khu A, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - GELEXIMCO, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
28	CN Thành Công - Hà Nội	Từ tầng 1 đến tầng 5, tòa nhà số 01B, Phố Yết Kiêu, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
29	CN Thái Hà	Toà nhà Golden Palm, tầng 1 và tầng 2, số 21, Đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
30	CN Gia Lâm	Số 741, Đường Nguyễn Đức Thuận, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội
31	CN Hoàng Mai Hà Nội	Tầng 1 và tầng 2, Tòa CT4 Eco Green City, KĐT Tây Nam Kim Giang I, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
32	CN Hoài Đức	Tòa nhà CT1A, KĐT Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội
33	CN Ngọc Khánh Hà Nội	Tầng 1, tầng 11 và tầng 12, Toà nhà Thai Nam Building, Lô E2, Đường Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
34	CN Bắc Hà	Tòa nhà Văn phòng Cty 789 - Số 147, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
35	CN Vĩnh Phúc	Số 08, Đường Kim Ngọc, Phường Ngô Quyền, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
36	CN Phúc Yên	Đường Hai Bà Trưng, Phường Hùng Vương, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
37	CN Bắc Ninh	Số 01, Đường Nguyễn Đăng Đạo, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
38	CN Từ Sơn	Số 368, Đường Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
39	CN Kinh Bắc	Khu nhà ở và dịch vụ công cộng Cát Tường New, Lô CC03, Đường Lý Thái Tổ, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
40	CN Hải Dương	Số 2, Đường Lê Thanh Nghị, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
41	CN Bắc Hải Dương	Số 206, Đường Nguyễn Trãi 2, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
42	CN Thành Đông	Số 238, Đường Trường Chinh, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
43	CN Bắc Hưng Yên	Ngã tư Phố Nối, Xã Nguyễn Văn Linh, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
44	CN Hưng Yên	Số 240, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
45	CN Hải Phòng	Số 68, Đường Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
46	CN Đông Hải Phòng	Số 12 Lô 30A, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
47	CN Lạch Tray	Số 126 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
48	CN Quảng Ninh	Số 737, Đường Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
49	CN Tây Nam Quảng Ninh	Số 430, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
50	CN Móng Cái	Số 02C, Đường Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh
51	CN Cẩm Phả	Số 48, Đường Tô Hiệu, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
52	CN Hạ Long	Số 74, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
53	CN Thái Bình	Số 80B, Đường Lý Thường Kiệt, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
54	CN Hà Nam	Số 210, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
55	CN Nam Định	Số 202, Đường Hùng Vương, Phường Vị Xuyên, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
56	CN Thành Nam	Số 80, Đường Đông A, KĐT Hoà Vượng, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
57	CN Ninh Bình	Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
58	CN Tam Điệp	Đường Đồng Giao, Phường Bắc Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình

MẠNG LƯỚI (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
59	CN Thanh Hoá	Số 26, Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
60	CN Bím Sơn	Số 117, Đường Trần Phú, Phường Ba Đình, Thị xã Bím Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
61	CN Lam Sơn	Số 7 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
62	CN Nghệ An	Đại lộ V.I. Lênin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
63	CN Phủ Quỳ	Số 417, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Hoà Hiếu, Thị xã Thái Hoà, Tỉnh Nghệ An
64	CN Phủ Diễn	Khối 4, Thị trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
65	CN Thành Vinh	Số 66, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
66	CN Hà Tĩnh	Số 88, Đường Phan Đình Phùng, Phường Tân Giang, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
67	CN Quảng Bình	Số 189, Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
68	CN Bắc Quảng Bình	Số 368, Đường Quang Trung, Phường Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình
69	CN Quảng Trị	Số 24, Đường Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
70	CN Thừa Thiên Huế	Số 41, Đường Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
71	CN Phú Xuân	Số 15A, Đường Nguyễn Huệ, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
72	CN Nam Hà Tĩnh	Thôn Xuân Thọ, Xã Kỳ Tân, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh
73	CN Đà Nẵng	Số 90, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
74	CN Hải Vân	Số 339, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
75	CN Sông Hàn	Số 129, Đường Lê Lợi, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
76	CN Quảng Nam	Số 112, Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
77	CN Hội An	Số 86, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cẩm Phô, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam
78	CN Quảng Ngãi	Số 56, Đường Hùng Vương, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
79	CN Dung Quất	Thôn Trung An, Xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
80	CN Bình Định	Số 72, Đường Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
81	CN Phú Tài	Số 340, đường Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
82	CN Quy Nhơn	Số 155-159-161, đường Lê Hồng Phong, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
83	CN Phú Yên	Số 100, Đường Duy Tân, Phường 5, Thành phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên
84	CN Khánh Hoà	Số 1292, Đường 2/4, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
85	CN Nha Trang	Số 11, Đường Quang Trung, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
86	CN Ninh Thuận	Số 138, Đường 21/8, Phường Phước Mỹ, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
87	CN Bình Thuận	Số 286A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
88	CN Bắc Giang	Số 2, Đường Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
89	CN Cao Bằng	Số 15, Đường Hoàng Đình Giông, Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng
90	CN Điện Biên	Số 888, Đường Võ Nguyên Giáp, tổ dân phố 4, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên

STT	Đơn vị	Địa chỉ
91	CN Hà Giang	Đường Nguyễn Trãi, Tổ 9, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang
92	CN Hoà Bình	Đường Lê Thánh Tông, Phường Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hoà Bình
93	CN Lai Châu	Tổ 27, Phường Đông Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
94	CN Lạng Sơn	Số 29, Đường Lê Lợi, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn
95	CN Lào Cai	Phố 30 tháng 04, Phường Nam Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
96	CN Sa Pa	Số nhà 166 đường Thạch Sơn, tổ 2, Phường Sa Pa, Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai
97	CN Phú Thọ	Số 1155A, Đường Hùng Vương, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
98	CN Hùng Vương	Toà nhà của Nhà văn hoá Lao động tỉnh Phú Thọ, đường Hùng Vương, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
99	CN Sơn La	Số 188, Đường Tô Hiệu, Tổ 5, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La
100	CN Bắc Kạn	Số 57, Đường Trường Chinh, Phường Đức Xuân, Thành Phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn
101	CN Thái Nguyên	Số 653, Đường Lương Ngọc Quyến, tổ 12, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
102	CN Nam Thái Nguyên	Số 120, Đường Trường Chinh, Tổ dân phố 5, Phường Ba Hàng, Thành phố Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên
103	CN Tuyên Quang	Số 04, Đường Bình Thuận, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang
104	CN Yên Bái	Tổ dân phố số 8, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
105	CN Kon Tum	Số 1A, Đường Trần Phú, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
106	CN Lâm Đồng	Số 22, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
107	CN Bảo Lộc	Số 52, Đường Lê Thị Pha, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
108	CN Đà Lạt	Số 28, khu Hòa Bình, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
109	CN Đắk Lắk	Số 17, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
110	CN Đông Đắk Lắk	Số 55, Đường Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk
111	CN Buôn Hồ	Số 476, Đường Hùng Vương, Phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk
112	CN Ban Mê	Số 41, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
113	CN Đắk Nông	Đường 23/3, Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông
114	CN Gia Lai	Số 112, Đường Lê Lợi, Phường Hoa Lư, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
115	CN Nam Gia Lai	Số 117, Đường Trần Phú, Phường Diên Hồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
116	CN Phố Núi	Số 242, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
117	CN An Giang	Số 185, Đường Lý Thái Tổ, Khóm 5, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
118	CN Bắc An Giang	Số 14, Đường Quang Trung, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang
119	CN Bạc Liêu	Số 169A, Đường 23/8, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
120	CN Bến Tre	Số 21, Đại lộ Đồng Khởi, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
121	CN Đồng Khởi	Số 59, Đại lộ Đồng Khởi, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
122	CN Cà Mau	Số 05A, Đường An Dương Vương, Khóm 4, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
123	CN Đất Mũi	Số 27, Đường Ngô Quyền, Phường 2, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

MẠNG LƯỚI (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
124	CN TP Cần Thơ	Số 12, Đường Hoà Bình, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
125	CN Đồng Bằng Sông Cửu Long	Số 53-53A, Đường Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
126	CN Tây Đô	Số 05, Đường Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
127	CN Đồng Tháp	Số 12A, Đường 30/4, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
128	CN Sa Đéc	Số 74, Đường Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
129	CN Hậu Giang	Số 16, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường I, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
130	CN Kiên Giang	Số 259-261, Đường Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
131	CN Phú Quốc	Số 196, Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 11, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
132	CN Sóc Trăng	Số 05, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
133	CN Trà Vinh	Số 2B, Đường Lê Thánh Tôn, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
134	CN Vĩnh Long	Số 15A, Đường Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
135	CN Long An	Số 140, Đường Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
136	CN Mộc Hoá	Số 6, Đường 30/4, Phường 1, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An
137	CN Tiền Giang	Số 208A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
138	CN Mỹ Tho	Số 34-36, Đường Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
139	CN Sở giao dịch 2	Số 4-6, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
140	CN Nam Sài Gòn	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2,3,4,5 Tòa nhà Vinafood 2, Số 333 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
141	CN Gia Định	Lô L1-01 Lầu 1 và Lô L3-01 Lầu 3 Trung tâm Thương mại Vincom Plaza KĐT Saigonres, số 188, Đường Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
142	CN Bến Thành	Số 85, Đường Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
143	CN TP Hồ Chí Minh	Số 134, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
144	CN Phú Nhuận	Một phần tòa nhà Sky Gate, số 36-38 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
145	CN Bắc Sài Gòn	Số 290, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
146	CN Tân Bình	Số 271-273-275, Đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
147	CN Đông Sài Gòn	Số 23A và 25, Đường Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
148	CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
149	CN Sài Gòn	Số 271, đường An Dương Vương, Phường 03, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
150	CN Ba Tháng Hai	Số 456, Đường Ba Tháng Hai, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
151	CN Chợ Lớn	Số 49, Đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
152	CN Tây Sài Gòn	Tầng 1, số 70, Đường Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
153	CN Bến Nghé	Số 34, Đường Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Đơn vị	Địa chỉ
154	CN Bình Chánh	Tầng trệt tòa nhà Hoàng Tháp Plaza, Lô 6-7 Đường 9A, KDC Trung Sơn, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
155	CN Hóc Môn	Số 75, Đường Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
156	CN Phú Mỹ Hưng	Số 27-29 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố Kim Long, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
157	CN Củ Chi	Số 216-218, Tỉnh lộ 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
158	CN Kỳ Hòa	Số 137C, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 09, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
159	CN Trường Sơn	Số 316, Đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 04, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
160	CN Trung tâm KHCNC TP Hồ Chí Minh	Tầng 2 Tòa nhà SaiGon Plaza, số 24 đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
161	CN Bà Chiểu	Tầng trệt tầng lửng và tầng 4, Số 153, Đường Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
162	CN Bình Hưng	Tầng trệt, tầng lửng và tầng 1, Tòa nhà Văn phòng tại lô S, khu số 9, Quốc Lộ 50, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
163	CN Nhà Bè	Một phần tầng trệt, một phần tầng 3, tòa nhà Dragon Hill 2, số 15 A2, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
164	CN Thống Nhất	Toà nhà Sài Gòn Plaza, Số 24, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
165	CN Ba Mươi Tháng Tư	Một phần tầng 1 và một phần tầng 2 Tòa nhà Leman Luxury Apartments, số 117 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
166	CN Quận 7 Sài Gòn	Số 38-40-42 đường Nguyễn Thị Thập, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
167	CN Bình Thạnh	Toà nhà số 11, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường 06, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
168	CN Bình Điền Sài Gòn	Số 230-232-234, Đường Dương Bá Trạc, Phường 02, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
169	CN Châu Thành Sài Gòn	Một phần căn nhà số 497, Đường Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
170	CN Thành phố Thủ Đức	Một phần tòa nhà tại địa chỉ số 650-652-652A Xa Lộ Hà Nội, Khu phố 1, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
171	CN Bình Tân	Tòa nhà số 300-302, Đường Tên Lửa, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
172	CN Trung tâm Sài Gòn	Số 472-472A-472C, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
173	CN Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng trệt, 1, 2, 3, 4 và 5 Toà nhà Comeco, số 549 Điện Biên Phủ, Phường 03, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
174	CN Thủ Thiêm	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà số 33-33A, Đường Trần Nãi, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
175	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 24, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
176	CN Bà Rịa	Số 01, Đường Trường Chinh, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
177	CN Phú Mỹ	Số 2457, Đường Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

MẠNG LƯỚI (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
178	CN Vũng Tàu - Côn Đảo	Số 475, Đường Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
179	CN Bình Dương	Số 549, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
180	CN Thủ Dầu Một	Số 37, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
181	CN Mỹ Phước	Lô D1, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
182	CN Nam Bình Dương	Số 10, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương
183	CN Dĩ An Bình Dương	Số 16, Đường ĐT 743, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
184	CN Bình Phước	Số 737, Quốc lộ 14, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
185	CN Đồng Nai	Số 244, Đường Đồng Khởi, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
186	CN Nam Đồng Nai	Lô F1, Quốc lộ 51, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
187	CN Đồng Đồng Nai	Số 115B, Đường Lê Duẩn, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
188	CN Biên Hoà	Số 248, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố 2, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
189	CN Tây Ninh	Số 492, Đường 30/4, Khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
II ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP		
1	Viện Đào tạo và Nghiên cứu	Số 773, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Số 7, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
3	Trung tâm Dịch vụ Kho quỹ phía Nam	Số 9 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
III VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TRONG NƯỚC		
1	Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh	Số 30, Đường Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
2	Văn phòng đại diện tại TP Đà Nẵng	Số 198, đường Nguyễn Tri Phương, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
IV CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI		
1	Yangon	Tầng 9, Tháp trung tâm Myanmar Hoàng Anh Gia Lai, Số 192, Đường Kabaraye Pagoda, Quận Bahan, Yangon, Myanmar
V VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI NƯỚC NGOÀI		
1	Văn phòng đại diện BIDV tại Lào	Số 44, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chamthabouly, Thủ đô Vientiane, CHDCND Lào
2	Văn phòng đại diện BIDV tại Campuchia	Số 314, Quốc lộ 1, Sangkat Veal Sbov, Quận Chbar Ampouv, Thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia.
3	Văn phòng đại diện BIDV tại Đài Bắc	Tầng 3, số 9 đường Tùng Giang, quận Trung Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc)
4	Văn phòng đại diện BIDV tại Liên bang Nga	Phòng 209B, Tầng 2, Tòa 2, Số 146, Đại lộ Yaroslavskoye, Quận Yaroslavski, Thủ đô Moscow, Liên bang Nga

Công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại ngày 31/12/2024

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp của BIDV	Tỷ lệ sở hữu của BIDV tại 31/12/2024
1	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV ("BIC")	Số 263 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Bảo hiểm phi nhân thọ	1.172 tỷ đồng	598 tỷ đồng	51,00%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV ("BSC")	Tầng 8,9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Chứng khoán	2.230 tỷ đồng	762 tỷ đồng	51,97%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán MHB ("MHBS")	Tầng 6, 153 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Chứng khoán	170 tỷ đồng	102 tỷ đồng	60,00%
4	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST ("BSL")	Tầng 23, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.	Cho thuê tài chính	895,6 tỷ đồng	448 tỷ đồng	50,00%
5	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản BIDV ("BAMC")	Tầng 12, số 263 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100 tỷ đồng	100 tỷ đồng	100,00%
6	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia ("BIDC")	Số 235, Đại lộ Preah Norodom, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Campuchia.	Ngân hàng	100 triệu USD	98,5 triệu USD	98,50%
7	Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt ("LVB")	Số 44, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsady, Quận Chamthabouly, Thủ đô Vientiane, CHDCND Lào	Ngân hàng	791,35 tỷ LAK	1.294 tỷ đồng	65,00%
8	Công ty liên doanh Tháp BIDV ("BIDV Tower")	Tầng 13, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội	Quản lý, vận hành tòa tháp BIDV - 194 Trần Quang Khải, Hà Nội	209 tỷ đồng	115 tỷ đồng	55,00%
9	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV Metlife ("BML")	Tầng 3A - Tòa nhà VCCI Tower, số 9 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	Bảo hiểm nhân thọ	1.145 tỷ đồng	401 tỷ đồng	35,02%
10	Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga ("VRB")	Số 75 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ngân hàng	3.039 tỷ đồng	1.505 tỷ đồng	49,50%
11	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam ("VALC")	Tầng 06, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thuê và cho thuê máy bay, đầu tư kinh doanh vận tải hàng không	1.319 tỷ đồng	244 tỷ đồng	18,52%

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BIDV	Ngân hàng TCMP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban Điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
CNTT	Công nghệ thông tin
CSKH	Chăm sóc khách hàng
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ESG	Môi trường, xã hội, và quản trị
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
HĐQT	Hội đồng Quản trị
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHKD	Kế hoạch kinh doanh
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại
QLRR	Quản lý rủi ro
ROA	Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
RRTK	Rủi ro thanh khoản
TCKT	Tổ chức kinh tế
TCTD	Tổ chức tín dụng
TGD	Tổng Giám đốc
TMCP	Thương mại Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSC	Trụ sở chính
UBCK	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

TRỤ SỞ CHÍNH: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐIỆN THOẠI: 024 2220 5544

HOTLINE: 19009247

WEBSITE: <https://www.bidv.com.vn>

FACEBOOK FANPAGE: BIDVBankVietnam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN BIDV 2024 ĐƯỢC ĐĂNG TẠI ĐỊA CHỈ:

<https://bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu> hoặc quét mã QR code:

